

Thuyền thoái (bỏ đầu, chân)	4g
Tiền hồ	4g
Cam thảo	4g
Kim ngân hoa	8g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi giai đoạn phát nhiệt: Ho, sốt, chảy nước mắt, lòng trắng mắt đỏ, ngại mở mắt, tay chân lạnh, tinh thần mệt mỏi, ngại ăn, mạch sắc (tình trạng này kéo dài 2 - 3 ngày).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

124. THANH NHIỆT GIẢI ĐỘC THANG

Kim ngân hoa	12g
Liên kiều	8g
Ngưu bàng tử	8g
Kinh giới	4g
Tử thảo	4g
Cát cánh	4g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi giai đoạn sởi mọc: Xuất hiện sốt cao hơn, ban sởi mọc từ mặt xuống ngực, bụng rồi lan ra tứ chi thời gian từ 3 - 5 ngày (do sởi lên nhanh hay chậm), mạch hồng sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia vị:

- Nếu bệnh nhi có ỉa chảy gia thêm:
Cát căn 12g
- Nếu bệnh nhi nóng quá cao gia thêm:
Hoàng cầm 4g
- Nếu bệnh nhi đại tiện bí kết gia thêm:
Đại hoàng 4g

125. DƯỠNG ÂM SINH TÂN THANG

Sa sâm	8g
Mạch môn	8g

Ngọc trúc	8g
Thiên hoa phấn	4g
Liên kiều	4g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi giai đoạn sởi lặn: Sởi đã mọc đều, bắt đầu lặn (bay) thân nhiệt xuống thấp, tinh thần, ăn uống khá lên. Sởi lặn trong 2 - 3 ngày là hết, các chứng khác đều giảm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia vị:

- Nếu bệnh nhi nhiệt gia thêm:
Hoàng cầm 4g
- Nếu bệnh nhi tiểu tiện vàng gia thêm:
Sa tiền 4g
- Nếu bệnh nhi ăn kém gia thêm:
Mạch nha 8g

Khi sởi đã lặn hết, để phòng biến chứng (vì sởi độc lưu hành biến chứng rất nhiều) nấu nước Kim ngân đặc cho bệnh nhi uống liên tiếp 4 - 5 ngày.

126. THĂNG CÁT TAM HOÀNG THANG

Thăng ma	4g
Cát căn	4g
Hoàng cầm	4g
Hoàng liên	4g
Đại hoàng	4g
Bạch thực	4g
Liên kiều	4g
Tiền hồ	4g
Ngưu bàng tử	4g
Kinh giới	4g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu bệnh nhi không táo bón bỏ:
Đại hoàng
- Nếu bệnh nhi có ho, khó thở gia thêm:
Ma hoàng 4g
Hạnh nhân 4g
- Nếu bệnh nhi ỉa chảy bỏ đại hoàng gia thêm:
Phục linh 4g
Trạch tả 4g
Quế chi 4g
- Nếu bệnh nhi tiểu tiện ít gia thêm:
Sa tiền tử 4g
Trạch tả 4g
Trư linh 4g

127. NHÂN SÂM NGƯU HOÀNG HOÀN

Nhân sâm	20g
Ngưu hoàng	20g
Khương hoàng	20g
Hoàng liên	20g
Chi tử	20g
Hùng hoàng	20g
Băng phiến	20g
Thủy ngưu (sừng trâu già)	20g
Hoàng cầm	20g
Xạ hương	4g
Chu sa (gói riêng)	20g
Trân châu	20g

Chủ trị:

Trẻ em viêm não Nhật Bản B: Phát bệnh nhanh cấp, bắt đầu sốt, đau đầu, nôn, tỉnh thần lơ mơ. Sau 2 - 3 ngày bệnh nặng dần, sốt cao hơn, co giật khó thở có thể dẫn đến suy hô hấp, suy tuần hoàn. Sau 5 - 10 ngày sốt giảm, trẻ tỉnh táo dần, thường sau 2 tuần thì hồi phục.

Sốt cao, co giật, hôn mê càng dài thì hồi phục càng chậm và di chứng càng nặng. Nếu trên 6 tháng mà không hồi phục được thì chuyển sang thời kỳ di chứng.

Cách dùng, liều lượng:

Chu sa tán thủy phi gói riêng.

Còn các vị khác phơi sấy khô tán bột mịn, trộn đều với bột Chu sa, luyện mật làm hoàn nặng 2g.

Trẻ em mỗi lần uống 1/2 hoàn. Ngày uống 2 - 3 lần.

Chú ý:

Có thể cho uống phối hợp thêm bài sau:

LỤC THẦN HOÀN

Xạ hương	4g
Minh hùng hoàng	4g
Băng phiến	4g
Trân châu	6g
Ngưu hoàng	6g
Thiểm tô (nhựa Cóc)	2g

Các vị tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt cải. Mỗi lần uống 5 - 10 hoàn.

Cách chế Thiểm tô:

Bắt 20 con Cóc, lấy kim châm trên mí mắt cho nhựa chảy ra, lấy giấy bản thấm lấy nhựa, đem giấy phơi khô, lấy 10ml rượu trắng cho giấy đã thấm nhựa Cóc vào ngâm, ép bỏ giấy, lấy rượu trộn đều với bột thuốc đã tán, làm hoàn.

128. THANH ÔN CHỈ HUYẾT THANG

Huyền sâm	6g
Kim ngân hoa	6g
Hoè hoa	6g
Cát căn	6g
Hạt liên thảo	6g
Thiên hoa phấn	4g
Đan bì	4g
Hoàng cầm	4g
Liên kiều	4g
Tri mẫu	4g
Bạch mao căn	4g
Chi tử	4g

Chủ trị:

Trẻ em bị sốt xuất huyết do ôn tà xâm nhập vào cơ thể.

- Nung bệnh 5 - 10 ngày.
- Bệnh khởi phát trong 2 - 4 ngày, sốt 38 - 40°C, kèm theo mệt mỏi toàn thân, chán ăn, đau bụng, đau đầu, táo bón hoặc ỉa lỏng.
- Sốt cao liên tục trong 3 - 4 ngày thì nhiệt độ hạ dần, người mệt lả, chân tay lạnh, rớm mồ hôi, xuất hiện hội chứng chảy máu (xuất huyết) cam, máu lợi, chồ va chạm dưới da xuất hiện mảng xuất huyết, ban xuất huyết... Chảy máu nặng đường tiêu hoá; Nôn ra máu, ỉa phân đen, bụng trướng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Trường hợp bệnh nhân ỉa ra máu tươi, huyết áp tụt thì dùng ngay bài sau:

SINH MẠCH TÁN GIA GIẢM

Nhân sâm	4g
Ngũ vị	4g
Mạch môn	6g
Sinh địa	6g
Bạch truật	4g
Hạ liên thảo	6g
Bạch cập	4g
Đương quy	4g
Hoè hoa	2g
Kim ngân hoa	2g
Long cốt	4g
Mẫu lệ	4g

Cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

129. THĂNG CÁT BẠCH TẢ TÂM THANG

Thăng ma	8g
Cát căn	8g
Bạch thược	8g
Hoàng cầm	4g
Ma hoàng	4g
Chi tử	4g

Hoàng liên	4g
Quế chi	4g

Chủ trị:

Trẻ em mắc bệnh quai bị. Bệnh có thể gây biến chứng viêm tinh hoàn hoặc viêm buồng trứng ở tuổi dậy thì.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc đói.

Ngày uống 1 thang. Kết hợp với bài thuốc đắp ngoài dưới đây:

MỘC MIẾT TỬ TÁN

Mộc miết tử (bỏ vỏ cứng)	8g
Tổ mộc	8g
Xuyên khung	4g
Mộc dược	4g
Lá Trầu không tươi	5 lá

Các vị sao vàng tán bột mịn hoà với dầu Vừng (hoặc dầu Dừa, dầu Lạc...) xào đều đem bôi vào chỗ sưng (kể cả bứu dái sưng).

130. LIÊN KIỂU ẤM

Liên kiều	4g
Phòng phong	4g
Hoàng cầm	4g
Kinh giới	4g
Xích thược	4g
Chi tử	4g
Sài hồ	8g
Ngưu bàng tử	4g
Sa tiền	4g
Đương quy	4g
Sinh địa	8g
Kim ngân hoa	8g

Chủ trị:

Trẻ em mắc thuỷ đậu: Rất đau hơi sổ mũi, sốt nhẹ, nhức đầu, trẻ hay quấy khóc, 24 - 36 giờ sau nốt phỏng xuất hiện, lúc đầu mẩn đỏ như sỏi. Phần nhiều nốt phỏng mọc ở mình, da đầu, có thể mọc rất dày và cả ở niêm mạc.

Nốt phỏng nông trông như hạt sương rồi hoá mủ, dễ vỡ không để lại sẹo (trừ khi gãi loét). Nốt phỏng mọc từng đợt cách nhau 2 - 3 ngày. Do đó cùng một nơi có những nốt khác tuổi nhau rất đặc biệt. Thủy đậu ít gặp ở trẻ dưới 6 tháng tuổi, rất dễ bội nhiễm. Có thể gây viêm thận cấp, viêm phổi viêm não.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu bệnh nhi có đau họng gia thêm :

Xạ cam	4g
Cát cánh	4g

- Nếu bệnh nhi khát nước, miệng khô gia thêm:

Thiên hoa phấn	4g
Mạch môn	4g
Sa sâm	4g

- Sau khi thủy đậu bay hết, người mệt nhọc, ăn kém khó tiêu, tiểu đỏ thì sắc uống trong ngày bài sau:

ĐƯƠNG QUY LƯƠNG HUYẾT THANG

Đương quy	8g
Sinh địa	8g
Sa sâm	4g
Bạch thược	4g
Bạch truật	4g
Huyền sâm	4g
Đan bì	4g
Cam thảo	2g
Đại táo	1 quả

131. BẰNG SA THANH ĐẠI TÁN

Bằng sa (Hàn the)	8g
Thanh đại (bột Chàm nhuộm)	8g
Ngũ bội tử	8g
Khô phân (Phèn chua phi)	8g
Hùng hoàng	4g

Chủ trị:

Trẻ em sơ sinh tưa miệng (Đẹn).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, trộn với ít dầu Vừng (Mè) dùng vải gạc quấn vào đầu một chiếc tăm to đã vô khuẩn, dùng vào thuốc bôi nhẹ vào miệng, lưỡi trẻ 2 - 3 lần trong ngày cho đến khi hết tưa, khi hết tưa tiếp tục bôi 5 - 7 ngày nữa.

132. BÌNH LANG HẬU PHÁC THANG

Bình lang	12g
Hậu phác	8g
Trần bì	12g
Thán khương	12g
Vỏ Màng cứt	12g

Chủ trị:

Trẻ em ỉa chảy kéo dài, ngày đi 9 - 10 lần nhưng không gầy sút, vẫn ăn được, ngủ được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc.

Mỗi ngày cho trẻ uống 5 - 6 lần, mỗi lần uống 2 - 3 ml.

Chú ý:

Sau khi trẻ cầm ỉa, sắc cho uống tiếp thang dưới đây để bồi dưỡng tỳ vị:

SÂM LINH BÌNH VỊ THANG

Đảng sâm	8g
Phục linh	8g
Bạch truật	8g
Cam thảo chích	2g
Hoàng kỳ	8g
Đương quy	8g
Trần bì	4g
Sinh khương	1 lát
Đại táo	1 quả

**133. TRẦN BÌ Ô DƯỢC
HẬU PHÁC THANG**

Trần bì	2g
Ô dược	1g
Hậu phác	2g

Chủ trị:

Trẻ mới sinh được vài ngày bị nôn, trớ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 100ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, mỗi lần cho bé uống 1/2 thìa cà phê ngày uống 5 - 6 lần.

**134. TRẦN BÌ BẮN HẠ
MỘC HƯƠNG THANG**

Trần bì	2g
Bán hạ chế	2g
Mộc hương	2g
Phục linh	2g
Sinh khương	1 lát

Chủ trị:

Trẻ sinh được 10 ngày đến 30 ngày bị nôn trớ.

Cách dùng, liều lượng:

Mộc hương tán bột để riêng.

Các vị còn lại cho vào 100ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, hoà bột Mộc hương vào khuấy đều, cứ 30 phút cho bé uống một lần, mỗi lần 1/2 thìa cà phê.

**135. HÀ NHIỆT TRẦN KINH
AN THẦN THANG**

Bạc hà	8g
Rau Má	8g
Câu đằng	8g
Thạch xương bồ	4g
Bán hạ chế (sao vàng)	6g
Cát căn	8g
Hoa kinh giới	8g
Thuyền thoái (xác Ve sầu)	4g
Cam thảo dây	12g

Chủ trị:

Trẻ em sốt cao do hội chứng viêm não cấp (kinh phong): Thường gặp ở trẻ 1 - 5 tuổi với 4 chứng chính: Nhiệt - Đờm - Kinh - Phong; thể hiện: Sốt cao 39 - 40°C không giảm; Hôn mê hai mắt trợn ngược, hàm răng cắn chặt; cổ gáy cứng đờ, tay chân co giật; méo mồm, tay chân co quắp;

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, mỗi lần cho trẻ uống 20ml, cách 30 phút cho uống một lần đến khi hết co giật.

**136. GIẤP CÁ LÁ NHÀI
DỪA NƯỚC THANG**

Lá Giấp cá tươi	30g
Lá Nhài tươi (cây hoa Nhài)	30g
Ngọn rau Dừa nước tươi	50g

Chủ trị:

Trẻ em sốt cao co giật.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Giấp cá, lá Hoa Nhài rửa sạch, giã nhỏ thêm ít nước chín trộn đều lọc uống; Còn bã cộng với rau Dừa nước giã nhỏ đắp vào hai gan bàn chân.

Ngày uống và đắp 3 lần.

137. THANH NHIỆT GIẢI ĐỘC THANG

Kinh giới	12g
Tía tô	10g
Cam thảo nam	
(Cam thảo đất)	12g
Bạc hà	12g
Cát căn	12g
Lá tre	12g

Chủ trị:

Trẻ em bị lên sởi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

- Nếu sởi mọc không đều dùng:

Hạt Mù	20g
--------	-----

Giã nhỏ cho thêm chút rượu trắng xào nóng, bọc vào vải xoa vào những nơi sởi chưa mọc, hoặc mọc không đều thưa thớt xoa theo kiểu đánh gió. Sởi sẽ mọc đều, thuận không có biến chứng.

- Bị sỏi cần được chữa sớm, chữa tích cực loại trừ được các biến chứng như phế quản phế viêm, ỉa chảy, kiết lỵ, ho gà...

138. THANH NHIỆT TIÊU ĐỘC THANG

Bạc hà	10g
Kính giới	10g
Kim ngân	12g
Cam thảo nam	12g
Lá tre	16g

Chủ trị:

Trẻ em mắc thủy đậu: Sốt cao, buồn phiền khát nước, mặt môi đỏ, miệng lưỡi đỏ loét, nước tiểu vàng, nốt đậu mọc đầy, quanh nốt đậu có vòng đỏ hoặc thâm tím, rêu lưỡi vàng khô chất lưỡi đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Thời kỳ thủy đậu xẹp bỏ các vị:
Kính giới - Bạc hà - Lá tre.

Gia thêm các vị:

Mạch môn	10g
Thiên môn	10g
Cát căn	10g
Tang diệp	10g
Hắc đậu (sao)	20g

Ngày uống 1 thang. Uống liền 3 ngày.

139. THANH NHIỆT TIÊU VIÊM GIẢI ĐỘC THANG

Củ Chóc gai	
(Ráy gai - Móp gai)	10g
Phèn đen (rễ, thân, lá)	10g
Lá Sắn thuyền	10g
Rộp cây Ổi	10g
Rễ cây Gáo	10g
Cây Mua (rễ, lá)	10g
Cây Cải trời	10g
Vỏ Quýt	5g

Chủ trị:

Trẻ em mắc sỏi ở các giai đoạn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liền 3 ngày.

140. BỔ CÔNG THỔ PHỤC CẢI TRỜI THANG

Bổ công anh	20g
Thổ phục linh	20g
Cây Cải trời	20g
Cam thảo nam	20g
Sài đất	20g

Chủ trị:

Trẻ em bị thủy đậu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

141. TÂN ÔN TUYẾN PHẾ THANG

Lá Tía tô	12g
Vỏ Quýt	8g
Cam thảo dây	12g
Lá Xương sông	10g
Gừng tươi	5g

Chủ trị:

Trẻ em ho gà thời kỳ sơ phát thuộc thể phế hàn: Ho từng cơn nhẹ đến nặng, đêm ho nhiều kèm theo ngạt mũi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia 3 lần uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 3 - 5 ngày liền.

142. TUYẾN PHẾ TIẾT NHIỆT ĐÀM THANG

Lá Mơ tam thể	12g
Mạch môn	12g

Rau Má	12g
Cỏ Nhọ nổi	12g
Cỏ Mần châu	12g
Vỏ Quýt	8g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng ho gà thời kỳ toàn phát thuộc thể phế nhiệt. Cơn ho kịch liệt, nôn mửa, xuất huyết ở khoe mắt, ho ra máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liền 3 - 5 ngày.

143. THANH KIM DƯƠNG PHẾ THANG

Thiên môn (sao vàng)	12g
Tang bạch bì (tẩm mật sao)	12g
Cát căn	10g
Mạch môn (sao vàng)	12g
Sâm đại hành	10g
Trần bì (sao vàng)	4g

Chủ trị:

Trẻ em ho gà thời kỳ bệnh lui thuộc thể phế hư. Cơn ho giảm dần, người mệt mỏi, thờ ơ yếu, ra mồ hôi, thỉnh thoảng có sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống đến khi khỏi bệnh.

144. TANG BÌ CHANH TÁO HẢI VU THANG

Tang bạch bì (tẩm mật sao)	16g
Lá Chanh (sao)	12g
Lá Táo (sao)	12g
Củ Ráy (Hải vu, Dã vu)	
thái mỏng sao vàng	12g

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống đến khi khỏi bệnh.

145. TANG BÌ MẠCH MÔN CAM THẢO NAM THANG

Tang bạch bì (tẩm mật sao)	12g
Cam thảo nam	12g
Mạch môn (bỏ lõi)	12g
Chỉ thiên	
(cỏ Lưỡi mèo, Thối lửa)	12g
Củ Xạ can (sao)	12g
Đỗ đen (sao)	20g
Kim ngân dây	12g
Ý dĩ	12g

Chủ trị:

Trẻ em ho gà thuộc các thể (phế hàn, phế nhiệt, phế hư).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 4 - 5 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 7 - 10 ngày liền.

146. HOÀNG XA NGƯU THỔ NHÂN CHI LIÊN MỘC THANG

Hoàng bá	10g
Xa tiền	10g
Ngưu bàng tử	10g
Thổ phục linh	10g
Nhân trần	20g
Chi tử (sao cháy)	10g
Liên kiều	10g
Mộc thông	10g

Chủ trị:

Trẻ em cam sài: Ăn ngủ kém, hay quấy khóc, bụng ỏng, đít beo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 5 - 7 ngày liền.

Chú ý gia giảm:

- Nếu trẻ có sốt nóng gia thêm:

Sinh địa	10g
----------	-----

- Kết hợp cho trẻ ăn thêm:

Gan gà hoặc lợn 50g

Bột mẩu lệ nung 10g

Cho gan và bột mẩu lệ trộn lẫn giã nhuyễn gói lá chuối nướng chín cho trẻ ăn ngày một lần. Ăn 5 - 7 ngày liền.

147. HOÀNG BÀ THANH ĐẠI TÁN

Hoàng bá 80g

Thanh đại (bột Châm) 10g

Nhân trung bạch (cặn nước tiểu) 10g

Kê nội kim

(màng trong mề gà) 10g

Thực diêm (muối ăn) 10g

Chủ trị:

Trẻ em cam: Chân răng, lợi chảy máu, mũi đỏ lở loét, miệng hơi chảy dãi, hậu môn đỏ do nhiệt tả.

Cách dùng, liều lượng:

Bột Thanh đại để riêng.

Các vị khác sao giòn tán bột mịn trộn đều với bột Thanh đại.

Bôi vào răng lợi hay mũi và hậu môn đỏ (đã rửa sạch lau khô). Ngày bôi 2 - 3 lần.

148. TRỪ PHONG THANH NHIỆT TIÊU ĐỘC THANG

Kính giới 12g

Kim ngân dây 16g

Chỉ thiên 12g

Sài hồ nam (cây lức) 12g

Bạc hà 8g

Sài đất 20g

Thổ phục linh 12g

Chỉ xác 8g

Cam thảo nam 12g

Chủ trị:

Trẻ em bị quai bị: Đau sưng ở góc hàm (ở trước và dưới tai), đau một bên hoặc hai bên, há miệng nhai nuốt khó khăn, bệnh diễn biến

9-10 ngày. Bệnh có thể gây biến chứng sưng đau hòn dái (tinh hoàn) hay viêm buồng trứng ở trẻ tuổi dậy thì dẫn đến hậu quả về sau không có con.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 3 ngày liền.

Kết hợp dùng: Nhân hạt Gấc giã nát trộn với Giấm thanh bôi vào nơi sưng đau. Ngày bôi 4 - 5 lần.

Chú ý:

- Bệnh quai bị gặp cả ở trẻ em và người lớn.

- Khi bị quai bị cần nằm nghỉ tại giường, tránh đi lại để không ảnh hưởng đến tinh hoàn của nam giới hay buồng trứng của nữ giới.

149. BỔ TỶ CHỈ ẤU THANG

Hương phụ (sao rượu) 10g

Cam thảo (chích) 10g

Quả Mít non (sao) 10g

Sa nhân 12g

Thần khúc (sao) 12g

Gừng tươi 3 lát

Chủ trị:

Trẻ em non ói: Trẻ mút sữa vào được, sau lại nôn ói ra, bụng hơi sôi, đại tiểu tiện bí, sắc mặt hơi xanh, tay chân lạnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong cho vào 250ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 8ml, ngày uống 2 - 3 lần. Uống đến khi khỏi.

150. ĐẠO XÍCH TÁN

Sinh địa 8g

Mộc thông 3g

Cam thảo 2g

Đẳng tâm 5 cái

Lá Tre non 6 lá

Chủ trị:

Trẻ em tâm nhiệt khóc đêm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, mỗi lần uống 8 - 10ml.

Uống đến khi khỏi.

151. SÂM LINH BẠCH TRUẬT TÁN

Đảng sâm	4g
Phục linh	4g
Bạch truật	4g
Ý dĩ	8g
Cam thảo	2g
Trần bì	2g
Thán khương	2g
Sa nhân (sao)	2g

Chủ trị:

Trẻ em tỳ hàn sữa ăn vào không tiêu, bụng trướng đau không ngủ khóc đêm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống đến khi khỏi.

152. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG

Đảng sâm	8g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	8g
Đương quy	3g
Bạch truật	4g
Thăng ma	6g
Sài hồ	4g
Trần bì	3g
Cam thảo nướng	2g
Đại táo	1 quả
Sinh khương	2 lát

Chủ trị:

Trẻ em thoát giang (lời dom) suy nhược do ỉa chảy hoặc kiết lỵ lâu ngày trực tràng lòi ra một đoạn ở hậu môn rất khó chịu (Khí hư hạ hãm).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc.

Trẻ em: 5 tuổi chia uống 4 lần trong ngày.

7- 10 tuổi chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống đến khi khỏi bệnh.

153. MEN TIÊU HOÁ

Hoài sơn (sao vàng sẫm)	20%
Mạch nha (sao kỹ)	18%
Kê nội kim (sao giòn)	16,5%
Thán khúc (sao)	9%
Ý dĩ (sao vàng kỹ)	36,5%

Chủ trị:

Trẻ em biếng ăn, tiêu hoá kém, bệnh đường ruột ở giai đoạn ổn định cần nâng cao thể trạng.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao chế giòn tán bột mịn.

Trẻ em dưới 1 tuổi ngày uống 15 - 20g

1 - 5 tuổi ngày uống 30 - 40g

6 - 8 tuổi ngày uống 50 - 60g

Hoà thuốc vào nước chín thêm chút đường khuấy đều uống; uống xa bữa ăn 30 phút, uống mỗi đợt 7 ngày.

Kiêng kỵ:

- ỉa chảy mất nước, viêm thận (mạn, cấp) không dùng.

- Kiêng các chất mỡ, tanh, lạnh, đồ nếp.

154. TỬ QUÂN HỢP BÌNH VỊ TÁN

Phòng đảng sâm	4g
Phục linh	4g
Bạch truật	4g
Cam thảo (nướng)	4g
Trần bì	3g
Hậu phác	3g
Thương truật	4g

Chủ trị:

Trẻ em xanh, gầy, biếng ăn, đại tiện lỏng, nhão, sống phân đi nhiều lần trong ngày.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Tùy tuổi và tình trạng bệnh mà tăng giảm liều lượng thuốc cho thích hợp.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mỡ, các chất tanh, lạnh.

155. BỘT BỔ TỶ TIÊU CAM

Đảng sâm	5g
Bạch linh	5g
Bạch truật (tẩm hoàng thổ sao)	15g
Cam thảo (nướng)	5g
Hoài sơn (sao vàng)	10g
Bạch biển đậu (sao vàng)	15g
Hậu phác (tẩm gừng sao)	10g
Ý dĩ (sao vàng)	15g
Bạch chỉ nam (tẩm gừng sao)	15g
Thanh bì	5g

Chủ trị:

Trẻ em tiêu hoá kém hay đầy bụng, ỉa sống phân, da xanh sao vàng vọt, ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế sấy khô giòn tán bột mịn trộn đều.

Trẻ em 1 - 3 tuổi ngày uống 10 - 30g.

4 - 6 tuổi ngày uống 40 - 60g

Chia uống 3 - 4 lần trong ngày. Mỗi lần uống xa nhau 1 - 2 giờ; Hoà thuốc vào nước chín nguội thêm chút đường quấy đều cho trẻ uống, hoặc trộn thuốc vào cháo.

Kiêng kỵ:

Không ăn hoa quả sống, lạnh, trứng, ốc.

156. BỘT CAM CỐC

Bột cóc	400g
Chuối tây bắt đầu chín	500g
Lòng đỏ trứng gà	5 quả

Chủ trị:

Trẻ em suy dinh dưỡng.

Cách dùng, liều lượng:

- *Cách chế bột Cóc:* Cóc vàng bắt về chặt đầu lột da, mổ bỏ hết ruột gan, trứng, rửa thật

sạch, (nhựa cóc, trứng cóc và toàn bộ ruột gan cóc rất độc, ăn chết người) đồ chín phơi sấy khô, tẩm rượu, gừng, sao vàng giòn tán bột mịn để riêng.

- Chuối tây bóc vỏ thái lát mỏng sấy khô tán bột mịn.

- Trứng gà luộc chín lấy lòng đỏ sấy khô tán bột mịn.

Trộn đều cả ba thứ bột với nhau.

Trẻ em:

1 - 2 tuổi ngày ăn 2 lần mỗi lần 5 - 10g

3 - 4 tuổi ngày ăn 2 lần mỗi lần 10 - 15g

5 - 8 tuổi ngày ăn 2 lần mỗi lần 15 - 20g

Một liệu trình lượng thuốc có thể dùng từ 500g - 1000g.

157. KỶ PHỤ TÁN

Hoàng kỳ 80g

Hắc phụ tử chế đậu đen 20g

Chủ trị:

Trẻ sơ sinh đẻ thiếu tháng non yếu, chậm phát triển, trạng thái suy dinh dưỡng, tiêu hoá kém, ỉa sống phân, da dễ nhăn nheo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô giòn, tán bột mịn, trộn thật đều.

Trẻ em tùy tuổi uống 10 - 40g mỗi ngày; Mỗi lần uống 5 - 10g (theo hướng dẫn của thầy thuốc). Hoà thuốc vào 50ml nước sôi hãm sau 20 phút gạn nước trong cho bé uống.

Kiêng kỵ:

- Trẻ không có trạng thái suy dinh dưỡng, thận hoà yếu không nên dùng.

- Không cho trẻ và người mẹ đang cho con bú ăn chất tanh, lạnh.

158. TỶ HƯ CAM TÍCH THANG

Đảng sâm	16g
Thổ phục linh	16g
Bạch truật	8g
Cam thảo (nướng)	4g
Hoài sơn (sao)	16g
Biển đậu (sao)	10g
Liên nhục	16g

Mạch nha	10g
Trần bì	8g
Bạch chỉ	4g
Mộc hương	2g

Chủ trị:

Trẻ em rối loạn tiêu hoá, ăn kém, gầy còm, chậm lớn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Tùy theo tuổi trẻ em thêm bớt liều lượng thích hợp.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mỡ, tôm, cua, cá, các thức ăn khó tiêu.

159. KIẾN TỶ TIÊU CAM TÁN

Đảng sâm	50g
Hoài sơn (sao vàng)	50g
Biển đậu (sao vàng)	50g
Mạch nha (sao nổ loại bỏ trấu)	40g
Chỉ thực	30g
Sơn Tra (sao)	30g
Bạch truật (sao hoàng thổ)	20g
Mộc hương	20g

Chủ trị:

Trẻ em cam: tiêu hoá kém, biếng ăn, chậm tiêu, gầy còm, thường đại tiện sống phân do tỳ hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế phơi sấy khô giòn tán bột mịn trộn đều.

Trẻ em: 1 - 3 tuổi uống 8 - 12g ngày, chia uống 2 lần.

4 - 6 tuổi uống 18 - 24g ngày, chia uống hai lần.

Hoà bột thuốc với nước chín thêm chút đường trộn đều uống, hoặc trộn bột thuốc với cháo cho trẻ ăn.

160. CÁT CẨM LIÊN TÁN GIA GIẢM

Cát căn (sao giòn)	16g
Hoàng cầm (sao giòn)	16g

Hoàng liên (sao giòn)	16g
Ý dĩ (sao vàng)	16g
Bạch chỉ (sấy giòn)	9g
Cam thảo (sấy giòn)	9g
Mộc hương (sấy giòn)	10g
Bình lang (sao giòn)	8g

Chủ trị:

Trẻ em bị kiết lý thể thực nhiệt mới phát hoặc ỉa chảy mùi thối khắm. Hoặc trẻ bị bệnh sỏi có biến chứng tả lý hay bệnh ỉa chảy mùa đông.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao, sấy giòn tán bột mịn, trộn đều.

Trẻ em: Dưới 1 tuổi ngày uống 3g

1 - 3 tuổi ngày uống 4 - 6g

4 - 6 tuổi ngày uống 6 - 9g

7 - 9 tuổi ngày uống 9 - 12g

10 - 12 tuổi ngày uống 12 - 18g

Hoà bột thuốc vào nước sôi hãm trong 20 phút gạn nước thuốc trong, chia uống làm 2 lần trong ngày.

Kiêng kỵ:

- Trẻ ỉa sống phân hoặc kiết lý ở giai đoạn mạn tính, lòi dom (thoát giang) không nên dùng.

- Kiêng ăn mỡ, các chất tanh và các thứ nếp.

- Không nên dùng thuốc này quá 6 ngày.

161. HƯƠNG LIÊN HOÀN GIA VỊ

Hoàng liên	
(tắm nước Ngô thù sao)	60g
Mộc hương (sấy giòn)	25g
Ngô thù	15g

Chủ trị:

Trẻ em đi kiết lý ra máu hoặc nhầy mũi, mót dận, đại ít thuộc thể thấp nhiệt, thực nhiệt có nhiễm khuẩn.

Cách dùng, liều lượng:

Ngô thù sắc lấy nước đặc đem tắm Hoàng liên, bã bỏ đi.

Các vị trộn đều tán bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: 1 - 5 tuổi mỗi ngày uống 5 - 10g (tùy theo lứa tuổi mà dùng lượng thuốc tăng lên).

Hoà thuốc vào nước sôi chia uống 3 - 4 lần, uống xa bữa ăn.

Kiêng kỵ:

- Thể lý mạn tính, không có mót dận không được dùng.
- Thuốc chỉ dùng trong một tuần, không phải đổi thuốc.
- Kiêng ăn đồ nếp, mỡ, thịt ngan, ngỗng, tôm, cua, cá, ốc.

162. ÔN TRUNG TÁN

Ý dĩ (sao vàng)	12g
Nga truyệt (tẩm giấm sao)	12g
Trần bì (sao thơm)	12g
Hương phụ (sao)	12g
Cam thảo (nướng)	12g
Bán hạ (chế)	12g
Sa nhân (sao thơm)	8g
Nam mộc hương	8g
Mộc hương (bắc)	8g

Chủ trị:

Trẻ em bị ỉa chảy kéo dài do hư hàn:

Đau bụng lâm thâm, đau vùng thượng vị, ăn không tiêu, nôn mửa, ỉa chảy phần loãng hoặc sống phân, phân xanh, bụng trướng đầy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, phơi sấy khô giòn, tán bột mịn, trộn đều.

Trẻ em: Dưới 1 tuổi mỗi ngày uống 5g

1 tuổi - 5 tuổi mỗi ngày uống 10 - 20g

(tùy theo lứa tuổi và tính chất bệnh mà tăng giảm liều lượng).

Hãm thuốc với nước sôi trong 20 phút, lắng chất nước thuốc trong, chia uống 2 lần.

Kiêng kỵ:

- Trẻ bị kiết lý thực chứng, táo bón, mót dận, kèm theo sốt cao, khát nước, nước tiểu đỏ, hoặc viêm thận cấp không được dùng.
- Kiêng ăn các thứ tanh, lạnh, đồ nếp lâu tiêu.

163. CHỈ TẢ HOÀN

Nam mộc hương	
(cạo vỏ ngoài sao kỹ)	120g
Hoàng nàn	80g
(ngâm nước gạo một đêm cạo vỏ ngoài, sao)	
Can khương	40g
Hoắc hương	40g
Lá ổi tàu	40g
Thảo quả	40g

Chủ trị:

Trẻ em ngày đi ỉa nhiều lần, phân lỏng không có mùi thối, sắc vàng nhạt; hoặc không ra phân, chỉ ra toàn nước, lúc ỉa không có tiếng kêu phành phạch, cứ tuôn tuột chảy ra, giang môn (hậu môn) không nóng, bụng sôi không đau hoặc chỉ đau lâm thâm, không đau dữ dội, được chườm nóng thì dễ chịu, người xanh xao, mệt mỏi, rêu lưỡi trắng nhợt, tiểu tiện trong.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế kỹ, sấy giòn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Trẻ em: 1 - 3 tuổi mỗi lần uống 2 viên.

4 - 7 tuổi mỗi lần uống 4 viên.

8 - 12 tuổi mỗi lần uống 6 viên.

13 - 15 tuổi mỗi lần uống 10 viên.

Ngày uống 4 - 6 lần, cách 3 giờ uống một lần. Uống đến khỏi thì thôi.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất tanh, sống, dầu mỡ, trứng, đồ nếp, đường mật, hoa quả.

164. THANG VIÊM NÃO I

Kim ngân	10g
Ngưu tất	10g
Liên diệp	10g
Huyền sâm	5g
Bạch thược	5g
ý dĩ	15g
Thạch cao (gói riêng)	15g
Câu đằng (gói riêng)	15g

Chủ trị:

Trẻ em 15 tuổi trở xuống bị viêm não có các triệu chứng:

Sốt cao, co giật, trằn trọc, khát nước, táo bón, tiểu ít, có hoặc không có mồ hôi, hôn mê.

Cách dùng, liều lượng:

Thạch cao, Câu đằng để riêng.

Các vị khác cho vào 400ml nước, khi sắc gần được mới cho Thạch cao, Câu đằng vào sắc chung, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 5 - 6 lần mỗi lần uống cách nhau một giờ.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất dầu mỡ, đồ nếp lâu tiêu.

165. THANG VIÊM NÃO II

Thảo quyết minh (sao đen)	15g
Cỏ Nhọ nổi	15g
Thạch cao (gói riêng)	15g
Chi tử (sao qua)	5g
Kim ngân hoa	10g
Cát căn	10g
Câu đằng (gói riêng)	15g
Sinh địa	10g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Trẻ em 15 tuổi trở xuống bị viêm não có các triệu chứng: Sốt cao, co giật, vật vã, khát nước, hôn mê, đại ít, táo bón, có hoặc không có mồ hôi.

Cách dùng, liều lượng:

Thạch cao, Câu đằng để riêng (sẽ cho vào sắc chung sau cùng).

Các vị còn lại cho vào 400ml nước sắc gần được cho Thạch cao, Câu đằng vào sắc tiếp lấy 100ml nước thuốc chia uống 5 - 6 lần, mỗi lần uống cách nhau 1 giờ.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất dầu, mỡ, đồ nếp lâu tiêu.

166. THĂNG CÁT TÁN

Thăng ma	15g
Cát căn	30g
Kính giới	24g
Xích thước	12g
Kim ngân	12g
Cam thảo	7g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi, sởi mọc chưa đều khắp, sốt và ho nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô giòn, tán bột mịn, trộn đều.

Tuỳ mức độ sởi mọc mau hay thưa cho trẻ uống 10 - 20g thuốc bột trong ngày (hoà thuốc bột vào nước sôi, hãm trong 15 phút, gạn lấy nước trong cho trẻ uống).

Khi sởi đã mọc đều khắp thì ngưng thuốc.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất mỡ, thịt gà, đồ nếp.

167. TỬ TÔ CÁT CĂN TÁN

Tử tô điệp	30g
Cát căn	25g
Mạch môn (bỏ lõi)	20g
Kính giới	20g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Trẻ em sởi ở thời kỳ đầu, sởi mọc chưa đều khắp, còn nóng sốt, ho nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy giòn, tán bột mịn.

Trẻ em tuỳ tuổi mỗi ngày uống từ 6g - 18g

Hãm bột thuốc với nước sôi trong 15 phút, gạn lấy nước trong uống (hoặc cho uống cả bã). Nếu cần có thể cho uống thêm *Ngân kiều tán*.

NGÂN KIỀU TÁN

Liên kiều	40g
Cát cát	24g
Trúc điệp	16g

Đậu sị	20g
Kim ngân hoa	40g
Bạc hà	24g
Cam thảo	20g
Ngưu bàng tử	24g
Kinh giới	20g

Tất cả các vị sấy khô giòn tán bột mịn.

Trẻ em: 1 - 3 tuổi mỗi lần dùng 1g

4 - 6 tuổi mỗi lần dùng 2g

7 - 10 tuổi mỗi lần dùng 3g

Cho bột thuốc vào 50ml nước, thêm 5g Lô cần làm thang, đun sôi khi có mùi thơm thì cho bé uống ngay. Nếu bệnh nặng thì 2 giờ cho bé uống 1 lần, ngày uống 3 lần, đêm uống 1 lần. Nếu bệnh nhẹ thì 3 giờ cho bé uống 1 lần, ngày uống 2 lần, đêm uống 1 lần.

Kiêng kỵ:

- Sởi đã qua giai đoạn đầu, sởi mọc đều khắp hoặc đang ỉa chảy không dùng.
- Thuốc chỉ dùng trong phạm vi 4 ngày, không nên dùng lâu hơn.
- Kiêng các chất chua, cay.

**168. THĂNG NGƯU PHÒNG
CÁT CẦN THANG**

Thăng ma	6g
Ngưu bàng tử	8g
Phòng phong	6g
Cát cần	4g
Kinh giới	4g
Tiền hồ	6g
Cát cánh	6g
Chỉ xác	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Trẻ em sởi mọc ít, không đều khắp, ngứa ngáy khó chịu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Khi sởi mọc đều khắp thì ngừng thuốc.

Kiêng kỵ:

Trẻ bị sởi cần tránh gió kiêng nước.

169. RƯỢU THOA SỞ

Huyết giác	12g
Đại hoàng	8g
Đinh hương	4g
Nhục đậu khấu	2g
Rượu trắng 45°	200ml

Chủ trị:

Trẻ em có dấu hiệu lên sởi, nhưng nốt sởi không mọc, bứt dứt, khó chịu, quấy khóc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán nhỏ, cho vào rượu ngâm, lấy rượu này xoa khắp người trẻ em.

Chỉ xoa một lần. Xoa xong cần mặc ấm cho trẻ, để trẻ nằm nơi kín gió.

Kiêng kỵ:

Rượu này chỉ được xoa, không được uống.

170. HUYỀN CÁT TRI MẠCH THANG

Huyền sâm	4g
Cát cánh	4g
Tri mẫu	4g
Mạch môn	4g
Hoàng cầm	4g
Cam thảo	4g
Thạch cao	4g
Trần bì	4g
Sinh địa	4g

Chủ trị:

Trẻ em sau khi sởi đã bay biến chứng phế quản phế viêm, ho nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ mỡ, tôm, cua, thịt gà.

171. GIẢI ĐỘC CHỈ KHAI TIỂU ĐỖM HOÀN

Bạch cương tằm	12g
(ngâm nước gạo sát kỹ, sao vàng)	
La bạc tử	
(tẩm giấm, sao vàng)	12g
Hạnh nhân	
(bóc vỏ, sao vàng)	12g
Hoàng cầm	
(tẩm rượu, sao vàng)	12g
Khoản đồng hoa	
(tẩm mật, sao vàng)	12g
Xuyên bối mẫu (sao qua)	12g
Bạch phàn (nướng khô)	14g
Ma hoàng	
(tẩm muối, sao vàng)	20g
Đỗm tinh (Nam tinh tán nhỏ trộn lẫn với mật bò treo gác bếp 100 ngày)	32g

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà, ho từng cơn dài, ho sặc sụa, mặt đỏ, ho mãi khi nào thổ được đờm rãi ra mới hết cơn ho. Đêm ho nhiều hơn ngày.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế khô giòn tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ nhỏ dưới 12 tháng, mỗi lần uống 5 viên, mài viên thuốc vào nước, tan hết gạn nước trong cho uống, ngày cho uống 4 - 5 lần.

Trẻ lớn hơn mỗi lần uống 5 - 15 viên (tùy tuổi mà tăng liều lượng). Hoà với nước uống.

172. BỘT ĐẠO HẸN

Mẫu lệ (nung chín)	60%
Lá Dâu tằm già (sao giòn)	40%

Chủ trị:

Trẻ em khi ngủ ra mồ hôi trộm, hoặc thường ngày vã mồ hôi nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, trộn đều.

Mỗi ngày dùng 2 - 4g xoa khắp người.

Ngày xoa 2 - 3 lần. Không được uống, dùng không quá 5 ngày. Nếu ít kết quả nên đổi dùng thuốc khác.

Kiêng kỵ:

Không ăn các thứ cay, nóng.

173. THANH NHIỆT TÁN

Cát căn	150g
Địa cốt bì	150g
Sài hồ	150g
Mạch môn	100g
Hoè hoa	100g
Huyền sâm	100g
Hoàng đằng	50g
Thán khương	50g
Cam thảo	50g

Chủ trị:

Trẻ em sốt do âm hư kéo dài, thường sốt về chiều hoặc tối, háo khát, môi đỏ, miệng khô; hoặc chứng hư nhiệt do viêm não hoặc các bệnh do siêu vi khuẩn, ỉa chảy mùa đông mùa xuân, phân thối khắm, biếng ăn, trằn trọc, người sức lực giảm sút.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao sấy giòn, tán bột mịn.

Trẻ em: Dưới 1 tuổi ngày uống 5 - 10g.

1 - 4 tuổi ngày uống 10 - 15g.

4 - 8 tuổi ngày uống 15 - 20g.

Hãm thuốc trong nước sôi 10 - 15 phút gạn nước thuốc trong uống, hoặc quấy đều uống cả bã.

Kiêng kỵ:

- Bệnh nhi không táo, không khát không nên dùng.

- Kiêng ăn đồ nếp, thức ăn lâu tiêu.

174. TIỂU ĐỘC CAO

Sài đất	1200g
Kim ngân dây	150g
Thương nhĩ tử	300g
Bồ công anh	150g

Chủ trị:

Trẻ em rôm sảy mụn nhọt nhiều (thể nhiệt) có dấu hiệu nhiễm trùng, hen, dị ứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị đồ ngập nước nấu lấy 1000ml cao lỏng (tỷ lệ 1,8/1).

Trẻ em tùy theo tuổi ngày uống 4 - 5 lần mỗi lần uống 5 - 30ml, pha loãng với nước chín.

Kiêng kỵ:

- Trẻ em bị ỉa lỏng hoặc bệnh thuộc thể hàn không nên dùng.

- Kiêng ăn các thứ cay, nóng, mỡ.

175. DỊCH ỨNG CAO

Sài đất	300g
Cam thảo đất	6g
Cỏ Mần chầu	10g
Kim ngân hoa	20g
Kính giới	4g
Bồ công anh	10g
Thổ phục linh	2g
Thương nhĩ tử	10g

Chủ trị:

Trẻ em nổi mẩn, dị ứng hoặc chốc lở toàn thân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho nước, nấu kỹ lấy 300ml nước cao lỏng.

Trẻ em tùy tuổi mỗi ngày uống 3 lần mỗi lần từ 10 - 30 ml pha loãng với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất tanh, dầu mỡ.

176. KHƯƠNG HOÀNG TRƯ ĐỒM CAO

Khương hoàng tươi	
(chọn củ to già)	100g
Mật lợn	10 cái

Chủ trị:

Trẻ em chốc đầu: Trên đầu có mụn ngứa, khi gãi thì vẩy bong ra, trước ít, sau nhiều lây lan ra khắp đầu, ngứa ngáy không chịu được, thậm chí chảy mủ máu, tanh hôi, có khi khô ráo nhưng vẩy vẫn còn.

Cách dùng, liều lượng:

Nghệ gọt vỏ ngoài giã như trộn vào nước mật lợn, bọc vào miếng vải sạch vắt lấy nước, bỏ bã. Đem nấu cách thủy sôi 30 phút đến 1 giờ.

Trước khi bôi thuốc lên đầu trẻ, cần nấu nước Bồ kết nhúng khăn vào nước Bồ kết đắp lên nơi chốc lở cho bong vẩy chốc lở, sau đó nấu nước Kinh giới gội đầu cho sạch lau khô rồi bôi nước thuốc lên. Mỗi ngày rửa và bôi 1 lần.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn đồ nếp, thịt gà, tôm, cua, ốc.

177. BỘT CAM RĂNG

Thanh đại	25g
Ngũ bội tử (sao giòn)	25g
Hoàng bá	
(tẩm muối, sao giòn)	25g
Thạch cao (nung chín)	25g

Chủ trị:

Trẻ em cam răng, loét lợi, hơi thở hôi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế giòn tán bột mịn trộn đều.

Cho trẻ xúc miệng bằng nước muối, bôi thuốc vào chân và lợi răng.

Ngày bôi 2 - 3 lần.

Chú ý:

Thuốc bôi ngoài không được uống.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn thịt gà trong khi dùng thuốc.

178. SỬ HOÀI LIÊN MẪU TÁN

Sử quân tử (bóc bỏ vỏ, màng)	4g
Hoài sơn	4g
Liên nhục (bỏ tim)	4g
Mẫu lệ (nung chín)	4g
Thạch lựu bì	4g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Trẻ em cam tả (thường ỉa lỏng, có giun).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, phơi sấy khô giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 4g hoà vào nước cơm, uống lúc đói.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mật ngọt, mỡ.

179. BẠCH THẢO THANH TÁN

Bạch tật lê	
(sao qua giã nhẹ bỏ gai)	8g
Thảo quyết minh	8g
Thanh tương tử	
(hạt Mào gà trắng)	6g
Phòng phong	4g
Mộc tặc	4g
Chi tử (bỏ vỏ)	4g
Thuyền thoái	4g
Cam thảo	2g
Mạch môn (bỏ lõi) để ngoài	40g

Chủ trị:

Trẻ em cam âm mục (cam nhãn = cam mắt) mắt sưng nhắm không mở được, mắt kém tinh quang.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, phơi sấy khô giòn tán bột mịn.

Sắc nước Mạch môn làm thang uống với bột thuốc.

Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 4g, uống sau bữa ăn 1 giờ.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn chất tanh (con ruốc, tôm).

180. CÂU ĐẰNG HOÀN

Câu đằng	
(thái nhỏ phơi khô giòn)	80g
Hoạt thạch	40g
Cam thảo	40g

Chủ trị:

Trẻ em sốt cao độ sinh chứng kinh phong (co giật).

Cách dùng, liều lượng:

Câu đằng, Hoạt thạch tán bột mịn.

Cam thảo cho sắc lấy nước thật đặc trộn với bột Câu đằng, Hoạt thạch luyện kỹ làm hoàn bằng hạt ngô.

Sắc nước Bạc hà làm thang, mài thuốc cho trẻ uống.

Trẻ em: Mới sinh dưới 5 tháng uống mỗi lần 1/2 viên.

Từ 5 tháng đến 1 tuổi uống mỗi lần 1 viên.

Từ 2 - 3 tuổi trở lên tùy tuổi tăng liều lượng thích hợp.

Ngày uống 1 - 2 lần tùy theo bệnh trạng.

181. TRẦN KINH PHONG HOÀN

Khương lang (Bọ Hung)	2 con
Thần sa	20g
(Tán thủy phi phơi khô để riêng)	
Xạ hương	40g
Thiên trúc hoàng	12g
Cam thảo	12g

Chủ trị:

Trẻ em kinh phong.

Cách dùng, liều lượng:

Bọ Hung rửa sạch, phơi khô, bỏ chân, cánh đốt tồn tính. Cam thảo sấy khô giòn trộn lẫn với các vị khác tán bột mịn. Trộn đều với bột Thần sa, luyện hồ làm hoàn bằng hạt cải.

Trẻ em mới sinh 1 tháng, uống mỗi lần 1/2 viên.

Từ 1 - 3 tuổi uống mỗi lần 1 - 1,5 viên.

Từ 4 - 10 tuổi uống mỗi lần 2 - 2,5 viên.

Ngày uống 2 lần.

182. TRỪ PHONG TRẦN KINH HOÀN

Kinh giới	40g
Câu đằng	12g
Toàn yết	12g
(bỏ đầu, ruột tẩm rượu sao giòn)	
Thiên thoái	8g
Khô phàn	8g
Răng lợn đốt tồn tính	12g

Chủ trị:

Trẻ em lên kinh co giật, nghiêng răng, trợn mắt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy giòn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: Mới sinh mỗi lần uống 1 viên.

Từ 5 - 6 tháng mỗi lần uống 2 viên.

1 tuổi mỗi lần uống 3 viên.

2 tuổi mỗi lần uống 5 viên.

Mài viên thuốc với nước Trúc lịch cho uống.
Ngày uống 2 - 3 lần.

Kiêng kỵ:

Mẹ cho con bú kiêng ăn: Tôm, cua, thịt gà, cá chép trong khi bé đang bệnh

183. BẠCH BẰNG THANH ĐẠI TÁN

Bạch phản (phi khô) 20g

Băng sa (phi khô) 20g

Thanh đại 4g

Chủ trị:

Trẻ sơ sinh bị tưa lưỡi (đẹn) không bú được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn trộn đều.

Mỗi lần dùng 0,5g hoà với mật ong (30ml) lấy bông sạch (hay gạc) thấm thuốc bôi vào lưỡi bé.

Ngày bôi 3 - 4 lần.

Kiêng kỵ:

Mẹ cho con bú kiêng ăn các chất cay nóng.

184. SỬ QUÂN Ý DĨ CỐC TINH TÁN

Sử quân tử (bóc bỏ màng) 40g

Ý dĩ 80g

Cúc hoa 40g

Cốc tinh thảo

(hoa cỏ Dùi trống) bỏ cuống 12g

Hồ tiêu 8g

Uy linh tiên 20g

Dạ minh sa (phân Rơi) chế 8g

Chủ trị:

Trẻ em gầy còm, bụng to có giun, cam mắt, tím mi mắt, sáng dây híp mắt không mở được, hơi mồm, răng thối.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng, tán bột mịn.

Trẻ em: 1 - 2 tuổi mỗi lần uống 2g

3 - 5 tuổi mỗi lần uống 3 - 6g.

6 - 10 tuổi mỗi lần uống 6 - 8g

Ngày uống 2 - 3 lần, hoà bột thuốc vào nước cơm uống.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất cay nóng.

185. VIÊN CAM MAI MỘC

Mai mộc 16g

(ngâm nước sôi, rửa sạch, nướng qua, tách bỏ màng cứng)

Thanh đại 12g

Sử quân tử 8g

(ngâm nước gạo, bỏ màng, sao vàng)

Dạ minh sa chế 20g

Hạt Gấc

(đập tách lấy nhân, sao vàng) 12g

Nga truyệt (sao vàng) 8g

Cốc tinh thảo

(bỏ cuống sao vàng) 8g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích, cam giun, cam mắt: Da xanh, bụng to có giun, sưng mắt, toét mắt, ỉa lỏng, phân có mùi tanh khắm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, phơi sấy khô tán bột mịn, trộn đều luyện mật làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em từ 1 - 3 tuổi mỗi lần uống 15 - 20 viên.

4 - 7 tuổi mỗi lần uống 20 - 30 viên.

8 - 12 tuổi mỗi lần uống 30 - 40 viên.

Ngày uống 2 lần, uống với nước nóng hoặc nước cơm.

Kiêng kỵ:

- Trường hợp trẻ suy nhược, hư hàn; ăn không tiêu, ỉa lỏng không nên dùng.

- Kiêng các chất tanh và khó tiêu.

186. THUỐC CAM THÁC NGHỀ

Bạch chỉ (tán bột)	5 phần
Hoàng cầm (tán bột)	2 phần
Sử quân tử	3 phần
(ngâm nước gạo 1 đêm bỏ màng, sao vàng tán bột)	

Chủ trị:

Trẻ em mắc các chứng cam như: Cam giun, ỉa lỏng (té re), hậu môn đỏ, thai nhiệt, thai độc, thai hoàng, cam mắt, thối tai.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các bột hợp lại tán rây mịn.

Trẻ em: Từ 1 - 3 tuổi mỗi lần uống 2 - 4g

4 - 6 tuổi mỗi lần uống 4 - 6g.

7 - 10 tuổi mỗi lần uống 6 - 8g

11 tuổi trở lên mỗi lần uống 8 - 12g.

Ngày uống 2 lần với nước cháo cơm.

Chú ý:

- Trường hợp trẻ mắc chứng thai nhiệt, thai độc, thai hoàng, cam mắt, thối tai, hậu môn đỏ thì cho thuốc trộn với gan lợn băm nhỏ (1g bột thuốc + 1g gan lợn) gói vào lá chuối hấp cơm chín cho trẻ ăn theo liều lượng các lứa tuổi trên.

- Trường hợp trẻ ăn uống kém thì lấy một lượng thuốc và lòng đỏ trứng gà ngang nhau trộn đều hấp cơm cho trẻ ăn (lượng thuốc ăn tính theo mức tuổi nói trên).

Kiêng kỵ:

Trường hợp trẻ ỉa lỏng, ỉa sống phân, môi nhợt, không sốt, không khát, ăn kém không nên dùng.

187. THUỐC CAM TẮU MÃ

Cóc vàng to (đốt tồn tính)	1 con
Phèn chua sống đập nát	20g

Chủ trị:

Trẻ em bị tẩu mã, sưng hàm răng, sún răng, hôi thối, rụng răng nhanh chóng, thủng má, thủng lợi.

Cách dùng, liều lượng:

Cóc đập chết, rửa sạch, dùng Phèn chua nhét vào miệng cóc sau đó bọc vào một lớp đất sét

dầy 2 - 3 phân, để se đất cho vào lò than nung thấy đất đỏ như than hồng là được. Đem ra để nguội, đập bỏ đất lấy than cóc (đen nhánh) tán bột mịn.

Bôi bột này vào răng lợi và các nơi miệng bị lở loét đã rửa sạch bằng nước muối.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay nóng.

188. VIÊN PHÌ NHI LIÊN HOÀI

Ý dĩ	70g
Hoài sơn	100g
Liên nhục	100g
Bạch biển đậu	100g
Mạch nha (sao nổ loại bỏ vỏ)	70g
Sơn tra	70g
Sử quân tử (bỏ màng)	30g
Thần khúc	30g
Gạo nếp	200g

Chủ trị:

Các chứng cam tích, trẻ em ăn uống kém, gầy còm, có giun ỉa sống phân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô, sao vàng tán bột mịn, luyện mật làm viên bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em:

1 - 3 tuổi mỗi lần uống 10 - 20 viên.

4 - 7 tuổi mỗi lần uống 20 - 40 viên.

8 - 12 tuổi mỗi lần uống 40 - 50 viên.

Ngày uống 2 lần với nước nóng.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất dầu mỡ, khó tiêu, cay nóng.

189. VIÊN MẬT GÀ

Mật gà	20 cái
Hạt Chanh (sao)	40 hạt
Hạt Mướp đắng (sao)	40 hạt
Đường cát	50g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng ho gà, ho từng cơn, ho cả ngày đêm, ho kéo dài khi ho trong cổ khô

khè, hoặc ho khan, ho khạc ra đờm có dính máu, mắt đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Hạt Chanh, hạt Mướp đắng sao khô giòn tán bột mịn; Mật gà ép lấy nước cho vào trộn đều với bột thuốc, phơi khô, tán lại cho đều và mịn. Đường hoà vào ít nước khuấy tan, cô lại thành châu cho bột thuốc vào luyện kỹ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: 1 - 5 tuổi mỗi lần uống 2 - 4g

6 - 10 tuổi mỗi lần uống 4 - 8g

Ngày uống 2 lần với nước chín nóng.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn dầu mỡ, các chất cay, nóng, tanh.
- Trẻ em cơ thể suy nhược quá không nên dùng.

190. TANG BÌ Ô MAI THANG

Tang bạch bì (tẩm mật sao)	5g
Ô mai (bỏ hạt)	5g
Quất hồng bì hoặc Trần bì	5g
Bách bộ (bỏ lõi tẩm mật sao)	5g
Củ Sả	5g
Cát cánh	5g
Hạnh nhân	5g
Kinh giới	5g
Cam thảo	5g
Bạc hà	5g

Chủ trị:

Trẻ em ho gà, sau một cơn ho dài có tiếng rít vào kêu to và kéo dài nghe giống tiếng gà gáy. Khi ho sắc mặt sạm lại, chảy nước mắt nước mũi, mồm sặc sụa đầy nước dãi. Sau cơn ho mặt rử rươi xanh xao, có khi nôn ra thức ăn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3-4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Trường hợp bệnh nhi có biến chứng nặng như chảy máu mắt, nôn ra máu gia thêm:

Sinh địa	10g
Mạch môn	10g

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mỡ và các thứ cay, nóng.

191. ÍCH MẪU THANG

Lá ích mẫu	50g
------------	-----

Chủ trị:

Phòng bệnh chàm, lở, gẻ cho trẻ sơ sinh.

Cách dùng, liều lượng:

Ích mẫu cho vào 3 lít nước, đun sôi để nguội, chắt lấy nước tắm cho trẻ.

192. HOÀNG LIÊN CAM THẢO THANG

Hoàng liên	0,5g
Cam thảo	1g

Chủ trị:

Trẻ sơ sinh lọt lòng trong miệng có nhọt, máu không mọc ra hết sẽ có di độc về sau.

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị cho vào 50ml nước, sắc lấy 10ml nước thuốc, cho bé uống dần ít một để ới hết nhọt, máu ra rồi mới cho con bú.

193. CHÂU SA HOÀN

Bột Châu sa thủy phi	3g
----------------------	----

Chủ trị:

Phòng ngừa bệnh sởi, đậu.

Cách dùng, liều lượng:

Bột Châu sa luyện mật ong đã có thành châu, Clăm hoàn bằng hạt cải canh.

Trẻ sơ sinh (lọt lòng) ngày uống một viên, mài viên thuốc vào sữa mẹ cho bé uống. Uống liên 3 ngày.

194. CẤP KINH THANG

Bạc hà	5g
Trần bì (sao)	5g
Củ Sả (đập nát)	3 củ
Gừng tươi	3 lát

Chủ trị:

Trẻ em cấp kinh phong (trúng phong): Hàm răng cắn chặt, miệng chảy đờm dãi, mắt trợn, uồn vắn, tay chân co giật.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 100ml nước, sắc lấy 20ml, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Uống liên tục 3 - 5 thang.

195. MẠN KINH THANG

Nam tinh (tẩm gừng sao)	2g
Bán hạ (tẩm gừng sao)	2g
Lá Bạc hà	1g
Trần bì	1g
Cam thảo	0,5g
Lá Muống trâu	0,5g

Chủ trị:

Trẻ em mạn kinh phong: phát bệnh ỉa mửa không chừng độ (nhiều lần), mắt hé mở, đờm vướng cổ họng khô khè, hơi thở lạnh, môi nhợt, mặt xanh, mép chảy nước bọt như sắp sinh bệnh động kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 150ml nước, sắc lấy 30ml, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

196. MẠN TỖ THANG

Bạc hà diệp	2g
Quế khâu	1g
Đậu đen (sao)	2g
Trần bì	1g
Cam thảo	0,5g
Gừng tươi	2 lát

Chủ trị:

Trẻ em mạn tỳ phong: Mặt đỏ, đầu đổ mồ hôi và gục xuống; lưỡi rụt lại, mắt nhắm, lúc ngủ thì lắc đầu, lè lưỡi; thường nôn oẹ ra mùi hôi tanh, miệng ngậm răng nghiến, tay chân hơi giật mà không co được, người khi lạnh khi ấm, tay chân đều lạnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 100ml nước, sắc lấy 30ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liền cho tới khi hết bệnh.

197. CAM TÍCH THANG

Sử quân tử (bóc bỏ màng)	3g
Hột Trâm bầu	3g
Bông Dại lải hương (hoa Nhài)	3g
Lá Muống trâu	3g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích: Thân thể gầy mòn, sức lực kém, hơi thở ngắn, bụng to có giun, gân nổi, chốc lở, đại tiện khi lỏng khi không, nước tiểu khi đỏ khi đục, hoặc người nóng chân tay lạnh, ăn uống kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 100ml nước, sắc lấy 40ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

198. HUỆ BÔNG TRẮNG THANG

Lá Huệ hoa trắng, tươi	30g
------------------------	-----

Chủ trị:

Trẻ em nóng sốt thuộc thể thực nhiệt: Mặt đỏ, mắt đỏ, thở mạnh, miệng khô khát nước, tiểu tiện đỏ gắt, đại tiện táo bón, ngũ tâm phiền nhiệt, ngày đêm khóc khan, hăm hấp sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Huệ hoa trắng (hoa Huệ) rửa sạch, thái nhỏ, giã nát thêm một ít nước chín trộn đều, vắt (ép) lấy nước, chia uống 2 lần trong ngày.

Bã đắp lên ngực và xoa khắp người bệnh nhi.

Ngày uống xoa 1 - 2 lần.

199. MẮC CỜ MÀN CHẤU CAM BẠC THANG

Lá Mắc cỡ (Trinh nữ)	3g
Cỏ Màn châu	2g
Cam thảo	0,5g

Lá Bạc hà	1g
Gừng tươi	1 lát

Chủ trị:

Trẻ em nóng sốt thuộc thể hư nhiệt: Mặt trắng, mắt xanh, tâm thần hoảng hốt, uể oải, miệng hơi thở lạnh, đại tiện ít, tiểu tiện nhiều, ban đêm ra mồ hôi trộm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 150ml nước, sắc lấy 30ml, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống luôn 3 ngày.

200. LỤC NHẤT TÁN

Hoạt thạch	6 phần
Cam thảo	1 phần

Chủ trị:

Trẻ em cảm mạo: nóng nhiều khát nước

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn.

Mỗi lần uống 1/2 thìa cà phê. Hoà bột vào nước sôi hãm trong 15 phút, lắng gạn lấy nước trong cho trẻ uống.

Ngày uống 1 - 2 lần.

201. LỤC QUÂN THANG

Sa sâm	2g
Phục linh	1g
Bạch truật	1g
Cam thảo	1g
Bán hạ chế (sao)	1g
Trần bì	1g

Chủ trị:

Trẻ em cảm mạo: Nóng ho, đờm khò khè.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 100ml nước, sắc lấy 30ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

202. LỤC VỊ THANG GIA GIẢM

Thục địa	2g
Đan bì	2g

Phục linh	1g
Hoài sơn	1g
Trạch tả	1g
Ngô thù du (Ngô vu)	0,5g
Cam thảo	1g
Sinh khương	1 lát

Chủ trị:

Trẻ em cảm mạo: Nóng lạnh nhiều lâu ngày không dứt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 100ml nước, sắc lấy 30ml, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

203. SÂM TÔ THANG

Sa sâm	1g
Tô diệp	1g
Trần bì	1g
Hoắc hương	1g
Trà ngon	1g
Bạc hà diệp	0,5g

Chủ trị:

Trẻ em bị thổ tả (hoặc nôn, hoặc tả).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 100ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, thêm chút đường quấy tan chia uống 5 - 6 lần trong ngày (mỗi lần 1 - 2 thìa cà phê).

204. BÌNH CAN DƯỠNG VỊ THANG

Sa sâm	1g
Phục linh	1g
Bạch truật	1g
Thảo quả	1 trái
Trần bì	1g
Rau Má	3g
Cỏ Mực	2g
Cỏ Mần chầu	2g
Thạch xương bồ	0,5g
Cam thảo nam	2g

Chủ trị:

Trẻ em sốt rét cơn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 50ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Trường hợp trẻ em ho do ngoại cảm phong hàn, phong nhiệt thì dùng:

Bạc hà, Hương nhu, Ngải cứu, lá Bưởi, lá Sả, nấu nước xông hơi cho ra mồ hôi nhẹ hết cảm sẽ hết ho.

205. TIỂU TOÁN HÙNG CHANH THANG

Tiểu toán (củ Nén) 3 củ

Hùng chanh (rau Tần dầy lá) 3 lá

Chủ trị:

Trẻ em bị suyễn do nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị giã nát cho vào 30ml nước thêm một chút đường (3g) chưng cách thủy sôi, gạn lấy nước chia uống nhiều lần trong ngày.

Chú ý gia giảm:

Nếu trẻ em suyễn nhiều gia thêm:

Sinh khương 1 lát

206. SÂM TÔ HOÀN

Nam sa sâm 10g

Tía tô diệp 5g

Bán hạ sao gừng 5g

Bạc hà diệp 5g

Hương nhu diệp (É tía) 3g

Trần bì 3g

Cam thảo 1g

Sinh khương 3 lát

Chủ trị:

Trẻ em ho.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho phơi khô tán nhỏ luyện làm hoàn bằng hạt tiêu sọ.

Trẻ em: Mỗi tuổi mỗi lần uống 3 viên ngày uống một lần.

-10 tuổi uống mỗi lần uống 30 viên, ngày uống một lần.

-Trên 10 tuổi mỗi lần uống 30 viên, ngày uống 2 lần.

207. TIỂU TRƯỞNG THANG

Bổ công anh 5g

Lá Muồng trâu 4g

Cỏ Xước 4g

Bổ kết 5g

Hậu phác 3g

Lá Tre 5g

Củ Hành ta 5g

Lá Hẹ 3g

Vỏ Quýt 3g

Chủ trị:

Trẻ em tỳ vị bất thường bụng trướng căng như da trống.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc bụng đói.

Ngày uống 1 thang. Uống liên 5 - 10 thang.

208. LỤC NHẤT GIA CHÂU SA TÁN.

Bột Hoạt thạch (tán mịn) 6 phần

Bột Cam thảo (tán mịn) 1 phần

Bột Châu sa (thuỷ phi) 1 phần

Chủ trị:

Trẻ em thai nhiệt: Lúc mới sinh mình nóng, mặt đỏ, mắt nhắm, hơi trong miệng nóng, khóc khan, khát nước hoặc đại tiểu tiện không thông.

Cách dùng, liều lượng:

Cả ba bột trộn đều, sau đó trộn lẫn với dầu dừa; dung tăm bông sạch thấm thuốc rà vào miệng ngày 3 lần trẻ sẽ lành bệnh.

209. THANG THIÊN HOA PHẤN

Thiên hoa phấn tươi
(Qua lâu căn) 30g

Chủ trị:

Trẻ em thai hoàng: Trẻ sinh ra khắp mình đều vàng (da, thịt, mắt, mắt đều vàng) như màu vàng nhạt; người nóng dữ, đại tiện không thông, tiểu tiện vàng, không chịu bú khóc không ngừng.

Cách dùng, liều lượng:

Thiên hoa phấn rửa sạch, giã nhỏ vắt lấy nước cốt, cho thêm 2 thìa mật trộn đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Nếu không có thiên hoa phấn tươi thì dùng thiên hoa phấn khô (6g) cho vào 100ml nước sắc lấy 30ml, chia uống làm 2 lần trong ngày.

210. TOÀN YẾT TÁN

Toàn yết (bọ Cạp) 1 con
Chu sa 0,1g
Xạ hương 0,1g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng thai kinh (triệu chứng gần giống chứng mạn tý kinh, cần chú ý phân biệt tránh nhầm lẫn): Chứng thai kinh khi phát bệnh thì trong người bệnh nhi nóng dữ dội, mắt trợn ngược, tay nắm, miệng ngậm, răng cắn chặt, xương sống cứng đờ, sùi bọt mép, ói mửa, tay chân co giật, khóc sợ mặt nhợt, hở mồm ác hoặc má đỏ, hoặc mặt xanh mắt nhắm.

Cách dùng, liều lượng:

Toàn yết lấy lá Bạc hà tươi (lá dục mệnh) gói lại, nướng khô tán bột mịn cùng với Chu sa và Xạ hương.

Mỗi lần uống 0,4g

Dùng Mạch môn đông bỏ lõi (10g) sắc lấy nước làm thang uống với thuốc.

211. BỘT XÀ THOẢI

Xác rắn lột (Xà thoải) 1 cái

Chủ trị:

Trẻ em (1 - 4 tháng) mắc chứng phong túc miệng (Đẹn túc, toát khẩu): Lưỡi cứng môi xanh, túc miệng thở gấp, khóc không ra tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Xác rắn sao cháy tồn tính tán bột mịn.

Dùng nước chín rửa sạch miệng bệnh nhi, rồi xát bột thuốc vào miệng sẽ mở ngay. Sau đó lấy sữa mẹ hoà với thuốc nhỏ vào miệng trẻ cho trẻ nuốt dần thì khỏi.

212. THÔNG BẠCH CƯƠNG TẮM THANG

Thông bạch (cả củ và lá) tươi 20g
Bạch cương tằm tẩm rượu sao vàng 4g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng phong đòn gánh (tế phong, uốn ván rốn).

Cách dùng, liều lượng:

Hành sống (cả củ và lá) giã nát ép lấy nước cốt; Bạch cương tằm tẩm rượu sao tán bột mịn.

Nước cốt Hành sống cho thêm bột Bạch cương tằm trộn đều, bôi vào núm vú mẹ rồi cho trẻ ngậm bú. Hoặc đổ cho trẻ uống.

213. TRÚC LỊCH THANG

Trúc lịch
(nước ép tre non hoặc măng) 3 phần
Khương tráp
(nước ép gừng tươi) 1 phần

Chủ trị:

Trẻ em 1 - 4 tháng mắc chứng phong cầm khẩu (cầm phong): Mắt nhắm miệng cầm tiếng khóc e, e, trên lưỡi đùn thịt như hạt gạo, bú không được, miệng sùi bọt trắng, đại tiểu tiện đều thông, người nóng.

Cách dùng, liều lượng:

Trúc lịch, Khương tráp trộn đều - hâm nóng cho bệnh nhi uống 3 - 4 lần trong ngày, mỗi lần uống 2 - 3 ml.

214. NHẼN NHẼN TÁN

Nhẻn nhẻn
(con nhẻn ôm bọc trứng) 2 con.

Chủ trị:

Trẻ em 1 - 4 tháng cấm khẩu không bú được.

Cách dùng, liều lượng:

Dùng con nhẻn (Bích tâm trùng) ôm bọc trứng trắng bỏ chân, sao cháy, tán mịn.

Lấy một chén nhỏ sữa mẹ hoà bột thuốc quấy đều cho trẻ uống dần ít một.

215. THÔNG BẠCH THANG

Hành trắng tươi 4 lát
Nhũ trấp (sữa mẹ) 30ml

Chủ trị:

Trẻ em sơ sinh không đái được hay không bú được.

Cách dùng, liều lượng:

Cho Hành vào sữa đun sôi vớt bỏ Hành, chia uống 4 lần.

216. TIÊU THỰC KIỆN KỲ THANG

Thực địa (sao) 6g
Hoài sơn (sao vàng) 4g
Trần bì (sao thơm) 1g
Hà thủ ô chế (sao) 8g
Bố chính sâm (sao gừng) 8g
Cam thảo nướng 1g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích thể teo đét (tỳ cam): Trẻ sút cân nhanh gầy còm, da nhẵn, da mặt và trán có nhiều nếp nhăn, ỉa chảy, bụng trướng, biếng ăn, lơ đờ, cầu kỉnh. Nặng có thể xuất hiện nhiều vết nâu hoặc xanh thâm trên da.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống trước bữa ăn.

Ngày uống 1 thang. Tuỳ tuổi mà tăng liều lượng thích hợp.

217. BÌNH CAN TIÊU ĐỘC THANG

Cúc hoa 8g
Sử quân tử (bóc bỏ màng) 4g
Rau Má 6g
Ý dĩ (sao) 4g
Hạ khô thảo 2g
Mộc thông 1g
Mộc miết (Cùi hạt gấc) 8g
Cam thảo nam 8g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích thể quáng gà (cam gà): Trẻ kém mắt không nhìn rõ khi thiếu ánh sáng; mắt đỏ, chảy nước mắt, chói mắt có thể lờ mờ mắt, mù; da khô dễ bị tróc, tóc khô dễ bị rụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Tuỳ tuổi mà tăng liều lượng thích hợp.

218. BỔ TỶ ÍCH KHÍ LỢI TIỂU THANG

Râu Ngô 2g
Mã đề 2g
Mạch nha (sao) 2g
Sơn tra (sao) 1g
Thực địa (sao giòn) 2g
Thiên môn (sao) 2g
Bố chính sâm (tẩm gừng sao) 2g
Thương truật (sao) 1g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích thể phù (phế cam): Phù nề ở hai tay, chân, mặt, tiểu tiện ít, môi khô, trẻ rên è è liên tục, môi tím, mặt tái nhợt, khó thở, nôn trớ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 60ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Tuỳ tuổi mà tăng liều lượng thích hợp.

219. CHỈ HUYẾT TRỢ VỊ THANG

Cỏ Nhọ nổi (sao đen)	8g
Trần bì	1g
Chỉ tử (sao đen)	3g
Trắc bách diệp (sao đen)	6g
Kinh giới	1g
Cát căn	4g
Sinh địa (sao)	3g
Bổ chính sâm	6g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích thể xuất huyết (tâm cam): Trẻ biếng ăn, da xanh, chậm lớn, cấu kính, các bắp thịt đau nhức, chảy máu lợi, có nhiều nốt chảy máu dưới da thường gặp ở trẻ bị ỉa chảy kéo dài.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 80ml nước thuốc chia uống hai lần uống trước bữa ăn.

Ngày uống 1 thang. Tùy tuổi mà tăng liều lượng thích hợp.

220. TRẦN KINH KHU PHONG HOÀN

Bạc hà diệp	40g
Cát căn	30g
Hoài sơn (sao)	12g
Tang diệp	12g
Câu đằng	20g
Thần sa (để riêng)	2g
Bổ chính sâm (tẩm gừng sao)	16g
Ké đầu ngựa	16g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích thể còi xương (thận cam): Trẻ quấy khóc giật mình, ra nhiều mồ hôi, rụng tóc, xương mềm tay chân cong, thóp trước chậm liền, chậm mọc răng, đi vòng kiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Thần sa tán bột mịn để riêng. Các vị khác sao chế, sấy khô giòn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô, lấy bột Thần sa làm áo.

Trẻ em một tuổi ngày uống 1 viên mài vào nước chín hay sữa cho uống.

221. BỘT BỔ TỶ TIÊU TÍCH

Rễ Sầu đầu (Rễ xoan) chế	100g
Sử quân tử	
(bóc bỏ màng sao)	40g
Ý dĩ (sao)	50g
Hoài sơn (sao)	50g
Xa tiền tử	20g
Cam thảo dây (sao)	20g
Vỏ Quýt (sao)	10g
Binh lang (sao)	20g
Khiên ngư tử (sao)	10g
Sâm bổ chính (tẩm gừng sao)	50g

Chủ trị:

Trẻ em suy dinh dưỡng (thời kỳ 2); Sắc mặt vàng úa, trong phân có giun, ngủ hay ngáy, răng, bụng to nổi gân xanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, phơi sấy khô tán bột mịn.

Trẻ em từ: 1 - 3 tuổi mỗi lần uống 2 - 4g

4 - 6 tuổi mỗi lần uống 4 - 6g

7 - 10 tuổi mỗi lần uống 6 - 8g

Ngày uống 2 lần với nước trà.

Chú ý:

Chế rễ Sầu đầu: Đào rễ ở rười đất, rửa sạch bóc lấy vỏ cạo sạch lớp vỏ nâu bên ngoài, ngâm nước gạo + Phèn chua + Cam thảo một đêm, vớt ra rửa sạch, phơi khô, sao vàng cho hết mùi hăng.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mật và muối trong thời kỳ uống thuốc.

222. BỘT TỶ THẬN LỢI TIỂU TIÊU ĐỘC TÁN

Quả Tai chua (sao)	12g
Hoàng liên (sao gừng)	12g
Củ Bọ nẹt	
(Bọ mẩy) tẩm hoàng thổ sao	16g
Thanh bì (vỏ Quýt xanh)	8g
Hoài sơn (sao)	16g
Bổ chính sâm (sao gừng)	20g
Bạch thực (sao vàng)	20g

Thổ phục linh (sao)	12g
Trạch tả (sao)	12g
Xa tiền tử (sao)	12g
Cam thảo dây	6g

Chủ trị:

Trẻ em suy dinh dưỡng (thời kỳ 3): Chân tay teo và giá lạnh, bụng to, mặt bủng, đại tiểu tiện ít, ăn uống kém, khó tiêu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, phơi sấy khô tán bột mịn.

Trẻ em từ: 1 - 3 tuổi mỗi lần uống 2 - 4g

4 - 6 tuổi mỗi lần uống 4 - 6g

7 - 10 tuổi mỗi lần uống 6 - 8g

Ngày uống 3 lần, uống với nước trà.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ: Tanh, lạnh, sống, chua.

223. HÀ SA ĐẠI BỔ HOÀN

Tử hà sa (chế)	1 cái
Bạch chỉ	200g
Xuyên khung	50g
Huyết rỗng (Kê huyết đằng)	50g
Hạt Keo đậu	50g
Đảng sâm	100g
Bổ chính sâm (sao gừng)	50g
Thục địa	50g
Đại hồi	20g

Chủ trị:

Trẻ em suy dinh dưỡng dạng teo và dạng phù.

Cách dùng, liều lượng:

Tử hà sa lấy của người mẹ khỏe mạnh, không bệnh tật (con sơ càng tốt) vô khuẩn, rửa sạch bằng nước muối loãng, cho chung cách thủy sôi trong 2 giờ hoặc cho vào nồi áp xuất chung cách thủy sôi trong 20 - 30 phút (khi chung phải đậy kín nhau). Lấy ra dùng đũa gấp hết màng gân của nhau bỏ đi, phần còn lại cho vào cối giã nhuyễn.

Các vị thuốc khác phơi sấy khô tán bột mịn, cho vào giã nhuyễn cùng Tử hà sa. Sau đó cho mật ong đã luyện thành châu vào luyện kỹ làm hoàn 1g.

Trẻ em từ: 1 - 5 tuổi ngày uống 3 lần mỗi lần 1/2 hoàn.

6 - 10 tuổi ngày uống 3 lần mỗi lần một hoàn.

11 - 15 tuổi ngày uống 3 lần mỗi lần 2 hoàn.

Chú ý:

Trước khi dùng thuốc này cần xem bệnh nhi có giun sán không nếu có giun sán cho sổ hết.

224. TIÊU TRÙNG HOÀN

Sử quân tử	
(bỏ màng sao vàng)	100g
Phỉ tử (sao vàng)	100g
Hắc sủu (sao qua)	10g
Bình lang (sao)	20g
Cam thảo (sấy giòn)	20g

Chủ trị:

Trẻ em bị bệnh giun sán.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao, sấy giòn, tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Trẻ em từ: 2 - 5 tuổi, mỗi lần uống 3 hoàn.

6 - 9 tuổi mỗi lần uống 10 hoàn.

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 20 hoàn.

Ngày uống 2 lần, uống với nước chín nóng.

225. BỔ TỶ TIÊU CAM TÁN

Nhị hồng sâm	20g
Bạch truật (sao hoàng thổ)	20g
Liên nhục (sao)	20g
Ý dĩ (sao)	12g
Thần khúc (sao)	4g
Sử quân tử (bỏ màng sao)	20g
Bình lang (sao)	8g
Bạch linh	12g
Hoài sơn (sao vàng)	20g
Sơn tra (sao)	12g
Mạch nha (sao nổ bỏ vỏ)	40g
Cam thảo	4g
Hoàng liên	4g

Chủ trị:

Trẻ em bụng to da vàng, cam mắt, cam răng, cam mũi, hay đi tả lỵ, ngủ hay giật mình, ra mồ hôi trộm; hoặc dùng làm thuốc bổ dưỡng sau khi lên sỏi khô hay mới ốm dậy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy giòn tán bột mịn.

Trẻ em từ: 1 - 4 tuổi mỗi lần uống 2 - 4g

5 - 8 tuổi mỗi lần uống 5 - 8g

9-12 tuổi trở lên mỗi lần uống 13-15g

Hoà thuốc với sữa hay nước cơm uống.

226. BỘT TIÊU CAM KIỆN TỶ VỊ

Đảng sâm	20g
Bạch truật	20g
Phục linh	12g
Biến đậu (sao)	12g
Trần bì	4g
Hoài sơn (sao)	16g
Liên nhục (sao)	12g
Sơn tra (sao)	12g
Cốc nha	12g
Kê nội kim	8g
Cam thảo nướng	4g
Sử quân tử (bỏ màng sao)	8g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích, suy dinh dưỡng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn.

Trẻ em từ: 1 - 4 tuổi mỗi lần uống 1/2 thìa cà phê.

5 tuổi trở lên mỗi lần uống 1 thìa cà phê.

Ngày uống 2 lần sáng tối; Hoà bột thuốc vào sữa hay nước cơm cho uống.

**227. BỘT BỔ TỶ KHỬ THẤP
LỢI THUYẾT THÔNG TIỂU**

Bạch truật (sao hoàng thổ)	20g
Phục linh	20g
Trạch tả	8g

Đảng sâm	12g
Trư linh	8g
Quế chi tiêm	6g

Chủ trị:

Trẻ em cam, cơ thể suy nhược; mặt, tay chân phù thũng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao sấy giòn tán bột mịn.

Trẻ em từ: 1 - 4 tuổi mỗi lần uống 1/2 thìa cà phê.

5 tuổi trở lên mỗi lần uống 1 thìa cà phê.

Ngày uống 2 lần sáng, tối. Hoà thuốc vào sữa hay nước cơm uống.

228. LỤC VỊ HOÀN

Thục địa	28g
Hoài sơn	20g
Sơn thù hoặc Toan táo nhục	16g
Phục linh	20g
Trạch tả	8g
Đan bì	8g

Chủ trị:

Trẻ em âm suy, cơ thể gầy yếu, đổ mồ hôi, lưỡi đỏ, môi đỏ, khát nước.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô giòn tán bột mịn, luyện mật làm hoàn 4g.

Trẻ em: 1 - 4 tuổi mỗi lần uống 1 hoàn, ngày uống 2 hoàn.

5 tuổi trở lên mỗi lần uống 1 hoàn, ngày uống 3 hoàn.

Hoà thuốc vào sữa hay nước chín uống.

229. LỤC VỊ GIA SÂM KỶ TÁO THANG

Thục địa (sao)	6g
Hoài sơn (sao vàng)	6g
Đan bì	4g
Phục linh	4g
Trạch tả	4g
Sơn thù	4g

Bổ chính sâm (sao gừng)	10g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	4g
Đại táo	2 quả

Chủ trị:

Trẻ em dễ thiếu tháng suy dinh dưỡng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 10 thang.

230. TỨ QUÂN GIA VỊ THANG

Bổ chính sâm (sao gạo nếp)	12g
Bạch truật (sao hoàng thổ)	6g
Cam thảo nướng	4g
Bạch linh	4g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	6g
Bán hạ chế	2g
Trần bì (sao)	4g
Sơn tra	4g
Mạch nha (sao)	4g
Ý dĩ (sao)	4g

Chủ trị:

Trẻ em tỳ vị hư yếu, suy dinh dưỡng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2-3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 7 thang.

231. LỤC VỊ GIA ĐỖ TỤC NGƯU XA THANG

Thục địa (sao)	12g
Hoài sơn	8g
Đan bì	6g
Bạch linh	6g
Trạch tả	4g
Sơn thù	4g
Đỗ trọng (sao)	6g
Tục đoạn	6g
Ngưu tất	4g
Xa tiền	4g

Chủ trị:

Trẻ em suy dinh dưỡng cơ thể mềm yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 150ml chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

232. NGŨ VỊ CHỈ KHÁI GIA VỊ THANG

Bách hộ (tẩm mật sao)	12g
Bạch tiên	8g
Kinh giới	8g
Thiên môn	8g
Bạc hà	8g
Trần bì	6g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng ho gà hay các loại ho ngoại cảm khác dù mới mắc hay lâu, có đờm hay không có đờm đều dùng được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2, 3 lần trong ngày. Uống sau bữa ăn 1 - 2 giờ.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Người lớn ho dùng bài này phải tăng liều lượng.

233. CỎ GÀ BỌ MẮM TANG DIỆP THANG

Cỏ Gà (cỏ Chì) toàn cây	6g
Bọ Mắm (thuốc Giời) toàn cây	10g
Tang diệp	6g
Lá Liễu	6g
Lá Chanh	6g
Lá Tre gai	6g
Măng vôi tre (măng cành)	6g
Bạc hà diệp	6g
Cam thảo nam	6g
Gừng tươi	4g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị rửa sạch thái nhỏ, phơi héo, sao vàng, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

234. THUỐC CẮT CƠN HO GÀ

Nước ép Chanh quả	1ml
Nước cốt lá Hẹ (giã vắt)	5ml
Khô phèn	1g
Hoa Hồng bạch	5 bông
Mật ong hoặc nước đường	20ml

Chủ trị:

Cắt cơn ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị trộn đều cho vào chén đậy kín chung cách thủy sôi hoặc hấp cơm gạn lấy nước cho bệnh nhi 1 - 2 tuổi uống dần trong ngày. Tùy tuổi mà tăng liều lượng các vị thuốc trong toa.

Chú ý:

Sau khi cắt được cơn ho gà, phải chuyển dùng hoàn *Bổ tỳ trợ phế*:

BỔ TỠ TRỢ PHẾ

Thiên môn	50g
Thổ bối mẫu	40g
Hoài sơn	40g
Liên nhục	20g
Ô dược	30g
Rễ Sứ quân (dây giun)	40g
Lòng đỏ trứng gà luộc chín	200g
Trần bì	30g
Cam thảo	20g
Gừng khô	20g

Tất cả các vị sấy khô tán bột mịn, luyện với kẹo mạch nha làm hoàn bằng hạt ngô.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 3 - 10 viên.

Ngày uống 3 lần. Mài thuốc vào sữa (đối với trẻ 1 - 2 tuổi) hoặc nước chín uống.

235. THUỐC PHÒNG BỆNH HO GÀ

Trong thời vụ có dịch ho gà có thể dùng 1 trong 2 bài sau:

Bài 1:

Kim ngân dây	3000g
Sài đất	3000g
Câu đằng	1500g
Giáp cá	500g
Ngọc diệp	
(Ngọc diệp kim hoa)	1000g

Các vị rửa sạch cho vào 50 lít nước sắc lấy 30 lít nước thuốc, chia cho 150 trẻ, mỗi trẻ 200ml trẻ 200ml chia uống nhiều lần trong ngày, uống liên 5 ngày. Sau đó cách 2 - 3 ngày uống tiếp 1 lần nữa.

Bài 2:

Lá cây Đùng Đinh 100 - 150g nấu nước cho trẻ uống thay nước trong ngày.

236. THANH NHIỆT GIẢI ĐỘC THANG

Cỏ Màn châu	5g
Kính giới	2g
Cam thảo đất	3g
Rễ Cỏ tranh	3g
Kim ngân hoa	4g
Lá Muồng trâu	3g
Cây Ké (Thương nhĩ)	4g
Sài đất	3g
Cây Bình bát	4g

Chủ trị:

Dư độc ban sởi: Sởi bay nhưng dư độc chưa hết người còn nóng hầm, da ứng đỏ sần sùi, nổi thêm những mụn nhỏ đỏ lợt, sinh ngứa ngáy, la khóc ít ngủ, đại tiện táo, tiểu tiện nóng đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

237. GIẢI ĐỘC SƠ PHONG TÁN TÀ THANG

Hoàng cầm (sao rượu)	20g
Hoàng liên (sao rượu)	20g
Trần bì (cạo bỏ cùi trắng)	10g
Bạc hà	4g
Sài hồ	8g
Cát cánh	8g
Bạch cương tàm (tẩm rượu sao cam vàng)	8g

Chủ trị:

Hội chứng màng não ở trẻ em, nhức đầu dữ dội.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em tùy tuổi gia giảm liều lượng thích hợp.

238. NGÂN KIỂU THANG

Kim ngân hoa	20g
Liên kiều	12g
Cát căn	12g
Bạc hà	6g
Trúc diệp	12g

Chủ trị:

Hội chứng màng não ở trẻ em.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Trẻ em tùy tuổi gia giảm liều dùng thích hợp.

Chú ý gia giảm:

- Trẻ sốt cao, phiền táo, mạch hồng sắc đỏ:
Cát căn, Bạc hà

Gia thêm:

Thạch cao	20g
Tri mẫu	12g
Hoàng cầm	8g

- Trẻ em nhức đầu nhiều gia thêm :

Cúc hoa	12g
Long đởm thảo	6g

239. THANH DINH THANG GIA GIẢM

Sinh địa	16g
Huyền sâm	16g
Câu đằng	20g
Liên kiều	20g
Đại thanh diệp (lá Bọ mẩy)	20g
Địa long	20g
Thủy ngư giác (sừng trâu)	15g
Thạch cao (giã dập)	20g

Chủ trị:

Hội chứng màng não ở trẻ em.

Cách dùng, liều lượng:

Sừng Trâu chẻ nhỏ cho vào 1000ml nước, sắc trong 2 giờ cho tiếp các vị khác vào tiếp tục sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Trẻ em tùy tuổi gia giảm liều dùng thích hợp.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Bệnh nhi đại tiện táo gia thêm:
Đại hoàng 12g
- Bệnh nhi căng trướng bụng gia thêm:
Chỉ thực 12g

240. THANH ÔN BẠI ĐỘC ẤM GIA GIẢM

Kim ngân hoa	20g
Liên kiều	20g
Tử thảo	4g
Đơn bì	12g
Câu đằng	20g
Thạch cao	20g
Tri mẫu	12g
Huyền sâm	12g
Chi tử	12g
Thủy ngư giác (sừng trâu)	12g

Chủ trị:

Hội chứng màng não trẻ em.

Cách dùng, liều lượng:

Sùng trâu chẻ nhỏ cho vào 1000ml sắc trước 2 giờ, sau cho các vị khác vào tiếp tục sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày. Tuỳ tuổi trẻ em gia giảm liều lượng thích hợp.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Bệnh nhi có co giật gia thêm:

Địa long	20g
Thiên ma	6g
Long đởm thảo	6g

- Bệnh nhi có đờm nhiều gia thêm:

Trúc lịch	30ml
Thạch xương bồ	5g

(Trúc lịch để riêng, thuốc sắc được cho vào khuấy đều cho uống).

- Bệnh nhi hôn mê gia thêm:

Ngưu hoàng	0,3g
Thạch xương bồ	4g

(Ngưu hoàng tán bột mịn để riêng, thuốc sắc được hoà vào cho uống).

241. TANG BÌ MẠCH MÔN THANG

Tang bạch bì (tẩm mật sao)	20g
Mạch môn	12g
Lá Chanh	6g
Lá Táo chua	12g

Chủ trị:

Trẻ em viêm đường hô hấp trên: Sổ mũi, hắt hơi, ho, sốt nhẹ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2, 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

242. HẠNH TÔ TÁN

Hạnh nhân	6g
Tô diệp	4g
Tiền hồ	6g
Bán hạ chế	6g

Cát cánh	6g
Phục linh	6g
Chỉ xác	6g
Trần bì	4g
Cam thảo	2g
Sinh khương	2g
Đại táo	2 quả

Chủ trị:

Trẻ em ho khạc đờm loãng, mũi ngạt, họng khô, đầu hơi đau, sợ lạnh không ra mồ hôi, miệng không khát, rêu lưỡi trắng, mạch huyền.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

243. TANG CÚC ẨM

Tang diệp	12g
Cúc hoa	8g
Liên kiều	8g
Bạc hà	6g
Ngưu bàng tử	8g
Cát cánh	8g
Tiền hồ	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Trẻ em ho, nóng sốt không cao (ôn bệnh thời kỳ sơ khởi).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

244. NHỊ TRẦN THANG

Trần bì	4g
Bán hạ chế	4g
Phục linh	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Trẻ em ho khạc do thấp đờm: Đờm nhiều dễ khạc, ngực hoành bí tắc khó chịu buồn nôn, nôn, chân tay mỏi hoặc đầu choáng váng, tim hồi hộp, rêu lưỡi trắng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước thêm một quả Ô mai và 5 lát gừng tươi sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

245. MA HẠNH XẠ CAN THANG

Ma hoàng	4g
Hạnh nhân	12g
Xạ can	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Trẻ em 2 - 3 tuổi hen sữa: Cơn khó thở đột ngột xảy ra về đêm, trẻ khó thở cả 2 thì, có co kéo cơ ức và ho từng cơn có đờm; trẻ nhỏ có thể bị sốt cao, cơn hen kéo dài vài giờ khỏi nhanh, sau đó trẻ trở lại ăn uống bình thường. Trường hợp hen nặng có nhiều cơn khó thở nối tiếp trong nhiều ngày (thể khó thở đột ngột). Hoặc không có cơn khó thở đột ngột, trẻ hắt hơi, sổ mũi, ho có đờm dãi, sốt nhẹ, có thể kéo dài 1 - 2 tuần (thể hen phế quản).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Bệnh nhi lên cơn suyễn, mệt gia thêm:

Bạch giới tử	4g
Đình lịch tử	6g
Tô tử	12g

- Bệnh nhi đàm nhiều gia thêm:

Hậu phác	4g
Bán hạ	12g

- Bệnh nhi bệnh lâu ngày cơ thể yếu, tay chân lạnh nên kết hợp uống thêm *Thận khí hoàn*:

THẬN KHÍ HOÀN

Sinh địa	32g
Sơn thù	16g
Hoài sơn	16g
Đan bì	12g
Phục linh	12g
Trạch tả	12g
Phụ tử chế	4g
Quế chi	4g

Các vị sấy khô giòn tán bột mịn luyện mật làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em tùy tuổi dùng liều lượng cho thích hợp.

Ngày uống 2 lần: sáng, chiều.

246. ĐỊNH SUYỄN THANG

Bạch quả	
(đập bỏ vỏ và màng nhân)	3 quả
Khoản đông hoa	6g
Hoàng cầm	12g
Bán hạ chế	6g
Ma hoàng	4g
Tô tử	8g
Tang diệp	8g
Cam thảo	4g
Sinh khương	2g

Chủ trị:

Trẻ em hen sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Bệnh nhi đờm ứng nhiều, suyễn nghịch, thở dốc, rút vai thót bụng gia thêm:

Đình lịch tử	8g
La bạch tử	8g
Tang bạch bì (sao mật)	12g

247. BÌNH CAN KIẾN TỶ THANG

Lá Chanh	6g
Thanh bì	6g
Cam thảo dây	8g
Ý dĩ (sao)	12g
Mạch nha	12g
Bông mã đề	6g
Hoắc hương	6g

Chủ trị:

Trẻ em ỉa phân xanh kéo dài do ăn uống.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Tùy tuổi trẻ em mà tăng giảm liều lượng.

248. NGÂN HẠ KÉ BỐ THANG

Kim ngân hoa	10g
Hạ khô thảo	10g
Ké đầu ngựa	12g
Bồ công anh	12g
Cỏ Mần chầu	12g
Vòi voi	12g
Kinh giới	10g
Cam thảo đất	10g

Chủ trị:

Chàm ngoài da trẻ em do thấp nhiệt và thai độc: thường phát ở hai má hay hai bắp chân, lúc đầu mọc lên những mụn đỏ lặn tẩn, ngứa cương nước rồi vỡ ra, nước chảy đến đâu bệnh lan đến đấy. Nhiều khi rửa nước nấu các thứ lá đắng sát khuẩn thì vết chàm khô đi và khỏi nhưng trẻ lại sinh phát nóng và ỉa chảy; chàm phát ra thì nóng và ỉa chảy lại giảm hoặc hết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Tùy tuổi trẻ em mà tăng giảm liều lượng thích hợp.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp bên ngoài dùng bài sau:

Lá khổ sâm	80g
Lá Kim ngân	80g
Sã sàng tử	40g
Thạch xương bồ	12g
Vỏ núc nác	80g
Cúc hoa	40g

Các vị cho nấu lấy nước đặc để nguội hơi nóng tắm hay rửa cho bệnh nhĩ.

249. CÔNG ANH SÀI ĐẤT THANG

Bồ công anh	20g
Sài đất	100g
Cỏ Mần chầu	20g
Thương nhĩ tử	20g
Cam thảo đất	20g

Chủ trị:

Chàm ngoài da trẻ em do thấp nhiệt và thai độc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3-4 lần trong ngày. Tùy tuổi trẻ em mà tăng hay giảm liều lượng thích hợp.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp bên ngoài dùng:

Vỏ núc nác	40g
Nghệ vàng (Khương hoàng)	20g

Hai vị sấy khô tán bột mịn trộn dầu Vừng sền sệt; rửa sạch vết chàm (để se) lấy bông vô khuẩn thấm thuốc bôi vào vết chàm.

250. TỬ TÔ THÔNG BẠCH THANG

Tô diệp	20g
Thông bạch (Hành)	12g
Gừng tươi	12g
Cam thảo đất	12g
Lá Chanh	10g
Lá Tre	8g

Chủ trị:

Trẻ em phù thũng thời kỳ 1 (Dương thủy): Mặt mắt và chi trên phù trước, rồi dần dần phù

toàn thân, các đốt xương đau nhức hoặc có sốt, có rét và ho, rêu lưỡi trắng trơn, mạch phù (bệnh còn ở phần biểu).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần, uống lúc thuốc còn nóng. Sau khi uống chườm chân cho bệnh nhi cho ra mồ hôi đều.

Khi ra mồ hôi đều rồi, mở chăn lau khô mồ hôi, cho bé nằm nghỉ tránh gió lùa. Cho bé uống tiếp lần thứ 2 không cần chườm chân cho ra mồ hôi nữa (nếu uống lần 1 mà mồ hôi chưa ra hoặc ra ít thì uống lần 2 lại chườm chân cho ra mồ hôi tiếp).

251. THÔNG DƯƠNG LỢI THUY THANG

Trần bì (sao kỹ)	12g
Tang bạch bì	
(tẩm mật, sao vàng)	16g
Đại phúc bì	16g
Ngũ gia bì (sao vàng)	20g
Khương bì	10g
Quế chi	8g
Bông má để	12g

Chủ trị:

Trẻ em toàn thân và tay chân đều phù thũng: ấn ngón tay vào lún xuống khá sâu, tiểu tiện sền ỉt, không sợ gió, không đau các khớp xương, không khát nước, rêu lưỡi trắng mỏng và nhợt, mạch phù.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn

252. TRỰC THUY THÔNG LỢI THANG

Dây Hắc sủ	
(Bìm bìm) sao vàng	10g
Vỏ Sồi tía sao vàng	16g
Trần bì	12g

Vỏ Bưởi đào	12g
Râu Ngô	12g
Ngấy hương (Đùm dùm)	12g
Xích tiểu đậu	
(Đậu đỏ nhỏ hạt) sao	12g
Rễ Chanh	12g

Chủ trị:

Trẻ em toàn thân phù căng thấp nhiệt uất kết ở trong: Bụng trướng, khát nhưng không thích uống nước nóng, tiểu tiện ỉt và đỏ, đại tiện hơi táo bón, bụng đầy, ngực tức, nóng phiền không khoan khoái, rêu lưỡi vàng nhợt, mạch nhu sắc hữu lực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế cho vào 600ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống 3 lần, uống khi đói và trước khi đi ngủ.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

253. BỘT TRỰC THUY PHÂN LỢI

Đình lịch tử	2g
Hắc sủ	6g
Diêm tiêu	2g
Đại hồi	4g
Quế	4g

Chủ trị:

Trẻ em phù thũng giai đoạn 2: Bệnh dai dẳng lâu ngày không khỏi, bệnh tình luôn luôn biến đổi không cố định: Khi thũng cục bộ, khi toàn thân, khi nặng khi nhẹ, lượng nước tiểu rất ít khi trắng khi vàng; khi ăn uống tốt khi không ăn được; rêu lưỡi trắng mỏng; mạch huyền nhu hoặc huyền sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn chia uống 2 lần trong ngày.

Chú ý:

Sau khi bệnh nhi hết phù dùng thêm bài sau uống xen kẽ với bột trực thủy phân lợi (Bài 253).

Ý dĩ (sao vàng)	30g
Hoài sơn (sao chín)	20g

Biển đậu (sao chín)	20g
Xích tiểu đậu (sao chín)	20g
Bông mã đề (hoa)	12g
Can khương	12g
Đại hồi	12g
Đẳng tâm	4g
Nhục quế	6g

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày trước khi ăn và trước khi đi ngủ.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

254. TIÊU THỪNG ÔN BỔ TỖ THẬN THANG

Xích tiểu đậu (sao chín)	20g
Thổ phục linh	16g
Tỳ giải	16g
Bông mã đề (hoa)	12g
Hắc đậu (sao chín)	20g
Hoài sơn (sao)	16g
Khiếm thực (sao)	16g
Khiếm thực (sao)	16g
Ngưu tất	12g
Can khương	16g
Đại hồi	10g
Tiểu hồi	12g
Nhục quế	8g

Chủ trị:

Trẻ em phù thũng giai đoạn 2 dai dẳng lâu ngày không khỏi tái đi tái lại, bệnh tình luôn luôn biến đổi, khi nặng khi nhẹ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày, uống trước khi ăn và trước khi đi ngủ.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

255. LỘC GIÁC TÁN

Sùng Nai (lùi)	120g
Hoài sơn (sao chín)	80g
Khiếm thực (sao chín)	80g
Liên nhục (sao chín)	80g
Dây Tơ hồng (sao vàng)	100g
Nhục quế	40g
Tiểu hồi	40g
Bông mã đề (hoa)	30g

Chủ trị:

Trẻ em phù thũng giai đoạn 2.

Cách dùng, liều lượng:

Sùng Nai cắt ra từng đoạn ngắn 6 - 8 phân, cạo rửa sạch vỏ đen ở ngoài, bọc vào cáng nếp ướt dày 2 - 3 phân cho vào lò than hồng nướng 40 phút đến 1 giờ, lấy ra bỏ cáng lấy sùng tán bột mịn.

Các vị khác sao chế, phơi khô tán bột mịn, trộn đều với bột sùng Nai, luyện mật ong (đã cô thành châu) làm hoàn 2g.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 10 - 30g, ngày uống 3 lần, uống khi đói và trước khi đi ngủ.

Chú ý:

Nếu bệnh nhi tiểu tiện còn ít thì dùng:

Đẳng tâm 20g

Nấu lấy nước làm thang uống với thuốc.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

256. THỰC TIẾN QUẾ PHỤ HOÀN

Thực địa	120g
Liên tiễn thảo	100g
Nhục quế	20g
Phụ tử chế	16g
Hoài sơn (sao vàng)	60g
Tỳ giải	40g
Thổ phục linh	40g
Khiếm thực (sao)	60g
Hoa Mã đề	40g
Rễ Cỏ xước	30g

Vỏ bông trang
(hoa mẫu đơn) sao 50g

Chủ trị:

Trẻ em phù thũng giai đoạn 2.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao, phơi sấy khô tán bột mịn, cho vào mật ong đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 2g.

Tuỳ tuổi trẻ mỗi lần uống từ 6 - 12g ngày uống 2 lần uống khi đói và khi đi ngủ.

257. BẢO HOÀ THANG GIA GIẢM

Sơn tra	4g
Thần khúc	4g
Bạch truật	6g
Phục linh	6g
Liên kiều	4g
Trần bì	4g

Chủ trị:

Trẻ em nôn ói sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống nhiều lần. Uống lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

258. TIÊU NHŨ HOÁ TÍCH THANG

Hương phụ	4g
Mạch nha	8g
Thần khúc	4g
Trần bì	4g
Sa nhân	6g
Cam thảo chích	3g

Chủ trị:

Trẻ em ói sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

259. ĐÌNH DU LÝ TRUNG THANG

Nhân sâm	8g
Bạch truật	6g
Can khương	2g
Cam thảo chích	2g
Đinh hương	3g
Ngô thù du	4g
Đại táo	2 quả

Chủ trị:

Trẻ em nôn, ói sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**260. KHU PHONG THÔNG KHIẾU
GIẢI CƠ THANG**

Cát căn	8g
Bùi tía (vỏ Dọt)	6g
Bán hạ (sao gừng)	6g
Xương bồ	4g
Tía tô	6g
Bạc hà	8g
Câu đằng	8g

Chủ trị:

Trẻ em cấp kinh phong sốt cao không có mồ hôi (do cảm nhiễm phong hàn).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia mỗi lần 10ml, cách 1 giờ cho uống 1 lần.

**261. KHU PHONG THÔNG KHIẾU
GIẢI CƠ THANG**

Câu đằng	8g
Bạc hà	8g
Quế chi	2g
Thiên hoa phấn	10g

Cỏ Màn châu	10g
Rau Má	12g

Chủ trị:

Trẻ em cấp kinh phong sốt cao có mồ hôi (phong nhiều hàn ít).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 10ml. Cách 1 giờ cho uống 1 lần.

262. TIÊU TÍCH TỨC PHONG THANG

Sơn tra	6g
Thần khúc	4g
Bán hạ	4g
Trần bì	4g
La bạch tử	6g
Bạc hà	4g
Thuyền thoái	4g
Câu đằng	6g
Bạch cương tằm	4g
Thổ phục linh	8g

Chủ trị:

Trẻ em cấp kinh phong ăn uống không tiêu đờm hoả uất kết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 10ml. Cách 1 giờ cho uống 1 lần.

263. TRẦN KINH AN THẦN THANG

Hoài sơn (sao)	12g
Mạch môn	10g
Xương bồ	6g
Bán hạ chế	8g
Táo nhân (sao)	10g
Cam thảo dây	10g
Chu sa (thuỷ phi để riêng)	2g

Chủ trị:

Trẻ em cấp kinh phong té ngã đột ngột (kinh sợ).
Chu sa để riêng.

Các vị khác cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 10ml và 0,2g (1/10) bột Chu sa, quấy đều cho bệnh nhi uống. Cách 1 giờ uống 1 lần.

264. MẠCH MÔN SINH ĐỊA CHI TỬ THANG

Mạch môn	12g
Sinh địa	12g
Chi tử	10g
Lá Tre	16g
Lá Vông	12g
Câu đằng	8g
Vỏ Núc nác	10g

Chủ trị:

Trẻ em cấp kinh phong có các triệu chứng: Mê sảng, co giật, trợn trọc, rêu lưỡi vàng xám, chất lưỡi đỏ ứng hoặc có gai (phong hàn đã chuyển thành nhiệt độc, hoả độc).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 10ml. Cách 1 giờ uống 1 lần.

265. ÍCH KHÍ DƯỠNG ÂM THANG

Củ Đinh lăng lá nhỏ (sao gừng)	12g
Thục địa	12g
Miết giáp (tẩm giấm sao giòn)	12g
Thạch斛	10g
Mạch môn (sao vàng)	8g
Ba kích	8g
Xương bồ	8g
Nhục quế (để riêng)	4g

Chủ trị:

Trẻ em mạn kinh phong: hôn mê, co giật như chứng cấp kinh ra còn có hiện tượng tinh thần mệt mỏi, hay ngủ, sắc mặt trắng bệch hay vàng héo, nhiệt độ cơ thể xuống thấp, tay chân giá lạnh, thở nhỏ và yếu, thóp lõm xuống mắt nhắm, đầu lắc, mạch trầm tế vô lực.

Cách dùng, liều lượng:

Nhục quế gọt bỏ hết vỏ, tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sao, tẩm sao cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia mỗi lần 30 - 40ml cho thêm 0,20g bột quế quấy đều uống. Các 2 giờ cho trẻ uống 1 lần.

266. BỘT ÔN TỶ KIỆN VỊ

Củ Đinh lăng lá nhỏ (sao gừng)	12g
Phục long can	
(đất giữa lòng bếp)	16g
Can khương (sao qua)	10g
Đinh hương	2g
Hồ tiêu	2g
Nhục quế (gọt bỏ vỏ)	4g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng mạn kinh phong.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn.

Mỗi lần uống 2 - 4g, ngày uống 2 - 3 lần.

Tuỳ trẻ lớn, nhỏ mà tăng giảm liều lượng thích hợp.

267. CÁT CĂN THANG GIA GIẢM

Cát căn	12g
Ma hoàng	4g
Phòng phong	6g
Thiên ma	6g
Bạc hà	6g
Câu đằng	12g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng cấp kinh phong.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống mỗi lần 10ml.

Cách 1 giờ cho uống 1 lần.

268. NGÂN KIỂU TÁN

Kim ngân hoa	4g
Liên kiều	4g
Ngưu bàng tử	3g
Bạc hà	3g

Cát cánh	3g
Đậu sị	2g
Trúc diệp	2g
Kinh giới	2g
Cam thảo	2g

Chủ trị:

Trẻ em mắc bệnh truyền nhiễm giai đoạn đầu (ôn bệnh thời kỳ sơ khởi): Phát sốt không có mồ hôi hoặc mồ hôi ra ít, hơi sợ gió, sợ lạnh, đau đầu, khát, ho đau họng, đầu lưỡi đỏ, rêu lưỡi trắng hoặc hơi vàng, mạch phù sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu bệnh nhi có chảy máu cam thì bỏ kinh giới, đậu sị gia thêm:

Sinh địa	6g
Đan bì	4g

hoặc:

Bạch mao căn	6g
Trắc bách diệp	4g

- Nếu bệnh nhi khát nhiều gia thêm:

Thiên hoa phấn	6g
----------------	----

- Nếu bệnh nhi họng sưng đau gia thêm:

Huyền sâm	4g
-----------	----

- Nếu bệnh nhi ho nhiều gia thêm:

Hạnh nhân	4g
-----------	----

- Nếu bệnh nhi sốt hao tổn âm gia thêm:

Sinh địa	6g
Mạch môn	4g

- Nếu bệnh nhi sốt nóng nhiều nước tiểu ít gia thêm:

Chi tử	6g
Tri mẫu	4g
Hoàng bá	4g
Sinh địa	6g
Mạch môn	4g

269. CHI TỬ ĐẬU SỊ THANG

Chi tử	12g
Đạm đậu sị	12g
Ngưu bàng	5g
Bạc hà	5g
Thiên hoa phấn	5g
Hoàng cầm	5g

Chủ trị:

Trẻ em sốt cao, lưỡi đỏ, đau nhói lồng ngực, khát, hồi hộp vật vã, nằm ngủ không yên, tinh thần hôn mê, nổi nhâm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 10ml, cách 1 giờ cho uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

270. LIÊN CẨM GIAO THƯỢC HẠN LIÊN THANG

Hoàng liên	16g
Hoàng cầm	16g
A giao	12g
Bạch thược	12g
Hạn liên thảo	12g

Chủ trị:

Trẻ em thường sốt cao vào buổi trưa, táo bón, môi khô, khát nước chảy máu cam hoặc chảy máu dưới da, chảy máu giác mạc, mạch nhanh (táo chứng).

Cách dùng, liều lượng:

A giao để riêng.

Các vị còn lại cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho A giao vào đun quấy tan chia uống mỗi lần 30 - 40ml, cách 2 giờ uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

271. THANH NHIỆT HOÁ THẤP THANG

Lá Sen	16g
Lá Tre	12g

Lá Dâu	12g
Huyền sâm	12g
Lá cối xay	8g
Lá Mã đề	8g
Cỏ Mực	8g
Mạch môn	8g

Chủ trị:

Trẻ em sốt nóng nặng về chiều, ăn uống chậm tiêu, nôn ói, tiêu chảy, rêu lưỡi hoạt nhuận, mạch hoãn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 - 4 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

272. TƯ ÂM DƯỠNG CAN TỨC PHONG THANG

Sài hồ	12g
Hoàng cầm	12g
Huyền sâm	12g
Phòng đẳng sâm	16g
Cỏ Mực	12g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Trẻ em sốt, mặt đỏ, lòng bàn tay bàn chân nóng, miệng khô lưỡi đỏ, tiểu tiện đỏ ít, tâm phiền (chứng nhiệt do tân dịch khô, thận thủy suy).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước thuốc, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3-4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

273. THANG HÀ SINH GIA GIẢM

Bổ chính sâm (sao vàng)	20g
Hà thủ ô chế	16g
Sinh địa	16g
Xích tiểu đậu	12g
Hoài sơn (sao vàng)	12g

Biển đậu (sao vàng)	8g
Rễ Vú bò (tẩm mật sao)	12g
Trần bì	6g

Chủ trị:

Bổ tỳ tư âm, dùng trong các trường hợp ôn bệnh, các triệu chứng lui dần, bệnh nhi tỉnh táo hơn, đi tiểu nhiều lưỡi khô.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

274. HOẮC HƯƠNG TRẦN BÌ THANG

Hoắc hương	40g
Trần bì (cạo hết cùi trắng sao)	20g

Chủ trị:

Trẻ em ỉa mửa dữ dội, lúc đầu có ra ít phân, sau ra toàn nước như gạo, mùi không hôi lắm, chân tay lạnh, ngực tức, rêu lưỡi trắng, mạch hoãn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 350ml nước, sắc lấy 120ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

275. ÔN TRUNG TÁN HÀN TRỪ THẤP TÁN

Can khương	12g
Trần bì (sao thơm)	12g
Bạch biển đậu (sao vàng)	40g
Sa nhân (sao)	20g
Hoắc hương (sao)	20g

Chủ trị:

Trẻ em ỉa mửa dữ dội (thổ tả thể hàn) thuộc hàn chứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế giòn, tán bột mịn.

Trẻ em tùy tuổi, mỗi lần uống 2 - 6g hoà vào nước sôi, quấy đều để lắng trong 10 phút, gạn lấy nước thuốc trong cho trẻ uống.

276. THANH NHIỆT HOÁ THẤP THANG

Cát căn	40g
Rau Mã tươi	40g
Gừng tươi	4g
Trúc nhự	20g
Gạo tẻ (sao vàng)	30g

Chủ trị:

Trẻ em thổ tả thể nhiệt kèm phát nóng, đau đầu khát nước, nước tiểu vàng, rêu lưỡi vàng, mạch nhu sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc.

Trẻ em tùy tuổi chia uống 3 - 4 lần, cách 2 giờ uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

277. TRÚC NHỰ HOẮC HƯƠNG THANG

Trúc nhự	30g
Hoắc hương	12g
Lá Tre	20g
Gừng tươi	4g

Chủ trị:

Trẻ em thổ tả thể nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

278. THỰC DIỄN THANG

Muối ăn	40g
---------	-----

Chủ trị:

Trẻ em đau bụng xoắn, muốn mửa (ôi) không mửa được; muốn ỉa không ỉa được, vật vã, sắc mặt xanh xám, tay chân lạnh, trên đầu vã mồ hôi, mạch trầm phục, bệnh rất nguy cấp.

Cách dùng, liều lượng:

Cho muối vào rang, đun lửa từ từ cho đến khi nổ hết, cho vào một cái bát thêm 200ml nước chín, quấy tan hết muối.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 15 - 25ml.

Uống vào nếu mưa, ỉa được thì thôi, nếu chưa mưa ỉa được thì uống thêm một lần nữa.

Chú ý gia giảm:

- Trường hợp uống thuốc rồi mà bệnh nhi thổ tả nhiều không cầm được thì uống các vị sau (để cầm lại):

Hoắc hương 40g

Hậu phác (sao thơm) 20g

Trần bì (sao thơm) 20g

Nam mộc hương (vỏ Dọt) 30g

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần.

- Nếu bệnh nhi có xuất hiện chứng hàn gia thêm:

Can khương 12g

- Nếu bệnh nhi mưa ỉa nhiều mất nước sinh chuột rút thì dùng:

Mộc qua 12g

Sắc với 200ml nước, sắc lấy 100ml cho bệnh nhi uống.

Rễ Cỏ tranh 25g

Cỏ Màn châu 25g

Rau Má 25g

Mơ Tam thể 15g

Cam thảo dây 15g

Trần bì 10g

Gừng tươi 5g

Chủ trị:

Trẻ em ho gà thể phế nhiệt: Cơn ho phát lên ho kịch liệt, phải ới mưa ra hết đờm dãi hoặc thức ăn mới thư nhẹ, ho nặng quá thì mặt đỏ bừng, mắt đỏ, hoặc ho ra máu lẫn trong đờm, chảy máu ở khoé mắt, hoặc chảy máu mũi; rêu lưỡi vàng mỏng hoặc vàng bóng, chất lưỡi đỏ, dưới lưỡi có thể có những vết lở.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 10 - 20ml, cách 1 giờ cho uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

279. TÂN ÔN TUYẾN PHẾ THANG

Lá Tử tô 12g

Lá Hẹ 8g

Lá Xương sống 8g

Vỏ Quýt 10g

Cam thảo dây 10g

Gừng tươi 2g

Chủ trị:

Trẻ em ho gà thuộc thể phế hàn: Ho từng cơn dài từ ít đến nhiều, ban đêm ho nhiều hơn, kèm theo các chứng: ngạt mũi, chảy nước mũi, ho như ho cảm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần, uống xa bữa ăn và trước khi đi ngủ. Uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

280. TUYẾN PHẾ TIẾT NHIỆT THANG

Bách Bộ (tẩm mật sao) 25g

Cỏ Mực 25g

281. THANH KIM DƯỠNG PHẾ THANG

Tang bạch bì

(tẩm mật, sao vàng) 12g

Sa sâm 20g

Bách bộ (tẩm mật, sao) 12g

Thiên môn (sao) 16g

Mạch môn (sao) 16g

Chủ trị:

Trẻ em ho gà thể phế hư: Cơn ho từ nặng giảm xuống nhẹ (từ ho nhiều đến ho ít) tiếng rít khí trong cổ nghe không rõ rệt nữa; người mỗi mệt thỉnh thoảng có sốt cao, hơi ngắn, tiếng nói yếu, dễ ra mồ hôi hoặc có khát nước, rêu lưỡi sạch mỏng, chất lưỡi đỏ hoặc nhợt nhạt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống mỗi lần 20 - 40ml, uống lúc đói và trước khi đi ngủ.

Ngày uống 1 thang.

282. BÁN HẠ TRƯ ĐỘM TÁN

Bán hạ chế	40g
Mật lợn	1 cái

Chủ trị:

Trẻ em bị bạch hầu.

Cách dùng, liều lượng:

Bán hạ tẩm với mật lợn, ủ trong 30 phút, rồi sao thật vàng tán bột mịn.

Mỗi lần uống 1g, hoà vào nước chín.

Ngày uống 3 lần.

phơn phớt, màu không rõ rệt, mọc thưa, ngứa nhiều, sau 2 - 3 ngày lần lượt khô xẹp xuống. Bệnh nhi sốt nhẹ, hoặc không sốt, hoặc có ho nhẹ, chảy nước mũi, ăn uống và tinh thần bình thường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 700ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống nhiều lần, mỗi lần uống 30 - 40ml, cách 4 - 5 giờ cho uống một lần.

Chú ý:

Nếu bệnh nhi không phát nóng, mụn đậu thưa ít, ăn ngủ, đại ỉa, tinh thần bình thường có thể không cần uống thuốc, chỉ kiêng gió, nước lạnh và săn sóc tốt bệnh sẽ hết.

283. DƯỠNG ÂM THANH PHẾ THANG GIA GIẢM

Sinh địa	16g
Mạch môn	12g
Huyền sâm	12g
Ngưu tất	12g
Sơn đậu căn	12g
Ngưu bàng tử	10g
Bạc hà	4g

Chủ trị:

Trẻ em bị bạch hầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 30 - 40ml.

Ngày uống 1 thang.

285. GIẢI CƠ TIẾT NHIỆT THANG

Ngân hoa	12g
Lá Tre	16g
Giấp cá	16g
Cam thảo đất	12g
Chi tử	8g
Hoa kinh giới	8g
Bạc hà	8g

Chủ trị:

Trẻ em lên thủy đậu mới bắt đầu mọc 1 - 2 ngày: Có sốt cao, buồn phiền, khát nước, mặt đỏ, môi đỏ, miệng lưỡi sưng loét tiểu tiện ít và đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống nhiều lần, mỗi lần uống 30 - 40ml cách 2 - 3 giờ cho uống một lần.

Ngày uống 1 thang.

284. NGÂN HOA TANG DIỆP THANG

Ngân hoa	12g
Tang diệp	12g
Bạc hà	10g
Cam thảo đất	10g
Lô căn (rễ Lau)	10g
Lá Tre	16g
Cúc hoa	8g
Kinh giới	6g

Chủ trị:

Trẻ em lên thủy đậu: Đậu như hạt chay, sáng bóng hoàn toàn thủy bào, chung quanh đỏ

286. DINH HUYẾT GIẢI ĐỘC THANG

Ngân hoa	12g
Lục đậu bì (vỏ Đậu xanh)	12g
Sinh địa	12g
Lá Tre	16g
Cam thảo dây	12g
Lô căn (rễ Lau)	8g
Hoàng đằng	8g
Mẫu đơn bì	8g

Chủ trị:

Trẻ em lên thủy đậu mọc đã được 3 - 4 ngày, nốt đậu đỏ hồng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống nhiều lần, mỗi lần uống 30 - 40ml, cách 2 - 3 giờ uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

**287. TRỪ PHONG THANH NHIỆT
TIÊU ĐỘC THANG**

Kính giới	12g
Kim ngân	16g
Chỉ thiên	12g
Sài đất	22g
Cây Lức (Nam sài hồ)	12g
Thổ phục linh	12g
Bạc hà	8g
Chỉ xác	8g
Cam thảo đất	8g

Chủ trị:

Trẻ em lên quai bị: Bệnh nhi thấy khó chịu, gai gai rét, nhai nuốt ngưng và đau ở trước tai, rồi vùng tuyến mang tai, sưng đau một bên hoặc cả hai bên tai. Sưng đau nhưng không đỏ tấy ấn không lõm, không hoá mủ; họng hơi đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 50 - 100ml.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng:

Hạt gấc (bỏ vỏ cứng) giã dập	50g
Giấm thanh	20ml

Hai vị trộn đều sền sệt, bôi lên vùng bị sưng đau nhiều lần trong ngày.

**288. SƠ BIỂU THANH NHIỆT
GIẢI ĐỘC THANG**

Liên kiều	4g
Mạch môn	4g
Hương nhu	4g

Trúc diệp	4g
Thạch cao	5g
Liên diệp tươi	10g
Sài đất	10g
Cam thảo	1g

Chủ trị:

Trẻ em sốt xuất huyết giai đoạn 1 (bệnh còn thuộc biểu chứng):

Sốt cao, sợ nóng lạnh, không ra mồ hôi hoặc có ra ít, nhức đầu choáng váng, đau mình, mệt mỏi, khát nước, đại tiện khó hoặc táo, hoặc nôn hoặc đau bụng; Rêu lưỡi trắng hay vàng, chất lưỡi trơn (tân dịch bắt đầu bị thương tổn).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày (cách nhau 2 giờ uống 1 lần).

Ngày uống 1 thang.

Nếu người lớn uống thang này tăng liều lượng lên 3 - 4 lần.

Chú ý gia giảm:

- Nếu bệnh nhi khát nước gia thêm:

Huyền sâm	4g
Sinh địa	6g

- Nếu bệnh nhi sốt cao gia thêm:

Tri mẫu	4g
---------	----

**289. THANH NHIỆT GIẢI ĐỘC
CHỈ HUYẾT THANG**

Lá Tre	6g
Hạ khô thảo	6g
Cỏ Nhọ nổi	5g
Rễ Cỏ tranh	5g
Trắc bách diệp	5g
Kim ngân hoa	6g

Chủ trị:

Trẻ em sốt xuất huyết giai đoạn 2: Nhiệt quá hoá táo (làm mất nước cơ thể) huyết dịch bị tổn thương (thần kinh bị nhiễm độc) gây ra chứng mê sảng, hoảng hốt, lưỡi khô, mạch phù xác, bắt đầu có hiện tượng xuất huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần mỗi lần cách nhau 1 - 2 giờ.

Ngày uống 1 thang.

Người lớn uống thang này tăng liều lượng lên 3, 4 lần.

290. BỔ KHÍ SINH TÂN THANG

Nhân sâm	4g
Ngũ vị tử	4g
Mạch môn	4g
Long cốt	4g
Thục địa	5g
Mẫu lệ nung	10g
Phụ tử chế	6g

Chủ trị:

Trẻ em sốt xuất huyết giai đoạn 3: Trẻ đang sốt cao hoặc sốt giảm phần nào đột nhiên nhiệt độ cơ thể hạ thấp, huyết áp tụt, mạch nhanh, người mệt mỏi, vã mồ hôi, vật vã, chất lưỡi đỏ, mạch trầm tế sắc. Đó là chứng vong dương âm kiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

291. THANH ÔN BẠI ĐỘC THANG GIA GIẢM

Thạch cao sống (giã dập)	40g
Bột lan	8g
Đơn bì	12g
Sinh địa	12g
Thiên trúc hoàng	12g
Liên kiều	16g
Lá Tre	16g
Sừng Trâu	
(tán bột mịn để riêng)	40g

Chủ trị:

Viêm não vi rút Nhật bản B.

Cách dùng, liều lượng:

Cho thạch cao vào 600ml nước, sắc sôi trong 15 - 20 phút sau đó cho các vị khác vào sắc cùng, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 4 lần, mỗi lần uống hoà thêm vào nước thuốc 10g bột sừng Trâu.

Ngày uống 1 thang.

292. NỌC SỎI THANG

Lá nọc sỏi tươi	40g
-----------------	-----

Chủ trị:

Sởi thời kỳ khởi phát, thúc cho sởi mọc nhanh đều (từ khi phát nóng đến ngày sởi mọc khoảng 3 - 5 ngày): Bắt đầu ho, phát sốt ngạt mũi chảy nước mũi, hắt hơi chảy nước mắt, mỏi mệt, buồn ngủ, thân nhiệt cao dần, rêu lưỡi trắng mỏng hoặc hơi vàng đồng thời ăn kém đại tiện loãng.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Nọc sỏi rửa sạch cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống nhiều lần thay nước uống trong ngày.

293. RAU DỆU GIẤP CÁ THANG

Rau Dệu tươi	16g
Lá Giấp cá tươi	16g
Đậu Cọc rào tươi	12g
Cam thảo đất tươi	12g

Chủ trị:

Sởi thời kỳ khởi phát: Làm cho nọc sỏi thoát ra ngoài, sởi mọc nhanh, đều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, mỗi lần uống 20 -30ml, cách 3 giờ uống một lần.

294. THANH NHIỆT GIẢI ĐỘC THANG

Sa sâm	12g
Mạch môn	12g
Kim ngân hoa	16g
Sài đất	16g
Cát căn	12g

Lá Tre	20g
Cam thảo đất	12g

Chủ trị:

Sởi thời kỳ mọc (từ khi bắt đầu mọc đến khi mọc đều khắp người) bệnh nhi nóng nhiều hơn, buồn phiền, khát nước, ho nặng hơn, ỉa chảy, màu sởi đỏ sẫm, rêu lưỡi vàng nhợt, chất lưỡi đỏ bệnh nặng hơn nữa thì lưỡi khô.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 30 - 40ml cách 2 giờ cho uống 1 lần.

**295. BỔ TỶ NHUẬN TÂM PHẾ
DƯỠNG ÂM THANG**

Nam sa sâm	12g
Hoàng tinh chế	16g
Liên nhục (sao vàng)	12g
Hoài sơn (sao vàng)	6g
Lá Dâu non	12g
Xích tiểu đậu	12g
Mạch môn	8g
Củ Sả	8g
Cam thảo dây	8g

Chủ trị:

Sởi thời kỳ bay, xuất hiện các hiện tượng như: Gò má đỏ, nóng cơn, ho ít đờm, ra mồ hôi trộm, rêu lưỡi nhuận sáng chất lưỡi đỏ khô, mạch tế sác (đó là nhiệt độc của sởi còn sót lại làm cho hao tổn tân dịch).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 30 - 50ml, cách 2 giờ uống 1 lần.

296. LIÊN TIẾN MÃ XỈ THANG

Liên tiến thảo (rau Má)	20g
Mã xỉ hiện (rau Sam)	16g
Lá Mơ	12g
Cỏ Phượng vĩ	12g
Cỏ Nhọ nổi	12g
Vỏ Núc nác	12g
Cam thảo dây	8g

Chủ trị:

Sau khi sởi bay có biến chứng lý.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

**297. TANG BÌ MẠCH MÔN
BÁCH BỘ THANG**

Tang bạch bì (tẩm mật sao)	16g
Mạch môn	12g
Bách bộ (tẩm mật, sao)	8g
Lá Chanh	6g
Lá Táo	8g
Cam thảo dây	8g

Chủ trị:

Sau khi sởi bay có biến chứng ho kéo dài.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

298. BÁCH BỘ HOÀN

Bách bộ (tẩm mật sao)	40g
Ma hoàng	20g
Hạnh nhân	40g

Chủ trị:

Trẻ em ho do cảm lạnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế khô tán bột mịn, luyện với mật ong (đã cô thành châu) làm hoàn 10g.

Ngày uống 1 hoàn chia làm 2 lần. Uống với nước chín.

**299. BẠCH TRẦN
HOẮC KHƯƠNG THANG**

Bạch đậu khấu	5g
Trần bì	5g
Hoắc hương	5g
Sinh khương	5g

Chủ trị:

Trẻ em nôn oẹ

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 250ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 10ml, cách 1 giờ cho uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

Kim ngân hoa	5g
Bạch thược	5g
Hoàng cầm	3g
Hoàng liên	2g
Cam thảo	1g

Chủ trị:

Trẻ em viêm não tuỷ, co rút vùng lưng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống mỗi lần 20ml, các 1-2 giờ cho uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

300. BÁN HẠ BỔ KẾT TÁN

Sinh bán hạ	4g
Bổ kết	2g

Chủ trị:

Trẻ em ngất bất tỉnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô giòn, tán bột mịn. Mỗi lần dùng 0,5 - 1g bột thổi vào mũi.

**301. TRỪ PHONG THANH NHIỆT
GIẢI ĐỘC THANG**

Cát căn	9g
Ngưu bàng tử	9g
Kính giới	6g
Liên kiều	12g
Uất kim	6g
Cát cánh	6g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Trẻ em sởi mới phát, chưa mọc đều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia mỗi lần uống 30-40ml, cách 2 giờ uống 1 lần.

**302. NGÔ TOÀN CÁT KIM
BẠCH HOÀNG THANG**

Ngô công	
(bỏ đầu, đuôi, chân)	2 con
Toàn yết (bỏ đầu chân)	2 con
Cát căn	6g

303. CHÂM MÈO THANG

Lá Châm mèo (khô)	10g
-------------------	-----

Chủ trị:

Trẻ em sốt cao, miệng khát, khó chịu, viêm họng.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Châm mèo cho vào 150ml nước, sắc lấy 80ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Khi uống hoà thêm chút đường cho dễ uống.

Ngày uống 1 thang.

304. THANH KIM THẠCH THANG

Lá Thanh đại (Châm mèo) khô	15g
Kim ngân hoa	30g
Thạch cao sống (giã dập)	20g

Chủ trị:

Trẻ em viêm não tuỷ: sốt cao, khát nước.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 40 - 50ml, cách 2 giờ cho uống một lần.

Ngày uống một thang.

305. XÍCH TIỂU ĐẬU THANG

Xích tiểu đậu	30g
Liên kiều	12g

Ma hoàng	3g
Sinh khương bì(vỏ Gừng tươi)	3g

Chủ trị:

Trẻ em viêm thận cấp, phù thũng.

Cách dùng, liều lượng :

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2-3 lần trong ngày.

Ngày uống một thang. Uống liên tục tới khi xét nghiệm thấy nước tiểu hết albumin thì thôi.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn trong khi uống thuốc.

306. ĐÌNH HƯƠNG TRẦN BÌ THANG

Đình hương	10 nụ
Trần bì	4g

Chủ trị:

Trẻ sơ sinh bị trớ, hay đi tướt.

Cách dùng, liều lượng:

Đình hương, Trần bì tẩm với một chén (30ml) sữa mẹ để khoảng 10 phút, sau đó đun sôi cho trẻ uống lúc còn ấm.

307. BỘT BẠCH SA ĐÌNH

Bạch thuật (sao cám)	9g
Sa nhân	5g
Đình hương	3g

Chủ trị:

Trẻ em nôn, mửa, ỉa chảy biếng ăn do tỳ vị hư hàn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao phơi khô tán bột mịn.

Tuỳ theo tuổi trẻ em mỗi lần uống từ 1 - 5g, hoà vào sữa, hoặc nước cháo hay nước chín uống.

308. HOÀNG BÁ XÍCH THƯỢC THANG

Hoàng bá	8g
Xích thược	6g

Chủ trị:

Trẻ em đi lỵ ra máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 150ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1thang.

309. NHÂN TRẦN CHI TỬ THANG

Nhân trần	15g
Chi tử	9g
Hoàng bá	6g
Đại hoàng	6g

Chủ trị:

Trẻ em viêm gan vi rut, hoàng đản cấp tính, bụng trướng cứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 30 - 40ml, cách 1 - 2 giờ uống một lần.

Ngày uống một thang.

310. DƯƠNG ÂM NHUẬN PHẾ THANG

Huyền sâm	15g
Sinh địa	12g
Mạch môn	4g
Cam thảo	4g
Bối mẫu	6g
Đơn bì	10g
Bạch thược	12g
Bạc hà	2g

Chủ trị:

Trẻ em bị bạch hầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 30 - 40ml cách 2 giờ uống 1 lần.

Ngày uống một thang.

311. TRỪ PHONG THANH NHIỆT GIẢI ĐỘC CHỈ KHẢI THANG

Ngưu bàng tử	12g
Kính giới tuệ	6g

Cát căn	10g
Bạc hà	4g
Liên kiều	10g
Tiền hồ	6g
Cát cánh	6g
Hạnh nhân	10g

Chủ trị:

Thức sỏi mọc, sỏi mọc đều, có ho sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 4 - 5 lần, cách 2 giờ uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

312. THƯƠNG NHĨ ĐỊA PHU THANG

Thương nhĩ tử	6g
Địa phu tử	6g

Chủ trị:

Trẻ em ban, sỏi ngứa gãi khó chịu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

313. BỘT BỔ TỶ

Đảng sâm	10g
Phục linh	10g
Khiếm thực	10g
Hoài sơn	10g
Bạch truật	10g
Ý dĩ	10g
Trần bì	10g
Thần khúc	5g
Trạch tả	5g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Trẻ em tỳ hư, tiêu hoá kém, ỉa chảy kéo dài.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng tán bột mịn.

Tuỳ theo tuổi mỗi lần uống 2 - 8g, ngày uống 3 lần. Hoà bột thuốc vào sữa hay nước cháo cơm hay nước chín uống.

314. TIÊU CAM THANH NHIỆT THANG

Ngân sài hồ	6g
Liên kiều	10g
Đảng sâm	6g
Xuyên khung	2g
Cam thảo nướng	4g
Chi tử	6g
Hoàng cầm	6g
Cát cánh	6g
Bạc hà	2g

Chủ trị:

Trẻ em suy dinh dưỡng, gầy còm, miệng khát, sốt nhẹ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

315. NHÂN TRẦN CAO THANG

Nhân trần	20g
Chi tử	10g
Đại hoàng	5g

Chủ trị:

Trẻ em vàng da do viêm gan virus, đại ít, nước tiểu vàng đậm, bụng đầy, đại tiện bí.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 - 5 lần trong ngày, cách 2 giờ uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

316. THANH NHIỆT KIẾN TỶ LỢI THẤP LỢI NIỆU THANG

Nhân trần cao	12g
Trư linh	10g
Trạch tả	10g

Phục linh	10g
Bạch truật	10g
Quế chi	5g

Chủ trị:

Viêm gan siêu vi khuẩn mạn tính, vàng da, tiểu tiện không lợi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày, cách 2 giờ cho uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

317. MÃ XỈ HIỆN THANG

Rau Sam tươi	50 - 100g
--------------	-----------

Chủ trị:

Trẻ em bị giun kim

Cách dùng, liều lượng:

Rau Sam rửa sạch, giã nhỏ vắt ép lấy nước cốt uống 1 lần. Uống liên 3 - 5 ngày. Uống lúc đói có thể thêm ít đường.

318. HOÀN SỬ QUÂN KEO DẬU

Bột Sử quân tử (chế)	160g
Bột Keo đậu (chế)	200g
Đường kính trắng	220g

Chủ trị:

Trẻ em có giun đũa, đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Sử quân tử ngâm nước vo gạo, bóc bỏ màng, cắt bỏ hai đầu nhọn, để ráo nước, rang vàng tán bột mịn.

Hạt Keo đậu sấy khô sát bỏ vỏ, rang vàng gán cháy, tán bột mịn.

Các bột trộn đều, cho vào đường kính đã đun chảy, luyện kỹ làm 70 hoàn.

Mỗi buổi sáng ăn 3 hoàn, ăn 3 buổi sáng liên trong vòng 5 - 7 ngày sẽ ra giun. Tùy theo tuổi của trẻ mà tăng giảm liều lượng.

319. THANH CAO THANG

Thanh cao	10g
Liên kiều	10g
Bạch biển đậu	10g
Phục linh	10g
Hoạt thạch	5g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Mùa hè trẻ em say nắng, sốt nóng (cảm thử).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần.

320. THANH CAO MÃ ĐỀ THANG

Thanh cao tươi	15g
Mã đề tươi	15g

Chủ trị:

Trẻ em say nắng, nóng khát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước sắc lấy 150ml chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

321. CÁT THĂNG CAM XÍCH THANG

Cát căn	9g
Thăng ma	3g
Cam thảo	2g
Xích thực	2g

Chủ trị:

Chứng sỏi khởi phát, do phòng hàn bế tắc sỏi không mọc đều hoặc vì ỉa chảy mà sỏi lặn không mọc ra.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống thấy sỏi mọc đều thì ngưng thuốc.

322. TRÚC NHỰ THANG

Trúc nhự tươi	8g
Sinh địa	8g
Hoàng cầm	4g
Thược dược	4g
Mạch môn	4g

Chủ trị:

Trẻ em chảy máu cam, nôn ra máu do huyết nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

323. TỬ UYỂN BÁCH BỘ THANG

Tử uyển	30g
Bách bộ	30g
Tỏi	3g

Chủ trị:

Trẻ em ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Tỏi giã thêm ít nước chín ép lấy nước để riêng.

Tử uyển, Bách bộ cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, thêm đường cô thành xirô, thêm nước tỏi khuấy đều. Ngày uống 4 - 5 lần, mỗi lần uống 10ml.

324. SINH NGẢI THANG

Sinh địa	18g
Ngải cứu tươi	9g
Bạc hà tươi	9g
Lá trắc bá tươi	9g

Chủ trị:

Chảy máu cam do nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

325. TỖ BÀ BÁCH BỘ ĐẠI TOÁN THANG

Tỳ bà diệp (lá Nhót tây)	60g
Bách bộ	60g
Bạch mao căn	30g
Tỳ qua lạc (xơ mướp)	15g
Đại toán (tỏi)	30g

Chủ trị:

Trẻ em ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1500ml nước, sắc cạn còn khoảng 800ml, gạn bỏ bã cô còn 250ml.

Mỗi ngày cho trẻ uống 3 lần, mỗi lần uống 20ml có thể cho thêm chút đường.

326. LỆ CHI HẠCH THANG

Lệ chi hạch (hải Vải)	5g
Đại hồi	3g
Tiểu hồi	3g
Xuyên luyện tử	3g
Mộc hương	3g
Muối ăn	3g

Chủ trị:

Chứng hàn sán: Bìu dài lạnh rắn như đá, hòn dài sưng to, đau không chịu được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán giập cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

327. LỆ TRẦN LƯU HOÀN

Lệ chi hạch (sấy khô)	49 hạt
Trần bì	
(đẻ cả cùi trắng sấy khô)	36g
Lưu hoàng	16g

Chủ trị:

Chứng sán khí: Thoát vị bẹn hoặc thoát vị bìu, đau từ bìu dài, đau ran lên bụng dưới.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Khi đau uống 5 viên với chút rượu trắng.

Ngày uống 1 lần. Uống 3 ngày liền.

328. Ý DĨ MÃ ĐỂ THANG

Ý dĩ (sao) 30g

Sa tiền tử 15g

Chủ trị:

Trẻ em ỉa chảy, tiêu hoá kém do tỳ hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 30ml, cách 1 giờ uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

329. BẠCH MÃ DĨ THANG

Bạch truật 10g

Sa tiền tử 10g

Ý dĩ 30g

Chủ trị:

Trẻ em tiêu chảy cấp (mùa hè).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 250ml nước thuốc, chia uống mỗi lần 40 - 50ml cách 1 giờ uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

330. BẠCH TOÀN LONG TÁN

Bạch cương tằm (sao thơm) 10g

Bọ cạp

(Toàn yết) bỏ đầu chân 3 con

Địa long (giun đất) 6g

Chủ trị:

Trẻ em kinh giật, co quắp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn uống.

Mỗi lần uống 3g. Hoà bột thuốc vào nước chín uống.

Ngày uống 2 - 3 lần.

331. TOÀN CƯƠNG BẠCH TÁN

Toàn yết bỏ đầu chân 3g

Bạch cương tằm (sao thơm) 10g

Bạch phụ tử 10g

Chủ trị:

Trúng phong miệng mắt méo xệch.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng tán bột mịn.

Mỗi lần uống 3g, ngày uống 2 - 3 lần. Hoà bột thuốc vào chút rượu trắng 30 - 35° uống.

332. TOÀN YẾT NGŨ CÔNG TÁN

Toàn yết (bỏ đầu chân) 1 con

Ngũ công

(Rết bỏ đầu đuôi chân) 2g

Câu đằng 4g

Bạch cương tằm (sao thơm) 4g

Chu sa (bột) 0,1g

Xạ hương (bột) 0,1g

Chủ trị:

Trẻ em lên kinh giãn, sài uốn ván co giật.

Cách dùng, liều lượng:

Chu sa, Xạ hương để riêng.

Các vị khác sao sấy khô tán bột mịn, hợp cùng bột Chu sa, Xạ hương trộn đều.

Chia uống nhiều lần trong ngày.

333. TANG PHIÊU TIÊU TÁN

Tang phiêu tiêu (tổ bộ ngựa) 15g

ích trí nhân 15g

Chủ trị:

Trẻ em bụng dưới lạnh gây đái rất, đái dầm, đái vãi không hãm (nín) được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô giòn tán bột mịn, chia uống 2 lần trong ngày.

Uống với nước chín nguội.

334. LONG CHU SA HOÀN

Địa long	10g
Chu sa bột	3g

Chủ trị:

Trẻ em sốt cao kinh giật.

Cách dùng, liều lượng:

Địa long sao vàng giòn tán bột mịn, trộn đều với bột Chu sa luyện hồ làm hoàn bằng hạt cải.

Mỗi ngày uống 3g chia uống 2 lần với nước chín.

335. NGÂN KIỂU CẦU LONG YẾT TÁN

Ngân hoa	12g
Liên kiều	10g
Cầu đằng	12g
Địa long	10g
Toàn yết (bỏ đầu chân)	3g

Chủ trị:

Hạ cơn sốt cao, chặn cơn kinh giật ở trẻ em.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 3g với nước chín.

336. LỤC VỊ HOÀN GIA VỊ

Thục địa	14g
Sơn thù	10g
Đơn bì	10g
Phục linh	10g
Hoài sơn	10g
Trạch tả	10g
Ngũ gia bì	10g
Nhung hươu	1g

Chủ trị:

Trẻ em chậm lớn, chậm đi, chậm mọc răng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô giòn, tán bột mịn, luyện mật ong làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 3 - 6g tùy theo tuổi.

Uống với nước chín pha muối nhạt.

337. NGŨ NAM PHONG TÁN

Ngũ công (bỏ đầu, đuôi, chân)	1g
Nam tinh chế	2g
Phòng phong	4g

Chủ trị:

Trẻ em lên cơn co giật sùi uồn ván.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô, tán bột mịn, hoà vào rượu nếp cái hoặc rượu trắng uống.

338. NGŨ CAM CHƯ TÍCH HOÀN

Bạch truật (sao cám)	20g
Hoài sơn	20g
Mạch nha	15g
Bạch thược	15g
Phục linh	15g
Ý dĩ	15g
Liên nhục	20g
Hoàng liên	5g
Mạch môn	10g
Trần bì (sao thơm)	5g
Thanh bì	5g
Hoàng kỳ	15g
Chỉ xác	5g
Hoàng cầm	5g
Sơn tra (sao thơm)	10g
Nhục đậu khấu	5g
Xuyên luyện tử	5g
Lô hội	3g
Vô di (Vu di)	5g
Bình lang	5g
Sử quân tử	5g
Kha tử	5g

Uy linh tiên	5g
Cúc hoa	5g
Thiêm thử (con Cóc vàng)	2 con

Chủ trị:

Nằm thể cam trẻ em:

- .Tỳ cam (thể teo đét)
- .Phế cam (thể phù)
- .Thận cam (thể còi xương)
- .Can cam (thể quáng gà)
- .Tâm cam (thể xuất huyết)

Cách dùng, liều lượng:

Cóc lột da, bỏ đầu gan ruột, tẩm dầu vùng đốt cháy thành than, các vị khác sao, sấy khô trộn với than cóc, tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Trẻ em:

1 - 5 tuổi ngày uống 2 lần, mỗi lần 5 - 10g.

6 - 10 tuổi ngày uống 2 lần, mỗi lần 10 - 15g

Uống với nước cơm hoặc nước trà.

339. CAM TÍCH TÁN

Bạch truật (sao cám)	25g
Thương truật	
(tẩm nước gạo sao)	5g
Đẳng sâm (sao thơm)	25g
Mộc hương	4g

Thần khúc	4g
Mạch nha (sao)	20g
Bình lang	4g
Bạch linh	12g
Sử quân tử	
(bỏ màng và hai đầu)	8g
Nam hậu phác	4g
Trần bì (sao thơm)	4g
Chỉ thực (sao thơm)	4g
Cam thảo (chích)	4g
Nga truật	4g
Hoàng liên	4g
Sa nhân	2g
Nhục đậu khấu (bỏ vỏ)	2g
Ích trí nhân	2g
Hoắc hương	4g
Sơn tra (sao đen)	12g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích bụng ỏng đít teo, no hơi biếng ăn, da xanh đại tiện phân sống, không nhuyển, có giun, tiểu tiện vàng đục.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn.

Trẻ em:

1 - 6 tuổi ngày uống 2 lần, mỗi lần 5g.

7 - 8 tuổi ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 - 10g

8 - 10 tuổi ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 - 12g.

PHẦN BỐN

NGŨ QUAN KHOA

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH MẮT

1. TIÊU VIÊM A

Sinh địa	16g
Huyền sâm	16g
Kim ngân hoa	12 - 16g
Tang diệp	12g
Chi tử	12g
Bạch chỉ nam	12g

Chủ trị:

Loét giác mạc đơn thuần do tụ cầu, liên cầu hay dị ứng, sang chấn, vật lý, hoá chất gây nên.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần sau khi ăn cơm 1 giờ. Uống khi thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

2. THANG K.B.Đ

Kim ngân hoa	70g
Bồ công anh	65g
Đơn tướng quân	65g

Chủ trị:

Loét giác mạc đơn thuần.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị nấu thành cao lỏng tỷ lệ 1/1 (1g thuốc = 1g cao).

Trẻ em và bệnh nhẹ ngày uống 50ml.

Người lớn và bệnh nặng ngày uống 75 - 100ml

Chia uống làm 2 lần, uống sau bữa cơm 30 phút - 1 giờ lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

Kiểm kỵ:

Các bệnh nhân đang bị ỉa chảy thể hàn hay có bệnh đường ruột mạn tính không dùng.

3. NGƯ TINH THẢO THANG

Lá Giấp cá tươi	100g
Lòng trắng trứng gà tươi	2 quả

Chủ trị:

Loét giác mạc do trực khuẩn mũ xanh (phần lớn chấn thương giác mạc bởi rơm, rạ, lá lúa... chạm vào giác mạc trong khi thu hoạch lúa).

Cách dùng, liều lượng:

Lá Giấp cá tươi rửa sạch giã nhỏ, trộn đều với lòng trắng trứng đắp lên mắt bị loét giác mạc, băng lại.

Ngày đắp 1 lần.

Kết hợp uống thêm thang tiêu viêm A.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Hiện nay Ngư tinh thảo thang đã được nghiên cứu chuyển thành dạng thuốc tra mắt dầu và mỡ (pommade).

4. THANH NHIỆT THOẠI Ế THANG

Kim ngân hoa	16g
Tang diệp	16g
Huyền sâm	16g
Bồ công anh	16g
Đơn tướng quân	16g
Sinh địa	12g
Thuyền thoái (bỏ đầu chân)	8g
Mộc tặc	8g

Chủ trị:

Loét giác mạc hình cành cây (giai đoạn đầu của loét giác mạc do virus Herpes).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần sau khi ăn cơm 1 giờ. Uống khi thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

5. MINH MỤC THANG

Thục địa	16g
Hoài sơn	12g
Sơn thù	8g
Đan bì	12g
Trạch tả	12g
Phục linh	12g
Đương quy	12g
Sài hồ	12g
Ngũ vị	4g

Chủ trị:

Viêm hắc võng mạc trung tâm (do nội thương) giai đoạn đầu và giai đoạn sau: Thị lực sụt, nhìn vật xa ra, nhỏ đi, biến dạng. Có thể dùng điều trị cho một số bệnh đáy mắt khác và thần kinh thị giác (dây II) thể thận âm hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần, uống sau khi ăn 1 giờ.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Hiện nay Minh mục thang đã được chuyển thành dạng thuốc hoàn với tên gọi là Minh mục hoàn.

6. THANG M3

Thục địa	20g
Hà thủ ô đỏ chế	20g
Hoài sơn	12g
Trạch tả	12g
Thảo quyết minh tử	12g
Cúc hoa	8g

Chủ trị:

Viêm võng mạc trung tâm giai đoạn đầu và giai đoạn sau và nhiều bệnh đáy mắt khác.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

7. CAO M4

Dây và lá Hà thủ ô trắng	1000g
Lá Bồ cu vẽ	1000g

Chủ trị:

Viêm võng mạc trung tâm giai đoạn đầu và nhiều bệnh đáy mắt khác.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị nấu cao lỏng tỷ lệ 1/1

Ngày uống 50 - 150ml

8. ĐỘC TAM THẤT THANG

Tam thất	5 - 10g
----------	---------

Chủ trị:

Xuất huyết nội nhãn (chảy máu trong mắt) do chấn thương đụng dập.

Cách dùng, liều lượng:

Tam thất cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml uống 1 lần trong ngày.

9. TƯ ÂM HOẠT HUYẾT THANH NHIỆT THANG

Thục địa	16g
Hoài sơn	12g

Hà thủ ô đỏ chế	16g
Kim ngân hoa	12g
Sâm đại hành	12g
Huyền sâm	12g
Hồng hoa	12 - 16g
Đào nhân	12 - 16g
Quy vĩ	12 - 16g

Chủ trị:

Xuất huyết võng mạc và dịch kính trong bệnh viêm thành tĩnh mạch tái phát trên người trẻ (bệnh Eales).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

10. HOẠT HUYẾT TƯ ÂM THANG

Hồng hoa	16g
Đào nhân	16g
Quy vĩ	16g
Hà thủ ô đỏ chế	20g
Thục địa	20g
Hoài sơn	16g
Trạch tả	12g
Cúc hoa	12g

Chủ trị:

Đục thủy tinh dịch thị lực giảm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**11. THANH NHIỆT SƠ CAN LƯƠNG
HUYẾT PHẢ Ứ THANG**

Đại hoàng	50g
Hoàng bá	50g
Đương quy	50g
Sài hồ	50g
Uất kim	50g

Chủ trị:

Đau mắt đỏ, sưng, nhức chói, chảy nước mắt thể ngoại trưởng, mắt mờ thể nội trưởng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào siêu đồ ngập rượu trắng (40°) đun sôi trong 1 giờ gạn bỏ bã lọc trong, đóng vào chai sạch vô khuẩn nút kín.

Xông và rửa mắt đau bằng nước lá Dâu hay nước lá Táo rồi lấy thuốc trên tấm vào bông, gạc vô trùng đắp lên trên mắt.

Ngày xông, đắp 2 lần.

12. MINH MỤC TRÀ

Cải Rừng bò	
(cải Ma độc một) (?)	20g
Cúc hoa	6g
Cam thảo	8g

Chủ trị:

- Người cao tuổi mắt mờ hoặc đau mắt đỏ ngứa.

Cách dùng, liều lượng:

- Làm sáng mắt cho lớp người cao tuổi: Thang thuốc trên hãm nước sôi uống thay nước chè hàng ngày.

- Trị đau mắt đỏ ngứa, thang thuốc trên cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng các vị thuốc sau đắp ngoài

Sạ hương	0,1g
Hoàng liên	4g
Hạt Gấc	4g

Hoàng liên và hạt Gấc, mài vào 20ml rượu trắng.

Lấy 1 miếng vải gạc sạch gói Sạ hương nhúng vào rượu Hoàng liên và hạt Gấc đắp lên mắt đau.

Ngày đắp 1 - 2 lần.

**13. KHU PHONG THANH NHIỆT
TIÊU VIÊM THANG**

Cúc hoa	12g
Chỉ tử	12g
Liên kiều	12g

Kính giới	12g
Thuyền thoái	12g
Bạch chỉ	12g
Mộc tặc	12g
Kim ngân hoa	12g
Sinh địa	12g

Chủ trị:

Viêm giác mạc, đau mắt đỏ, đau nhức mắt, chảy nước mắt, đau đầu, miệng khô, đại tiện táo, nước tiểu vàng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay nóng.

14. THUỐC TRA MẮT NƯỚC MÀU VÀNG

Hoàng liên	
(cạo hết vỏ ngoài)	100g
Băng sa (rửa sạch)	50g
Bạch phàn (rửa sạch)	20g
Nước cất	1000ml

Chủ trị:

Đau mắt đỏ, sưng nhức, ngứa mí.

Cách dùng, liều lượng:

Hoàng liên thái nhỏ rửa sạch cho vào 1000ml nước cất, chưng cất thủy sôi trong 2 giờ (chiết lấy hoạt chất) rồi cho Băng sa, Bạch phàn vào tiếp tục chưng trong 2 - 3 giờ đem ra lọc nhiều lần cho thật trong. Đóng vào lọ tra mắt 50ml đã tiệt khuẩn.

Rửa sạch mắt đau bằng nước muối loãng rồi nhỏ thuốc tra mắt đã chế ở trên.

Ngày nhỏ 2 - 3 lần, mỗi lần nhỏ 1 - 2 giọt.

15. THUỐC TRA MẮT NƯỚC MÀU XANH

Thanh phàn	5g
Băng sa	5g
Nước cất	1000ml

Chủ trị:

Đau mắt hột, ngứa mí, toét mắt.

Cách dùng, liều lượng:

Rửa nhanh thuốc bằng nước cất cho sạch. Cho thuốc vào 1000ml nước cất, chưng cách thủy sôi 3 giờ, đem ra lọc nhiều lần cho thật trong, đóng vào lọ 5ml đã tiệt khuẩn.

Rửa mắt đau bằng nước muối loãng, rồi nhỏ thuốc tra mắt đã chế ở trên.

Ngày nhỏ 2 - 3 lần. Mỗi lần 1 - 2 giọt.

Chú ý:

Khăn mặt của người bệnh nấu nước sôi và giặt luồn. Không được dùng chung khăn mặt với người bệnh.

16. HOÀNG ĐẰNG THANG

Hoàng đằng	500g
Nước sạch	20 lít

Chủ trị:

Dịch đau mắt đỏ và viêm họng:

- Thể nhẹ: người bệnh sốt nhẹ (37,5 - 37,8°C), nhức đầu, sổ mũi, mí mắt sưng, mắt đỏ, có nhiều tia máu, nuốt có cảm giác vướng.

- Thể nặng: Ngoài triệu chứng như thể nhẹ người bệnh sốt cao hơn - môi cơ, mắt đỏ ngầu, mí mắt bị chói, sợ ánh sáng chảy nước mắt nhiều, mí mắt dưới có nhiều hột to mọng chỉ chít, viêm họng đau cổ.

Cách dùng, liều lượng:

Hoàng đằng rửa sạch cho vào nước (20 lít) đun sôi 30 phút, múc nước thuốc vào ca hay bát cho bệnh nhân xông mắt (dùng phễu giấy để xông mắt), khi nước thuốc nguội dùng bông gạc sạch chấm nước thuốc rửa mắt, rửa chấm, vuốt từ khoé mắt trong ra ngoài đuôi mắt.

Ngày xông rửa mắt 2 - 3 lần.

Xông, rửa mắt liên tiếp 3 - 5 ngày.

**17. TƯ ÂM DƯỠNG HUYẾT THANH
CAN MINH MỤC THANG**

Thục địa	15g
Kỷ tử	10g
Chi tử	12g

Hoàng cầm	10g
Long nhãn	20g
Viễn chí	10g
Thảo quyết minh	10g
Cúc hoa	10g
Thuyền thoái (bỏ đầu chân)	5g
Thương truật	10g
Đại táo	3 quả

Chủ trị:

Viêm và thoái hoá hoàng điểm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu là thoái hoá hoàng điểm gia thêm:

Đan sâm	16g
Xuyên khung	6g
Xích thược	10g

- Nếu là viêm hoàng điểm gia thêm:

Huyền sâm	12g
Liên kiều	12g
Hương phụ	10g
Hoàng kỳ	16g

18. TỨ VẬT GIA VỊ THANG

Xuyên khung	10g
Xuyên quy	10g
Sinh địa	20g
Bạch thược	10g
Hoài sơn	15g
Kỷ tử	10g
Ngưu tất	10g
Bạch linh	10g
Kim ngân hoa	8g
Xích thược	8g
Bạch chỉ	8g
Đại táo	8g
Phòng phong	5g
Tật lê	5g

Cam thảo	5g
Thuyền thoái (bỏ đầu chân)	2g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Mắt bị côn trùng bay vào gây viêm nhiễm cấp, sưng đau sốt cao, mắt đau nhức xuyên lên tận óc, mắt sưng không thấy lòng đen và đồng tử, chỉ thấy thuần màng trắng và tia máu đỏ ngầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1200ml nước, sắc lấy 300ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Kết hợp dùng thêm các thuốc sau:

- Lá Giấp cá tươi 100g rửa sạch, giã nhỏ thêm chút nước chín ép lấy 100ml nước uống.

Ngày giã uống 2 - 3 lần.

- Tra bột Mai hương cam lộ tán vào khoé mắt.

Ngày tra 2 - 3 lần.

19. MAI HƯƠNG CAM LỘ TÁN

Mai hoa băng phiến	32g
Sạ hương	4g
Thạch cam lộ chế	160g

Chủ trị:

Mắt sưng đỏ đau nhức, màng che tròng mắt, chảy nước mắt. Thuốc có tác dụng: Trừ phong, minh mục, bạt ế, định thống, chỉ lệ, sát khuẩn, an đồng tử.

Cách dùng, liều lượng:

- Chế thạch cam lộ:

+ Dùng các vị thuốc sau:

Thương truật	12g
Xuyên khung	12g
Xích thược	12g
Bạch chỉ	12g
Cúc hoa	12g
Hoàng liên	12g
Địa liên	12g
Đại hoàng	12g
Xuyên ô	8g

Hoàng cầm	10g
Long nhãn	20g
Viễn chí	10g
Thảo quyết minh	10g
Cúc hoa	10g
Thuyền thoái (bỏ đầu chân)	5g
Thương truật	10g
Đại táo	3 quả

Chủ trị:

Viêm và thoái hoá hoàng điểm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu là thoái hoá hoàng điểm gia thêm:

Đan sâm	16g
Xuyên khung	6g
Xích thược	10g

- Nếu là viêm hoàng điểm gia thêm:

Huyền sâm	12g
Liên kiều	12g
Hương phụ	10g
Hoàng kỳ	16g

18. TỨ VẬT GIA VỊ THANG

Xuyên khung	10g
Xuyên quy	10g
Sinh địa	20g
Bạch thược	10g
Hoài sơn	15g
Kỷ tử	10g
Ngưu tất	10g
Bạch linh	10g
Kim ngân hoa	8g
Xích thược	8g
Bạch chỉ	8g
Đại táo	8g
Phòng phong	5g
Tật lê	5g

Cam thảo	5g
Thuyền thoái (bỏ đầu chân)	2g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Mắt bị côn trùng bay vào gây viêm nhiễm cấp, sưng đau sốt cao, mắt đau nhức xuyên lên tận óc, mắt sưng không thấy lòng đen và đồng tử, chỉ thấy thuần màng trắng và tia máu đỏ ngầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1200ml nước, sắc lấy 300ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Kết hợp dùng thêm các thuốc sau:

- Lá Giáp cá tươi 100g rửa sạch, giã nhỏ thêm chút nước chín ép lấy 100ml nước uống.

Ngày giã uống 2 - 3 lần.

- Tra bột Mai hương cam lộ tán vào khoé mắt. Ngày tra 2 - 3 lần.

19. MAI HƯƠNG CAM LỘ TÁN

Mai hoa băng phiến	32g
Sạ hương	4g
Thạch cam lộ chế	160g

Chủ trị:

Mắt sưng đỏ đau nhức, màng che tròng mắt, chảy nước mắt. Thuốc có tác dụng: Trừ phong, minh mục, bạt ế, định thống, chỉ lệ, sát khuẩn, an đồng tử.

Cách dùng, liều lượng:

- Chế thạch cam lộ:

+ Dùng các vị thuốc sau:

Thương truật	12g
Xuyên khung	12g
Xích thược	12g
Bạch chỉ	12g
Cúc hoa	12g
Hoàng liên	12g
Địa liên	12g
Đại hoàng	12g
Xuyên ô	8g

Các vị tán dập, cho Nước tiểu trẻ em (Đồng tiện) ngập thuốc sắc kỹ, gạn lấy nước thuốc trong để riêng.

+ Thạch cam lộ cho vào 1 ống bơ sắt tây đầy kín cho vào lò than nung đỏ hồng trong 6 - 8 giờ; lấy ra nhúng ngay vào nước thuốc đã chuẩn bị sẵn nói trên, rồi nhúng ngay vào nước thuốc đã chuẩn bị sẵn nói trên, rồi lấy chày nghiền cho Thạch cam lộ nát ra hoà lẫn vào nước thuốc, gạn lọc lấy bột mịn Thạch cam lộ (như lọc bột sắn dây), bã cặn bỏ đi. Phơi, sấy khô, nghiền nhỏ rây qua rây lụa 2 - 3 lần (bột sờ mát tay hoà tan trong nước là được).

- Mai hoa băng phiến và Sa hươu cũng nghiền rây thật nhỏ mịn như bột Thạch cam lộ, sau đó trộn đều chung cả ba vị cho vào lọ thuỷ tinh nút kín. Khi dùng lấy 1 ít thuốc bột tra vào khoẻ mắt thuốc sẽ lan dần ra cả mắt.

Ngày tra 2 - 3 lần.

20. BÀI THUỐC ĐỐ MẮT

Thương truyệt	12g
Khương hoạt	12g
Xuyên khung	12g
Bạch chỉ	12g
Cúc hoa	12g
Địa liên	20g
Thạch cao	20g
Đại hoàng	20g
Long não	4g

Chủ trị:

Tất cả các loại mắt đau không kể nội trường hay ngoại trường (nội thương, ngoại cảm) đều dùng được. Thuốc có tác dụng trừ phong thấp độc, chỉ lệ, định thống, tiêu sưng, minh mục.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, đựng lọ kín dùng dần.

Khi dùng lấy gạc vô khuẩn bọc kín 2g thuốc bột, tẩm với nước cất hay nước chín nguội đắp lên mắt.

Ngày đắp 1 - 2 lần.

21. BÀI THUỐC NHỎ MẮT

Hoàng liên	12g
Thương truyệt	12g

Địa liên	12g
Độc hoạt	8g
Cúc hoa	8g
Băng phiến	
(Mai hoa băng phiến)	2g
Thanh phàn	2g

Chủ trị:

Mắt bị sưng đỏ đau dữ dội, mắt kéo màng mòng.

Cách dùng, liều lượng:

Băng phiến để riêng.

Các vị khác cho vào 150ml nước mưa và 150ml rượu trắng, sắc gạn lấy 100ml nước thuốc cho băng phiến vào khuấy tan hết lọc qua giấy lọc, đựng vào lọ thuỷ tinh sạch. Khi dùng nhỏ vài giọt vào mắt.

Ngày nhỏ 3 - 4 lần.

22. THANG THANH NHIỆT KHU PHONG

Cúc hoa	6g
Hoa đại (Hoa sứ)	6g
Cỏ Mần trầu	6g
Cây Trinh nữ (hoa, lá)	6g
Hy thiêm	6g
Lá Dâu	6g
Rễ Cỏ tranh	6g
Củ Dền gai	6g

Chủ trị:

Mắt nhắm không mở (tà thị): sáng ngủ dậy mắt không mở được, mắt không đỏ, không có gỉ, vạch mắt ra lại nhắm như cũ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 3 lần. Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp châm cứu các huyệt: Phong trì, Toàn túc, Đồng tử liêu, Dương bạch, Hợp cốc, Thấu ngưu yêu.

23. SƠ KINH THÔNG KHÍ HOẠT HUYẾT KHU PHONG THANG

Cây Nhàu	8g
Bạch hạc (Kiến cò)	6g

Câu đằng	8g
Hy thiêm	8g
Bạc hà	6g
Thương nhĩ	8g
Củ Bồ bồ	6g
Kinh giới	6g
Thảo quyết minh	6g
Vỏ Quyết	6g

Chủ trị:

Mắt mờ không nhắm do tai biến mạch máu não (trúng phong), miêng mắt méo lệch (khẩu nhãn oa tà).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang - kết hợp châm cứu.

24. THUỐC NHỎ MẮT SỐNG ĐỜI

Lá Sống đời già (loại lá to) lượng tùy ý

Chủ trị:

Viêm màng tiếp hợp đơn thuần, viêm màng tiếp hợp có viêm giác mạc nhẹ.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Sống đời tươi, rửa sạch bằng nước cất, giã nhỏ trong cối sứ đã vô khuẩn, ép lấy dịch nguyên chất, pha dịch chiết vào nước muối 9‰ hoặc nước cất theo tỷ lệ 10% hoặc 50%.

Rửa mắt bằng nước muối 9‰ sau đó nhỏ mắt bằng dung dịch Sống đời.

Ngày nhỏ 5 - 6 lần.

25. DỊ ỨNG CAO

Vỏ Núc nác	1000g
Sài đất	1000g
Kim ngân	1000g
Liên kiều	1000g
Kinh giới	1000g

Chủ trị:

Mi mắt và kết mạc bị dị ứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị nấu cao lỏng tỷ lệ 10/1.

Ngày uống 1 - 2 lần, mỗi lần uống 8 - 10ml.

26. BỘT DẠ MINH KIM QUYẾT

Dạ minh sa	400g
Kim cúc	200g
Quyết minh tử (sao thơm)	200g

Chủ trị:

Tức mục (quáng gà): chập choạng tối là mắt mờ không trông thấy gì.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn.

Ngày dùng 200g trộn đều với 200g gan lợn sống giã nhỏ, gói vào lá chuối, hấp cơm cho chín (hoặc hấp cách thủy sôi) chia ăn 2 lần, ăn trong bữa cơm.

Ăn liên tiếp trong 4 - 5 ngày.

27. BỔ CÔNG CHI TỬ THANG

Bổ công anh tươi	50g
Chi tử	20g

Chủ trị:

Viêm màng tiếp hợp cấp tính, mắt gan, sáng mắt, các chứng viêm do can hoá.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

28. KHU PHONG THANH NHIỆT THOẢI Ế TÁN

Cốc tinh thảo	10g
Long đởm thảo	5g
Sinh địa	6g
Ngưu bàng	4g
Xích thực	4g
Kinh giới	4g
Phục linh	4g

Cam thảo	4g
Hồng hoa	4g
Mộc thông	4g

Chủ trị:

Mắt đỏ kéo màng, bị mờ, nhức đầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao nhẹ, tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 3 - 6g, uống với nước chín.

29. TINH THẢO PHÒNG PHONG TÁN

Cốc tinh thảo	20g
Phòng phong	20g

Chủ trị:

Viêm kết mạc, viêm giác mạc

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 1 - 2g, uống với nước chín.

30. BẠCH LÊ HOA THANG

Bạch tật lê	4g
Bạch cúc hoa	6g
Mộc tặc	6g
Khương hoạt	4g
Thuyền thoái (bỏ đầu, chân)	4g

Chủ trị:

Đau mắt sưng đỏ, mờ chảy nước mắt do can phong.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**31. CÚC HOA TANG DIỆP
QUYẾT MINH THANG**

Cúc hoa	10g
Tang diệp	10g
Quyết minh tử	6g

Chủ trị:

Viêm màng tiếp hợp, mắt đỏ sưng đau.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

32. HẠ KHÔ THẢO THANG

Hoa hạ khô thảo	8g
Hương phụ	6g
Cam thảo nướng	6g

Chủ trị:

Đau nhức mắt do can hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 250ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**33. LÔ HỘI BẠCH THƯỢC
HOÀNG LIÊN THANG**

Lô hội	3g
Hoàng liên	3g
Bạch thược	12g
Đương quy	9g
Xuyên khung	3g
Mộc hương	3g
Long đởm thảo	6g

Chủ trị:

Mắt đỏ sưng đau nhức đầu do can đởm thực nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

34. THANH CAN MINH MỤC TÁN

Thanh tương tử	10g
Quyết minh tử	20g
Hoàng liên	4g

Tần giao	4g
Tiền hồ	6g
Đại hoàng	6g
Thăng ma	6g
Hoàng cầm	4g
Chi tử	10g
Trần bì	6g
Chỉ xác	6g
Địa cốt bì	10g
Huyền sâm	8g
Xích thược	10g
Linh dương giác	2g
Xa tiền tử	10g
Cúc hoa	16g
Cam thảo	10g

Chủ trị:

Mắt đỏ sưng đau, kéo màng, hoa mắt, mờ mắt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g, hoà bột vào nước chín, uống sau bữa ăn khi sắp đi nằm nghỉ.

**35. QUYẾT MINH CHI CÚC MẠN
TINH THẢO TÂN**

Thảo quyết minh	10g
Cúc hoa	10g
Chi tử	10g
Mạn kinh tử	10g
Cốc tinh thảo	10g
Xuyên khung	5g
Thuyền thoái (bỏ đầu, chân)	5g
Phòng phong	5g
Khương hoạt	5g
Cam thảo	5g
Hoàng cầm	5g
Mộc tặc	5g
Kinh giới	5g
Bạch tật lê	5g
Mật ong hoa	5g

Chủ trị:

Đau mắt đỏ, sưng mờ, đau nhức trong mắt, nước mắt chảy nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô, tán bột mịn.

Ngày uống 2 - 3 lần. Mỗi lần uống 3 - 6g. Uống với nước chín.

36. MẠN KINH CÚC HOA THANG

Mạn kinh tử	9g
Cúc hoa	9g
Phòng phong	9g
Xuyên khung	5g
Khương hoạt	5g
Chỉ xác	6g
Thạch cao sống	2g
Cam thảo	3g

Chủ trị:

Nhức đầu mờ mắt do phong nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**37. QUYẾT MINH THƯỢC DƯỢC
CÚC HOA TÂN**

Quyết minh tử	10g
Thược dược	4g
Cúc hoa	8g
Mộc tặc	4g
Hoàng cầm	4g
Khương hoạt	4g
Cam thảo	4g
Thạch quyết minh	4g
Mạn kinh tử	4g
Xuyên khung	4g

Chủ trị:

Mắt đỏ sưng đau, nhức đầu do phong nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 5g, uống với nước chín.

38. HOÀN XA THỰC THỎ TY

Xa tiên tử	20g
Thực địa hoàng	30g
Thỏ ty tử	20g

Chủ trị:

Mắt nhìn không rõ, hay bị chảy nước mắt kèm nhèm do can hư.

Cách dùng, liều lượng:

Thực địa cho hấp cách thủy sôi mềm, nghiền nhuyễn.

Xa tiên, Thỏ ty sao vàng tán bột mịn, trộn lẫn với Thực địa nghiền nhuyễn thêm mật ong đã luyện thành châu, luyện kỹ làm hoàn 2g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 3 hoàn. Uống với rượu hâm nóng.

39. SẮT TRÙNG THANH NHIỆT TIÊU PHONG TÁN

Thiên trúc hoàng	4g
Uất kim	2g
Phục thần	4g
Cam thảo	4g
Băng sa	1g
Bạch chỉ	4g
Xuyên khung	4g
Bạch cương tằm	2g
Chỉ xác	2g
Chu sa	0,2g
Xạ hương	0,1g
Thuyền thoái (bỏ đầu, chân)	2g

Chủ trị:

Mắt đỏ sưng đau, mọc mụn ở miệng, mũi, đờm dãi tắc, co giật hôn mê do phong nhiệt ở thượng tiêu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, trộn đều.

Ngày uống 6 - 8g, sắc nước Bạc hà hay nước Mạch môn làm thang chiêu thuốc.

40. CÚC HOA XÍCH THƯỢC NGƯU BÀNG PHÒNG KỶ TÁN

Cúc hoa	8g
Xích thược	8g
Ngưu bàng tử	4g
Phòng kỷ	4g
Phòng phong	4g
Cam thảo nướng	4g
Kinh giới	4g
Đương quy	4g

Chủ trị:

Mắt kéo màng, mờ (do can hoá).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao nhẹ, tán vụn tẩm ít rượu, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

41. QUYẾT MINH CỐC THẢO CÚC HOA TÁN

Thạch quyết minh	
(Cửu khổng) chế	10g
Cốc tinh thảo	8g
Bạch cúc hoa	8g
Kinh giới	8g
Kỷ tử	10g
Tang diệp	8g
Thương truật	8g
Xà thoái (sao giòn)	2g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Mắt mờ, kéo màng.

Cách dùng, liều lượng:

Thạch quyết minh chế: Thạch quyết minh cho vào nồi đất đáy kín vùi trấu đốt, đến khi có màu xanh nhạt là được. Đương nóng nhúng vào giấm loãng (cho dễ tán), tán bột mịn.

Tất cả các vị khác sao sấy khô, tán bột mịn trộn đều với bột Thạch quyết minh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 5g, uống với nước chín sau khi ăn cơm.

42. TRÂN CHÂU TÁN

Trân châu	1,5g
Thanh tương tử	12g
Hoàng cầm	12g
Nhân sâm	24g
Cúc hoa	24g
Thạch quyết minh chế	24g
Khung cù	12g
Cam thảo	12g

Chủ trị:

Mắt mờ, đỏ, đau nhức, hay chảy nước mắt do can hư nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10 - 15g. Cho bột thuốc vào nước chín ấm, khuấy đều uống.

Chủ trị:

Mắt sưng đỏ đau, màng che trông mắt, chảy nước mắt.

Cách dùng, liều lượng:

- Chế Thạch cam lộ:

+ Hoàng liên cho vào 1200ml nước, sắc lấy 800ml nước thuốc chắt để riêng.

+ Đá kềm cho vào ống bơ sắt tây đáy kín cho vào lò than hồng nung đỏ hồng trong 6 - 8 giờ. Lấy đá kềm ra đang còn đỏ nhúng vào nước sắc Hoàng liên cho bỏ tới ra dùng chày nghiền nát trong nước sắc Hoàng liên. Gạn chắt lấy bột mịn, cặn bỏ đi. Phơi khô nghiền nhỏ rây qua rây lụa 2 - 3 lần (Bột sờ mát tay hoà tan trong nước là được).

- Mai hoa băng phiến + Sạ hương nghiền, rây thật nhỏ mịn như bột Thạch cam lộ, trộn đều chung cả ba vị, đóng lọ thủy tinh nút kín.

Khi dùng lấy 1 ít thuốc bột tra vào khoé mắt, thuốc sẽ lan dần ra cả mắt.

43. THUỐC NHỎ MẮT LÁ DÀNH DÀNH

Lá Dành dành tươi	50g
-------------------	-----

Chủ trị:

Viêm kết mạc cấp.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Dành dành tươi rửa sạch, cho vào cối sạch giã nhỏ, ép lấy 50ml dịch, lọc trong.

Ngày nhỏ mắt 5 - 6 lần. Bã thuốc bọc gạc sạch đắp lên mắt đau. Khi bã khô bỏ đi.

44. THUỐC BỘT TRA MẮT CHẾ ĐỘC

Đá kềm (Thạch cam lộ) chế	150g
Hoàng liên	50g
Mai hoa băng phiến	30g
Sạ hương	4g

45. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG GIA DẠ MINH SA THANG

Thục địa	16g
Hoài sơn	12g
Sơn thù	8g
Đan bì	12g
Trạch tả	12g
Phục linh	12g
Dạ minh sa	8g

Chủ trị:

Quáng gà (Tước mục): Cứ đến gần chập choạng tối khi gà lên chuồng là mắt mờ đi không trông thấy gì.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống sau khi ăn 1 giờ.

Ngày uống 1 thang.

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH NGOÀI DA

1. GIẢI ĐỘC SÁT TRÙNG TRỪ THẤP THANG

Kim ngân hoa	12g
Hoàng lục	20g
Thổ phục linh	20g
Nam Mộc thông	
(Dây Ông lão)	12g
Lá Khổ sâm	12g
Rễ Cỏ xước	12g
Nam Bạch chỉ	12g
Hạ khô thảo	8g

Chủ trị:

Mụn nhọt lở ngứa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

2. SÁT TRÙNG TIÊU ĐỘC THÔNG HUYẾT MẠCH THANG

Lá Đơn tướng quân (tươi)	100g
Lá Đơn chè (tươi)	50g
Bạch phần đằng	20g
Huyền sâm	20g
Kim ngân dây	20g
Kê huyết đằng	30g
Xuyên quy	20g
Nam Mộc hương	10g
Thương truật	10g

Chủ trị:

Lở ngứa toàn thân do phong nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang

Kiêng kỵ:

Kiêng rượu, thịt chó, thịt gà.

3. KHU PHONG TRỪ THẤP THANH NHIỆT CHỈ THỐNG THANG

Xuyên quy	15g
Thổ phục linh	15g
Độc hoạt	12g
Thương truật	12g
Phòng kỷ	12g
Tỳ giải	12g
Tân giao	12g
Ngưu tất	12g
Ngưu bàng	10g
Xuyên khung	10g
Mộc qua	10g
Liên kiều	10g
Nhũ hương	5g
Một dược	5g
Cam thảo	8g

Chủ trị:

Ngứa, nổi mề đay dưới da.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

4. THANG THIÊN NIÊN KIỆN

Thiên niên kiện lượng đủ dùng.

Chủ trị:

Chàm eczêma, ngứa, chảy nước vàng, xếp thành đám giới hạn quanh co không rõ rệt.

Cách dùng, liều lượng:

Thiên niên kiện thái, tán nhỏ thô, phơi khô, cuốn vào giấy bản như 1 miếng thuốc lá xì gà to. Đốt cháy miếng thuốc Thiên niên kiện, hướng khói tập trung vào thương tổn của eczema được phủ kín bằng 1 miếng gạc (để khói tiếp xúc vào thương tổn eczema không bị khuếch tán bay đi nhanh chóng).

Xông khói Thiên niên kiện ngày 2 - 3 lần, mỗi lần 10 phút (khói Thiên niên kiện phủ lên thương tổn eczema có màu nâu đen).

Xông liên tiếp 7 - 10 ngày.

5. NIÊN KIẾN THƯƠNG TRUẬT THANG

Thiên niên kiện lượng đủ dùng.

Thương truật (Xương truật) lượng đủ dùng.

Chủ trị:

Eczema, ngứa, chảy nước vàng.

Cách dùng, liều lượng:

Thiên niên kiện thái, tán nhỏ thô.

Thương truật tán vụn.

Trộn đều Thương truật với Thiên niên kiện, phơi khô, cuốn vào giấy bản to như miếng thuốc lá xì gà. Đốt cháy miếng thuốc hướng cho khói tập trung vào thương tổn của Eczema được phủ kín bằng miếng gạc.

Ngày xông khói 2 - 3 lần, mỗi lần 10 phút.

Xông liên tiếp trong 7 - 10 ngày.

6. BỘT NGHỆ BỔ HÒN NÚC NẮC

Nghệ già	50g
Bổ hòn	4 - 5 quả
Vỏ cây Núc nác	100g

Chủ trị:

Chốc lở da đầu.

Cách dùng, liều lượng:

Quả Bồ hòn đốt cháy tồn tính, Nghệ, Núc nác phơi khô.

Tất cả tán bột mịn hoà vào dầu Dừa thành hỗn hợp lỏng sền sệt.

Dùng nước muối nhạt rửa sạch vùng chốc lở da đầu, thấm khô bằng bông gạc sạch, bôi dầu thuốc lên một lớp mỏng.

Ngày bôi 2 - 3 lần.

7. TIÊU ĐỘC THANG

Bồ Công anh	15g
Sài đất	15g
Kim ngân dây	10g
Thương nhĩ tử (sao cháy)	10g
Cam thảo dây	15g

Chủ trị:

Chốc lở mụn nhọt toàn thân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

8. CỐN VỎ ĐẠI CHÚT CHÍT

Vỏ cây Đại	50g
Lá, rễ Chút chít	50g
Cồn 70°	100ml

Chủ trị:

Hắc bào (lác)

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị rửa sạch, giã nát cho vào cồn ngâm trong 7 ngày.

Dùng tăm bông sạch chấm cồn thuốc bôi lên vết hắc bào đã rửa sạch, lau khô.

Ngày bôi 3 lần: sáng, trưa, tối trước khi đi ngủ.

9. SẮN THUYỀN TRÀ XANH THANG

Lá Sắn thuyền	100g
Rễ Chè xanh	100g
Trầm hương	3 - 4g

Chủ trị:

Tổ đĩa chân tay.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị giã nhỏ hoà vào 2000ml nước, quấy đều ngâm chân tay.

Ngày ngâm 2-3 lần, mỗi lần ngâm 10-15 phút.

Ngày dùng 1 thang.

10. TIÊU ĐỘC THANG

Kim ngân hoa	8g
Thương nhĩ tử	16g
Bồ công anh	8g
Hoa kinh giới	8g
Trần bì	8g

Chủ trị:

Mụn nhọt, lở ngứa, nhiễm trùng da.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 3 - 4 ngày.

11. TIÊU VIÊM GIẢI ĐỘC THANG

Sài đất	20g
Bồ công anh	20g
Kim ngân hoa	12g
Cam thảo nam	20g

Chủ trị:

Lở ngứa, mụn nhọt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

12. BỘT PHÈN SA

Hoạt thạch (đập nhỏ)	200g
Phèn phi	40g
Băng sa phi	20g
Palmatin chlorid	
(bột để riêng)	16g

Chủ trị:

Nước ăn chân, ăn tay, ngứa, nấm kẽ do nghề nghiệp: làm bia, làm đậu phụ...

Cách dùng, liều lượng:

Các vị Hoạt thạch, Phèn phi, Băng sa phi trộn lẫn tán bột mịn, cho trộn đều với bột Palmatin chlorid.

Rửa sạch vết nấm ăn chân, ăn tay bằng nước muối loãng để khô, rắc bột thuốc phủ kín lên.

Ngày rắc bột thuốc 1 - 2 lần.

13. RÁY ĐẠI HỒNG ĐƠN CAO

Củ Ráy đại (Ráy ngứa)	50g
Hồng đơn	30g
Dầu thầu	250ml

Chủ trị:

Chốc đầu: Trên đầu có mụn ngứa, khi gãi thì vẩy bong ra, trước ít sau nhiều, ăn lan ra khắp đầu, ngứa không chịu được. Có khi chảy cả máu mủ, tanh hôi; có khi khô nhưng vẩy vẫn còn.

Cách dùng, liều lượng:

Củ Ráy rửa sạch thái mỏng cho vào dầu Chầu, đun kỹ khi Củ Ráy cháy đen bã nổi lên, vớt bỏ bã. Cho Hồng đơn đã được rang khô vào quấy đều tiếp tục đun và quấy đều cho tới khi thật mượt hay thả một ít cao cao vào bát nước nguội sờ không dính tay, kéo thành sợi không dài quá, không ngắn quá là được. Cao đang nóng phun nước vào (vừa phun vừa quấy) để khử độc tố trong cao.

Trước khi bôi thuốc cao phải lấy Bỏ kết đun nước đặc thấm vào bông sạch đắp lên nơi chốc cho bong vẩy, sau đó nấu nước lá Kinh giới gội đầu cho thật sạch, nếu có chỗ vẩy chốc lở còn bóc nhẹ tay hết rồi lau khô, bôi thuốc cao trên vào.

Mỗi ngày rửa và bôi thuốc một lần.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất nóng, thịt gà, cá chép, tôm, cua và các thứ làm từ gạo nếp.

14. KHƯƠNG HOÀNG TRƯ ĐỒM CAO

Nghệ vàng (chọn củ to già) tươi	100g
Mật lợn	3 cái

Chủ trị:

Chốc đầu.

Cách dùng, liều lượng:

Nghệ vàng gọt vỏ, rửa sạch, giã nhừ trộn với nước Mật lợn thật đều. Cho vào một miếng vải sạch vắt ép lấy nước (bỏ bã). Đem đun cách

thủy sôi 30 phút là được. Trước khi bôi thuốc phải gội đầu bằng nước Bồ kết cho bong hết vẩy chốc và gội lại bằng nước Kinh giới đặc, lau khô, bôi thuốc.

Mỗi ngày rửa và bôi thuốc 1 lần.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất nếp, thịt gà, tôm, cua, cá, ốc...

15. CAO NGHỆ VÀNG RÁY DẠI

Củ Nghệ vàng già	40g
Củ Ráy dại	40g
Sáp ong	80g
Dầu vừng	160g

Chủ trị:

Lở loét ngoài da.

Cách dùng, liều lượng:

Nghệ vàng, Ráy dại rửa sạch, thái mỏng cho vào dầu Vừng rán cháy đen, bã nổi lên, vớt bỏ bã, cho Sáp ong vào đun quấy, cô lại cho đặc sệt như cao.

Rửa sạch chỗ lở loét bằng nước muối nhạt đun sôi. Rửa xong, lau khô bôi thuốc cao.

Ngày rửa và bôi thuốc cao 2 lần (sáng và tối).

16. BỘT HOÀNG LIÊN HÙNG HOÀNG

Xuyên hoàng liên	2 phần
Hùng hoàng	1 phần

Chủ trị:

Sâu quăng: Nốt mụn sâu, có bờ, trước nhỏ sau to dần, càng lan ra to thì càng sâu vào thịt, bờ càng cao, ngứa, đau nhức, có máu mủ. Nếu đóng vẩy bên ngoài thì bên trong vẫn cứ ăn ngầm vào xương và loét rộng ra.

Cách dùng, liều lượng:

Cả hai vị thuốc sấy khô tán bột mịn trộn thật đều.

Lấy một nắm lá Trầu không, một nắm lá Kinh giới cho vào độ 2 lít nước, đun sôi để ấm, dùng bông gạc sạch thấm nước Trầu không, Kinh giới đắp lên vết thương, vừa đắp vừa nặn cho hết máu mủ, rửa lại vết thương cho sạch, lau thấm khô. Rắc bột thuốc vào băng lại.

Ngày rửa và rắc thuốc một lần.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng, tanh và đồ nếp.

17. DIÊM SINH THANH PHÂN TÁN

Diêm sinh	100g
Thanh phân	10g

Chủ trị:

Ghẻ nước (mụn nhỏ có nước trong và dính, rất ngứa; mụn khi vỡ nước dầy đến đầu là mụn nước mọc lan ra đến đấy).

Ghẻ mủ (mụn nhỏ có mủ xanh, đau ngứa, cái ghẻ ăn luồn dưới da, thành luống).

Cách dùng, liều lượng:

Cắt hai vị thuốc tán đều, cho vào nồi đất, đun chảy thành nước, quấy đều đổ ra, để thật nguội đóng thành bánh. Đem tán bột mịn.

Trước khi bôi thuốc phải tắm rửa, gãi cho chỗ ghẻ bột da ra (không gãi chảy máu). Dùng mỡ lợn đã rán thành nước hoà với bột thuốc thành dạng sền sệt bôi vào nốt ghẻ. Gãi đến đâu bôi đến đấy.

Ngày bôi thuốc 1 lần.

Quần áo người bệnh thay ra phải luộc nước sôi kỹ rồi giặt mới cho mặc lại.

Kiêng kỵ:

Trẻ em dưới 10 tháng da còn non không nên dùng.

18. MĂNG CẦU TÁN

Hạt Na (Măng cầu ta) lượng đủ dùng.

Chủ trị:

Ghẻ.

Cách dùng, liều lượng:

Hạt Măng cầu ta sao tách bỏ vỏ đen ngoài, lấy nhân giã nát thêm chút rượu trắng sào nóng đều bôi lên các nốt ghẻ.

Trước khi bôi thuốc người bệnh phải tắm rửa gãi cho chỗ ghẻ bột da ra (không gãi chảy máu) để khô mới bôi thuốc vào.

Ngày bôi thuốc 1 lần.

Quần áo người bệnh thay ra phải luộc nước sôi kỹ rồi giặt, mới cho mặc lại.

Chú ý:

Hạt Na có chất độc, không được đưa tay bôi thuốc lên mắt, mũi, mồm.

Sinh địa	12g
Thuyền thoái (bỏ đầu chân)	3g
Cam thảo nam	8g

19. THƯƠNG NHĨ CAO

Cây Thương nhĩ (lá, cây, quả)	5000g
Nước sạch đủ dùng	

Chủ trị:

Ngoài da ghẻ lở lâu năm, sưng các hạch ở cổ.

Cách dùng, liều lượng:

Thương nhĩ rửa sạch, đổ ngập nước nấu cao lỏng theo tỷ lệ 5/1.

Người lớn ngày uống 3 lần mỗi lần 30ml.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều so với liều người lớn.

20. TIÊU ĐỘC LƯƠNG HUYẾT HOÀN

Huyền sâm	500g
Sinh địa	375g
Bạch linh	375g
Kim ngân hoa	375g
Thương nhĩ tử	375g
Hạ khô thảo	375g

Chủ trị:

Bệnh ngoài da, phát ban, mụn nhọt, đau cổ họng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị thương nhĩ, Hạ khô thảo nấu cao lỏng theo tỷ lệ 1/1.

Các vị còn lại sấy khô tán bột mịn, trộn đều với cao lỏng Thương nhĩ, Hạ khô thảo, thêm hồ luyện kỹ làm hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g, chiêu thuốc với nước chín nguội.

21. SÀI KINH KIM KẾ THANG

Sài đất	20g
Kinh giới	10g
Kim ngân hoa	10g
Ké đầu ngựa (sao bỏ gai)	16g

Chủ trị:

Người lớn, trẻ em ngoài da lở ngứa mọc mụn bằng hạt ngô, hạt đậu có mủ, nước vàng, mụn thường mọc ở thân mình, hai bên hông hoặc tay chân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 3 - 5 thang.

Kết hợp dùng ngoài thuốc rửa và thuốc rắc sau:

- Thuốc rửa:

Dây lá Kim ngân	50g
-----------------	-----

Nấu với 1 lít nước cho thêm 2 - 3g Muối ăn khuấy tan, để nguội rửa mụn lở cho sạch, thấm khô bằng bông gạc sạch, rắc bột thuốc sau:

- Thuốc rắc:

Xác rắn (1 - 2 cái) cắt nhỏ sao cháy tồn tính tán bột mịn. Rắc vào mụn lở đã được rửa sạch lau khô.

Ngày rửa và rắc thuốc 1 lần.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn cua đồng, cá chuối, dưa mít, các thứ cay nóng khác trong thời gian dùng thuốc.

22. ƯU ĐÀM BÌ THANG

Ưu đàm bì (vỏ cây Sung)	500g
-------------------------	------

Chủ trị:

Trẻ em chốc đầu: Mọc mụn có mủ, mủ dập chảy nước vàng, chảy đến đâu lại mọc đến đấy, ngứa gãi; Hoặc chàm 2 má chảy nước vàng, ngứa quấy khóc.

Cách dùng, liều lượng:

Vỏ Sung cao sạch vỏ ngoài rửa sạch giã nhỏ cho vào 1000ml nước sôi ngâm để nguội, ép vắt lấy nước (bỏ bã) đem vỏ đầu hoặc rửa má cho sạch mủ, nước vàng thấm khô rồi rắc thuốc bột sau vào các mụn hoặc vết chàm.

Lá Duối (sao cháy)	16g
Lá Bàng (sao cháy)	16g
Lá Bạc sau (sao cháy)	12g

Các vị tán bột mịn

Mỗi ngày vò đầu hoặc rửa má lau khô, rắc thuốc bột 1 lần.

Chú ý:

Nếu trẻ đi ngoài lỏng (độc tà chạy vào trong) dùng:

Thần khúc (sao thơm)	8g
Củ Khúc khắc (Thổ phục linh)	10g
Kinh giới	10g
Cam thảo nam	8g

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang - uống 1 - 5 thang.

Nếu trẻ đi ngoài táo không cần uống thuốc trên.

23. CỒN CAO LƯƠNG KHƯƠNG

Cao lương khương (Riềng)	100g
Cồn 90°	50ml

Chủ trị:

Lang ben: người bệnh có những nốt trắng (khác hẳn màu da) to bằng đầu ngón tay út, mọc từng đám, bờ tròn không đều, hay mọc nhất là ở cổ, phần dưới cằm, má, lưng ngực.

Cách dùng, liều lượng:

Chọn củ Riềng già cạo sạch vỏ, rửa sạch, thái mỏng cho vào cối giã thật nhỏ, cho cồn vào trộn đều, cho vào lọ nút kín ngâm trong 2 ngày.

Rửa sạch vùng bị lang ben, lau khô, lấy bã riềng đã ngâm cồn sát vào.

Ngày rửa, sát 2 lần. Sát rửa liên tiếp trong 6 - 7 ngày.

24. THANG TIÊU ĐỘC

Sài đất	30g
Thổ phục linh	30g
Kim ngân hoa	30g
Bồ công anh	30g
Ké đầu ngựa	30g

Chủ trị:

Viêm da mủ nhiễm khuẩn thứ phát do liên cầu khuẩn và tụ cầu khuẩn (chốc các loại, viêm nang lông, nhọt, hậu bối, sâu quầng...)

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều thích hợp.

Ngày uống 1 thang; uống 8-10 thang.

Chú ý gia giảm:

Nếu tiểu tiện bí gia thêm:

Rễ cỏ tranh	10 - 20g
-------------	----------

25. KINH PHÒNG BẠI ĐỘC THANG GIA VỊ

Nam Khương hoạt	
(cây Hàm ếch hay Mang ếch)	10g
Độc hoạt nam	
(Củ Muống biển)	10g
Tiền hồ nam	
(Cây Chỉ thiên)	10g
Sài hồ nam (Rễ cây Lức)	10g
Phòng phong nam	
(Rễ cây Ô rô nước)	10g
Chỉ xác	10g
Cát cánh	6g
Xuyên khung	5g
Thổ phục linh	12g
Kinh giới	10g
Sa sâm (bắc)	10g
Đương quy	10g
Huyền sâm	10g
Sinh địa	12g
Bạch thược	10g
Kim ngân hoa	10g
Hạ khô thảo nam	
(cây Cải trời)	10g
Sài đất	10g
Bồ công anh	10g
Sơn tra	10g

Chủ trị:

Lở ngứa ngoài da thể nặng: Bệnh nhân sốt cao, buồn phiền bứt rứt, kém ngủ, kém ăn, ngứa gãi, chỗ ngứa gãi đau nhức nhối rất bồng; trên mặt da khắp cơ thể có nhiều nốt

nhỏ nổi lên chỉ chít dày đặc từng mảng, đỏ bầm sần sùi, chỗ ngứa gãi lở loét chảy nước vàng, có chỗ rôm rớm nước mủ có chỗ rộp lên những bóng nước tựa như rộp bóng, sờ vào da rất nóng. Sức khỏe suy sụp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1200ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 8 - 10 thang.

Chú ý:

Khi khỏi bệnh sức khỏe bệnh nhân suy sụp chưa bình phục cho uống tiếp thang sau:

LỤC VỊ GIA QUY THUỘC

Thục địa	16g
Hoài sơn	10g
Sơn thù	10g
Trạch tả	6g
Bạch linh	6g
Đơn bì	6g
Đương quy	12g
Bạch thược	12g

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 5 - 6 thang.

26. THẦN ỨNG DƯỠNG CHÂN THANG

Thục địa	12g
Xuyên khung	12g
Xuyên quy	12g
Mộc qua	12g
Thiên ma	12g
Thỏ ty tử	12g
Khương hoạt	8g
Bạch thược	12g
Hà thủ ô đỏ chế	20g
Cam thảo	8g

Chủ trị:

Bệnh ban thốc hay là bệnh tụ tóc (Rụng tóc):

Tóc rụng từng đám nhỏ, to như khuy áo rồi lớn dần bằng đồng xu, bằng miệng chén,

miệng bát thậm chí rụng chụi hết đầu không còn sợi tóc, tóc rụng khu trú không có sẹo người bệnh có cảm giác ngứa. Triệu chứng toàn thân có hiện tượng suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh đau đầu mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Bên ngoài kết hợp bôi Cao mềm hạn liên thảo.

Cách làm:

Cao mềm hạn liên thảo: Hạn liên thảo khô 5kg, nước sạch đủ dùng.

Cổ Nhọ nổi rửa sạch cho vào thùng, cho nước ngập 5cm nấu sôi trong 2 giờ, gạn lấy nước thuốc cho nước nấu lần 2, gạn lấy nước thuốc, hỗn hợp với nước thuốc 1. Cổ nhỏ lửa đến dạng cao mềm.

27. NGÂN SÀI CÔNG NHỊ TỬ CAO

Kim ngân hoa	200g
Sài đất	3000g
Bổ công anh	100g
Thương nhĩ tử	100g
Cỏ Mần chấu	100g
Cam thảo đất	60g
Kính giới	40g
Thổ phục linh	10g

Chủ trị:

Người lớn, trẻ em dị ứng, mẩn ngứa, chốc lở toàn thân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị nấu cao lỏng (tỷ lệ 3,6/1).

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 20-30ml.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều thích hợp.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn dầu mỡ, các chất tanh.

28. CỐN BẠCH HẠC

Rễ Bạch hạc	200 - 300g
Cồn 95°	1000ml

Chủ trị:

Nấm da (đặc biệt là đối với nấm chàm hoá).

Cách dùng, liều lượng:

Rể cây Bạch hạc (nếu dùng tươi thì 300g, nếu dùng khô thì 200g) rửa sạch, nghiền nhỏ cho vào cồn ngâm 7-10 ngày.

Khi dùng rửa sạch các vết nấm bằng xà phòng để khô bôi cồn Bạch hạc.

Ngày bôi 3 - 4 lần.

**29. THANH NHIỆT
LƯƠNG HUYẾT THANG**

Huyền sâm	12g
Sinh địa	12g
Ké đầu ngựa	10g
Kim ngân hoa	12g
Bồ công anh	12g
Sài đất	20g
Muống trâu	8g
Cỏ Mần chầu	20g
Cỏ Mực	12g
Cam thảo đất	20g

Chủ trị:

Vẩy nến.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 50 - 60 thang.

Kết hợp bên ngoài bôi thuốc mỡ: Bạch Thanh Hoàng;

THUỐC MỠ BẠCH THANH HOÀNG

Bột Khô phèn	5g
Bột Thanh đại	5g
Bột Hoàng bá	5g
Bột Hoàng đằng	5g
Mỡ Vaseline vừa đủ	100g

Kiêng kỵ:

Kiêng rượu, bia, thịt chó trong thời gian điều trị.

30. THUỐC MỠ XUYỀN TÂM LIÊN 20%

Cao mềm Xuyên tâm liên	20g
Lanolin	5g
Vaseline	75g

Chủ trị:

Các bệnh ngoài da: Mụn nhọt, chàm, viêm da mủ.

Cách dùng, liều lượng:

Rửa sạch vùng nhiễm trùng bằng nước muối loãng, đợi khô, bôi thuốc mỡ lên.

Ngày bôi 2 - 3 lần.

31. MẪU ĐƠN THANG

Mẫu đơn	
(Bông trang đỏ, Đơn đỏ)	25g
Đơn Tướng quân	15g
Thương nhĩ tử	15g
Mã đề	15g

Chủ trị:

Chàm, mẩn ngứa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 5 - 6 thang.

32. NƯỚC SẮC GIẢ LÃO BƠ

Cây Giả lão bơ (Tiếng Tây Nùng) (?) đủ dùng

Chủ trị:

Hắc bào, lang ben, ghẻ ngứa gãi loét trợt da.

Cách dùng, liều lượng:

Dùng cây lá tươi, đun nước tắm hàng ngày.

33. RƯỢU XUYỀN BẠCH

Cao lỏng Xuyên tâm liên	200g
Bạch phèn (phi khô)	100g
Rượu trắng	1000ml

Chủ trị:

Ghẻ ngứa gãi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị ngâm trong rượu trắng 2 ngày.

Dùng bông gạc chấm rượu thuốc bôi chấm vào các nốt ghẻ (sau khi đã tắm rửa sạch các nốt ghẻ).

Ngày bôi chấm 2 lần trước khi ngủ.

34. DẦU BẠCH THỦ THẦN

Cóc (Thiêm thử) đốt tồn tính 30 con

Bạch phân (phi khô) 100g

Dầu cam 1000ml

Chủ trị:

Ghẻ nhiễm trùng.

Cách dùng, liều lượng:

Than Cóc và Khô phân tán bột mịn, cho vào dầu Cam trộn đều. Rửa sạch các nốt ghẻ, đợi khô, dùng bông gạc chấm dầu thuốc bôi lên các nốt ghẻ.

Ngày chấm bôi 2 lần.

35. THUỐC MỠ TÁO RỪNG

Vỏ thân và rễ cây Táo rừng

(Mận rừng) 200g

Mỡ lợn hoặc dầu thực vật

hay vaselin 500ml

Chủ trị:

Ghẻ thường, hắc bào, vẩy nến.

Cách dùng, liều lượng:

Vỏ thân và rễ cây Táo rừng, rửa sạch, giã nhỏ, cho vào mỡ, dầu hay vaselin đun sôi kỹ, vớt bỏ bã.

Rửa sạch nốt ghẻ, hắc bào, vẩy nến, đợi khô bôi thuốc mỡ.

Ngày bôi 1 - 2 lần.

36. CAO TÁO RỪNG XUYÊN LIÊN

Xuyên tâm liên 5 kg

Táo rừng (Mận rừng) 5 kg

Chủ trị:

Ghẻ lở nhiễm trùng, hắc bào, vẩy nến, chàm, viêm da.

Cách dùng, liều lượng:

Xuyên tâm liên, Táo rừng nấu cao lỏng tỷ lệ 10/1. Rửa sạch nốt ghẻ, hắc bào, vùng viêm da nhiễm trùng, dùng bông gạc chấm thuốc cao bôi lên vùng da tổn thương.

Ngày bôi 1 - 2 lần.

37. THUỐC MỠ HÙNG LƯU BẠCH

Hùng hoàng 10g

Lưu huỳnh 10g

Bạch phân 10g

Vaselin 100g

Chủ trị:

Eczema

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn trộn đều với Vaselin.

Rửa sạch đám Eczema, đợi khô bôi thuốc mỡ lên ngày bôi 2 lần.

38. CAO HỒNG PHI

Hồng đơn (để riêng) 5g

Bạch phân phi khô 5g

Hoạt thạch (nung chín) 10g

Thạch cao (nung chín) 20g

Dầu Vừng hay dầu Lạc 90ml

Chủ trị:

Eczema.

Cách dùng, liều lượng:

Hồng đơn để riêng. Các vị khác chế biến xong tán bột mịn, cho vào dầu nấu kỹ, lọc bỏ bã, cho Hồng đơn vào khuấy đều thành cao.

Rửa sạch vùng eczema, đợi khô bôi thuốc lên.

Ngày bôi 2 lần.

39. VIÊN NUNAXIN

Vỏ Núc nác 200g

Chủ trị:

Ban máy dầy (urticaire) thể sơ phát, viêm đại tràng.

Cách dùng, liều lượng:

Vỏ cây Núc nác cao sạch vỏ sần bên ngoài, sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên 0,25g.

Ngày uống 6 - 8 viên. Uống 10 - 15 ngày.

Nghỉ 2 - 3 ngày lại tiếp tục uống đợt khác.

Sau khi bệnh khỏi uống thêm một đợt 15 - 20 ngày, ngày uống 4 - 6 viên (để củng cố kết quả, chống tái phát).

40. NAM HOÀNG TÍCH TUYẾT THANG

Nam Hoàng bá (vỏ Núc nác) 50g

Tích tuyết thảo (Rau Má) 50g

Chủ trị:

Dị ứng: do thuốc, do sơn, viêm da dị ứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

41. THANH LƯƠNG GIẢI ĐỘC THANG

Rau Má	6g
Lá Vông	6g
Trinh nữ	6g
Sài đất	6g
Thương nhĩ	6g
Thỏ phục linh	4g
Kim ngân	4g
Bồ công anh	4g
Đơn độc (?)	4g
Thương truyệt	3g
Hạ khô thảo	3g

Chủ trị:

Dị ứng các loại.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn cua, cá và tắm lạnh.

**42. KINH PHÒNG BẠI ĐỘC THANG
GIA HẠT MÁU CHÓ**

Phòng phong	10g
Kinh giới	10g
Khương hoạt	10g
Độc hoạt	10g
Tiên hồ	10g
Sài hồ	10g
Bạch chỉ	12g
Cát cánh	8g
Xuyên khung	12g
Phục linh	12g
Cam thảo	4g
Hạt Máu chó (chế)	10g

Chủ trị:

Ngứa lở ngoài da (sang giới) do cảm nhiễm bên ngoài gây nên: Thường nổi mụn toàn thân hoặc ở một bộ phận nào đó của cơ thể gây ra ngứa ngáy, lở loét, gãi đến trợt da thịt, chảy nước vàng, đau nhức, mùi tanh hôi khó chịu.

Cách dùng, liều lượng:

Hạt Máu chó bóc bỏ vỏ cứng, lấy nhân bọc vào 2 - 3 lần giấy bản, đập nát ép cho hết dầu lấy bã khô. Trộn với các vị thuốc khác, cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc người lớn chia uống 2 lần trong ngày.

Trẻ em chia uống làm nhiều lần hoặc giảm bớt lượng thuốc.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không dùng.

43. TỬ VẬT THANG GIA VỊ

Xuyên khung	12g
Xuyên quy	12g
Sinh địa	12g
Xích thược	12g
Phòng phong	10g

Kinh giới	10g
Liên kiều	12g
Ngưu bàng	10g
Nam Bạch chỉ	10g
Nam Hoàng bá	10g
Thổ phục linh	12g
Thương truật	12g
Hạt Máu chó (chế)	10g

Chủ trị:

Ngứa lở ngoài da (sang giới) do ăn uống nhiều thứ cay, nóng hoặc do thai độc gây ra: nổi mụn toàn thân hoặc ở một bộ phận cơ thể, ngứa gãi đến trợt da thịt, chảy nước vàng, mùi tanh hôi khó chịu, đau nhức.

Cách dùng, liều lượng:

Hạt Máu chó bóc bỏ vỏ cứng, lấy nhân bọc vào 2 - 3 lần giấy bản, đập nát ép bỏ hết dầu lấy bã khô. Trộn với các vị thuốc khác, cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, người lớn chia uống 2 lần trong ngày.

Trẻ em giảm bớt liều lượng thuốc.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không dùng.

**44. TÁN PHONG THANH NHIỆT
TIÊU ĐỘC THANG**

Nam Bạch chỉ	20g
Thăng ma	20g
Cát căn	20g
Thuyền thoái	
(bỏ đầu, chân)	8g
Thạch xương bồ	12g
Kinh giới	12g
Kim ngân hoa	12g
Liên kiều	8g
Nam Hoàng bá	8g
Nhân hạt Máu chó ép hết dầu	10g

Chủ trị:

Đầu sang ngứa rụng hết tóc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc. Người lớn chia uống 2 lần trong ngày.

Trẻ em giảm bớt liều lượng thuốc.

Ngày uống 1 thang.

45. NGÂN PHÒNG KINH BÁ TÁN

Ngân hoa	12g
Phòng phong	12g
Kinh giới	12g
Nam Hoàng bá	12g
Nam Bạch chỉ	20g
Khương hoạt	8g
Liên kiều	8g
Nhân hạt Máu chó ép hết dầu	12g

Chủ trị:

Nga chướng phong mạn tính: Hai lòng bàn tay nổi mụn như hạt kê dưới da rất ngứa, khi gãi chảy chất nhờn, hết đợt này đến đợt khác, chỉ khu trú ở 2 lòng bàn tay không lan rộng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 6-8g, uống với nước chín.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều thích hợp.

46. NGÂN PHÒNG KINH BÁ TÁN GIA VỊ

Ngân hoa	12g
Phòng phong	12g
Kinh giới	12g
Nam Hoàng bá	12g
Nam Bạch chỉ	20g
Khương hoạt	8g
Liên kiều	8g
Nhân hạt Máu chó ép hết dầu	12g
Ma hoàng	10g
Quế chi	4g

Chủ trị:

Ngứa lở toàn thân lâu ngày (Sang độc mạn tính).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 2 lần mỗi lần uống 6-8g, uống với nước chín.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều thích hợp.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không dùng.

47. UẤT KIM TÔ MỘC MÁU CHÓ THANG

Uất kim (sao tồn tinh)	20g
Tô mộc	20g
Nhân hạt Máu chó ép hết dầu	10g
Vỏ Núc nác	10g
Quế chi	10g

Chủ trị:

Nga chướng phong: Bệnh phát đơn thuần ở 2 lòng bàn tay, nổi nốt như hạt kê dưới da, rất ngứa, khi gãi chảy chất nhờn hết đợt này đến đợt khác, không lan rộng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trước khi ăn 1 giờ.

Ngày uống 1 thang.

48. THUỐC GHỀ TIỀN HỘI

Nhân hạt Máu chó	1 kg
Muối ăn rang khô	100g

Chủ trị:

Ghẻ lở, ghẻ ruồi, ngứa ngoài da.

Cách dùng, liều lượng:

Nhân hạt Máu chó giã thật nhuyễn, thêm muối ăn trộn thật đều. Cho vào chỗ đồ, ép lấy dầu trộn thêm một ít Long não cho thơm để bôi ghẻ. Trước khi bôi tắm rửa sạch, gãi cho nốt ghẻ chảy da rồi bôi dầu lên.

Cần bôi thật mỏng, nếu dùng nhiều quá có thể ngứa nhiều hơn.

Chú ý:

Nhân hạt Máu chó có thể nấu với rượu trắng để bôi ghẻ đặc biệt là ghẻ ruồi.

Nhân hạt Máu chó giã nhuyễn 50g

Rượu trắng 40° - 45° 200ml.

Hai thứ trộn đều, đun sôi đến khi được một hỗn hợp sền sệt.

Rửa sạch nốt ghẻ cho bong vẩy, bôi ngay hỗn hợp dầu khi còn nóng lên nốt ghẻ, bôi thật mỏng.

Hôm sau tắm rửa sạch sẽ bằng xà phòng, lại bôi lần nữa. Thường chỉ bôi 3 lần là khỏi.

49. CỐN MUỐNG TRÂU BỔ KẾT

Hạt Muống trâu (tươi)	20g
Hạt Bồ kết (tươi)	12g
Cồn 90°	100ml

Chủ trị:

Hắc lào

Cách dùng, liều lượng:

Các vị giã dập (không có hạt tươi dùng hạt khô) ngâm vào cồn 7 ngày.

Tắm rửa vùng bị hắc lào bằng nước Bồ kết + Phèn chua (mỗi lần tắm dùng 12g bồ kết, 20g phèn chua) đun sôi để ấm. Tắm xong lau khô người và bôi thuốc vào chỗ hắc lào.

Ngày bôi 1 - 2 lần.

50. CỐN BẠCH HOA XÀ

Rễ cây Bạch hoa xà (bỏ lõi)	100g
Cồn 90°	200ml

Chủ trị:

Hắc lào.

Cách dùng, liều lượng:

Vỏ rễ Bạch hoa xà tán dập cho vào cồn ngâm 7-10 ngày tắm rửa sạch vùng hắc lào, lau khô bôi dung dịch thuốc lên.

Ngày bôi 1-2 lần.

Chú ý

Cần thay, luộc quần áo đều đặn, phơi nắng để diệt nấm.

Không chà sát vùng hắc lào để phòng nhiễm trùng và vết hắc lào lan rộng, nấm ăn sâu hơn khó chữa.

51. THANG LÁ ĐƠN ĐỎ

Lá Đơn đỏ	12g
Lá Xấu hổ (Trinh nữ)	12g
Lá Cối xay	12g

Chủ trị:

Mẩn ngứa ngoài da do dị ứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

52. THANG KIM NGÂN KINH GIỚI

Kim ngân (dây, hoa, lá)	12g
Kinh giới hoa	12g
Hoa Hùng giối	
(Hùng quế, É quế)	12g

Chủ trị:

Mẩn ngứa ngoài da do dị ứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

53. THANG HOÀNG BÁ THỔ PHỤC

Hoàng bá nam (Vỏ Núc nác)	12g
Thổ phục linh	12g
Đơn mặt quỷ	12g
Cỏ chỉ thiên	12g

Chủ trị:

Mẩn ngứa ngoài da do dị ứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

54. THANG KIM NGÂN HOA KHẾ

Kim ngân hoa	12g
Ngũ liên hoa (hoa Khế) tươi	25g
Lá Cối xay	12g
Nam Bạch chỉ	12g

Chủ trị:

Mẩn ngứa ngoài da do dị ứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 - 2 thang.

55. NƯỚC SẮC HẢI VU DIỆP

Hải vu điệp (lá Ráy) thái nhỏ	50g
Lá Trầu không thái nhỏ	10g

Chủ trị:

Nấm kê chân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 2000ml nước, đun sôi, để nguội.

Rửa sạch chân, lau khô cho vào nước thuốc ngâm. Nếu có mụn nước thì lấy kim sạch chọc cho mụn nước vỡ ra. Ngâm trong 20-30 phút.

Chú ý:

Khi ngâm chân, không để dây nước lã vào nước thuốc, ngâm chân sẽ ngứa.

Ngâm chân trong nước thuốc xong lau khô, rắc thêm bột Phèn phi tán mịn vào kẽ chân. Ngày rắc 1 - 2 lần.

56. DUNG DỊCH THỐM LỔM

Lá Thối lổm tươi	20g
Lá Trầu không tươi	10g
Lá Cóc mẩn tươi	10g
Lá Bồ cu vẽ tươi	10g
Lá Chó đẻ răng cưa tươi	10g
Lá Mỏ quạ tươi	10g
Lá Đuôi phượng tươi	10g

Chủ trị:

Viêm da lở loét do liên cầu khuẩn.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các lá rửa sạch, ngâm nước muối 1%, giã nát, vắt lấy nước.

Dùng các thứ lá: Trầu không, lá Sòi, lá Mỏ quạ, lá Lầu, lá Mẩn tươi, lá Ba chạc và phèn chua mỗi thứ 20g nấu nước tắm rửa hết mụn, nhọt chỗ viêm loét. Sau đó đắp dung dịch Thối lổm lên.

57. NGÂN HOA THỐM LỒM THANG

Kim ngân hoa	16g
Dây Thối lồm	16g
Cỏ Chỉ thiên	16g
Sài đất	16g
Lá Cối xay	16g

Chủ trị:

Viêm da lở loét do liên cầu khuẩn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

58. VỎI VỎI SÀI ĐẤT MẶT QUỲ THANG

Vỏ voi	16g
Sài đất	16g
Đơn mặt quỳ	12g
Bồ cu vè	16g
Đơn đỏ	12g

Chủ trị:

Viêm da, lở loét do nhiễm liên cầu khuẩn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

59. TỬ VẬT GIA VỊ THANG

Xuyên khung	8g
Đương quy	8g
Sinh địa	12g
Bạch thược	8g
Tật lê	8g
Đại phong tử	12g
Bạch mao căn	8g
Kim ngân hoa	8g
Sà sàng tử	12g
Thương nhĩ tử	12g
Thổ phục linh	8g
Hỷ thiêm	8g

Chủ trị:

Chàm (eczema), nứt kẽ chân tay, lở lâu không lành, nấm kẽ tay chân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng bài sau:

SANG GIỚI THUỶ

Ngũ bội tử	8g
Tô mộc	12g
Trầu không	20g
Kim ngân hoa	12g
Đại phong tử	8g
Bạch phàn	8g
Sà sàng tử	12g
Thương nhĩ tử	8g
Giấp cá	25g
Mộc miết tử (bỏ vỏ cứng)	12g
Tật lê	8g
Thục diêm (muối ăn)	4g

Tất cả các vị cho vào 2000ml nước, sắc lấy 1000ml nước thuốc, để nguội dùng gạc sạch tẩm nước thuốc đắp vào nơi da bị chàm. Khi nào thấy gạc hết độ ẩm lại tẩm thuốc tiếp đắp cho đến khi lành bệnh.

60. CAO HẠT MÁU CHÓ

Hạt Máu chó	640g
Hoàng nàn (sống) tán mịn	20g
Long não	8g
Dầu Thấu dầu	1000ml

Chủ trị:

Ghẻ lở, hắc lào.

Cách dùng, liều lượng:

Hạt Máu chó bỏ vỏ, giã thật nhỏ mịn, cho vào dầu Thấu dầu, nấu gần thành cao bắc ra cho bột Hoàng nàn vào khuấy đều, gạn nguội cho Long não vào, khuấy đều, lọc đóng chai sạch.

Khi dùng tắm rửa sạch, lau khô bôi thuốc cao; bôi xong lấy bông hay gạc sạch xoa thật kỹ không để thuốc đọng lại sẽ ngứa mủ.

Ngày bôi thuốc 1 lần trước khi đi ngủ.

Kết hợp uống thêm bài sau:

Kim ngân hoa	16g
Thổ phục linh	10g
Thương nhĩ tử	10g
Bồ công anh	16g
Hạ khô thảo	16g

Sắc uống ngày 1 thang.

Kiêng kỵ:

Các chất cay nóng.

61. THANH LƯƠNG GIẢI NHIỆT TIÊU ĐỘC PHÁT BAN THANG

Rễ lá Lức	10g
Cỏ Mần chầu	8g
Đậu Sắng	8g
Cam thảo đất	5g
Ké hoa vàng	8g
Cây Giác tia (Giác đế)	8g
Kính giới	6g
Bạc hà	4g
Gừng tươi	3 lát

Chủ trị:

Ban trái * mới phát, phát sốt, sợ lạnh, sổ mũi chảy nước mắt, ho ngáp, đau đầu, nóng mặt mắt nhắm, miệng môi khô ráo, hoặc nôn mửa, hai má đỏ, mạch phù sắc hoặc hồng đại.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Bệnh nhân nóng khát gia thêm:

Bù ngọt (Rau ngọt)	12g
Mía lau (Trúc giá)	12g

- Ban sắc đỏ sẫm gia thêm:

Cỏ Lưỡi đồng	8g
Rau Má	8g
Dền tia	8g

- Trái nổi mọc dày đặc bỏ: Giác tia, Ké hoa vàng, Cam thảo đất, Đậu sắng và gia thêm:

Hà thủ ô đồ chế	8g
Cam thảo chích	4g

- Ban trái sắc đỏ tia là nhiệt độc thịnh bỏ: Kính giới, Bạc hà, Gừng tươi và gia thêm:

Mùi tàu (Ngò tàu) cả hoa, lá, củ	8g
Búp Tre (đọt tre)	8g
Cỏ Lưỡi đồng	8g
Rau Má	8g

* Bệnh ban trái là những biến chứng của ôn bệnh, đặc điểm là ngoài da nổi lên những mụn nhỏ, những mảng có sắc đỏ trắng vân rằn... thứ nổi như vân không có mụn gọi là Ban - Thứ nổi ra có nhiều nốt nhỏ sờ cộm tay như hạt kê, hạt vừng (mè) gọi là Trái. (Đồng y gọi là Ban chẩn dương độc).

62. TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC THANG

Cỏ Lưỡi đồng	8g
Lá Dâu tằm	6g
Lá Đậu sắng	8g
Cây Bo bo (Ỗ dĩ)	8g
Cỏ Mần chầu	8g
Rễ Chanh	8g
Lá Tre non	6g
Lá Tử bì (Đại bì)	4g
Đẳng tâm (Tim bắc)	2g
Cam thảo đất	4g
Gừng tươi	3 lát

Chủ trị:

Ban trái nhiệt độc giải chưa hết, dư độc còn phát sinh ngứa, sảy, chốc...

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

63. GIẢI ĐỘC THANH VỊ THANG

Lá Đậu sắng	8g
Rau Sam	8g

Rau Má	8g
Đậu xanh	8g
Lá Muống trâu	8g
Cỏ Mực	8g
Cam thảo đất	6g

Chủ trị:

Táo nhiệt do nhiệt độc (Ban trái) phạm vào vị gây lở loét miệng, chảy máu chân răng..

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp ngâm thuốc sau:

Cỏ Mực tươi	20g
Thạch cao	10g

Cỏ Mực tươi rửa sạch, giã nhỏ vắt lấy nước để riêng, Thạch cao tán bột mịn.

Trộn bột Thạch cao với nước cốt Cỏ mực sền sệt cho người bệnh ngâm nuốt từ từ.

64. LƯỚI ĐỒNG NGƯU GIÁC THANG

Cỏ Lưỡi đồng	16g
Ngưu giác (sừng Trâu đen)	6g
Thạch cao	6g
Đọt Tre non (búp tre)	8g
Lá Muống trâu	8g
Lá, rễ Lức	8g
Ngò tàu (Mùi tàu) rễ, lá, hoa	8g
Dây lá Mắc cỡ	8g
Đẳng tâm (Tim bắc)	2g

Chủ trị:

Giải ban nhiệt mê: Nhiệt độc nội công nóng mê phát cuồng.

Cách dùng, liều lượng:

Sừng Trâu, Thạch cao mài nước để riêng.

Các vị khác cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml hoà với nước mài sừng Trâu, Thạch cao chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

65. THANH NHIỆT HOÁ BAN THANG

Huyền sâm	30g
Thiên hoa phấn	12g
Thăng ma	8g
Đương quy	10g
Phục thần	8g
Kinh giới	4g
Hoàng liên	4g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ban trái mê man do ngoại cảm hàn tà, uất nhiệt chưa giải.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

66. THANH NHIỆT GIẢI ĐỘC THANG

Vỏ cây Sứ (cây Đại)	10g
Rễ Cỏ tranh	10g
Trình nữ	10g
Ké đầu ngựa	10g
Rau Mương	10g
Rau Má	10g
Lá Tre non	15 lá

Chủ trị:

Phong ngứa ngoài da.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn trứng vịt, mắm tôm, cua, ba ba... và các thứ gây động phong khác.

67. TIÊU PHONG CAN HOÀN

Ké đầu ngựa sao đen	100g
Vỏ cây Sứ (cây Đại)	100g
Đại hoàng	100g

Cỏ Xước (sao vàng)	50g
Ô rô tía	50g
Hoa Đu đủ đực (sao vàng)	30g
Cỏ Mần châu (sao vàng)	50g
Cỏ Mực khô	100g
Lá Sen khô	100g
Rễ Cỏ tranh (sao vàng)	100g
Đậu đen (Hắc đậu) sao đen	250g
Đậu đỏ	
(Xích tiểu đậu) sao đen	250g

Chủ trị:

Can phong ngứa lở.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn, trộn đều luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 2 lần (sáng và chiều) mỗi lần uống 8-12g uống với nước chín.

Một liệu trình là 1 tuần lễ, nghỉ ba ngày uống tiếp đợt khác. Uống liên tục cả tháng.

Khi uống thuốc nếu thấy xổ nhuận tràng nhiều thì giảm liều.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn trứng vịt, mắm tôm, cua, ba ba... và các thứ gây động phong khác.

**68. PHÒNG PHONG THÔNG THÁNH
THANG GIA VỊ**

Phòng phong	4g
Liên kiều	4g
Ma hoàng	4g
Kinh giới	4g
Bạc hà	4g
Xuyên khung	4g
Đương quy	4g
Bạch thược	4g
Bạch truật	4g
Chỉ tử	4g
Đại hoàng (chưng rượu)	4g
Thạch cao	8g
Hoàng cầm	8g
Cát cánh	8g
Cam thảo	16g

Hoạt thạch	24g
Mang tiêu	4g
Thuyền thoái (bỏ đầu chân)	4g
Bạch cương tằm (sao)	4g

Chủ trị:

Dị ứng, mề đay, mụn nhọt độc, ban chẩn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Nếu không có sợ lạnh thì bỏ Ma hoàng.

Nếu nhiệt không nặng thì bỏ Thạch cao.

Nếu không có táo bón thì bỏ Mang tiêu, Đại hoàng.

69. NGÂN BỔ CAM CÚC THANG

Kim ngân hoa	9g
Bồ công anh	15g
Cam thảo	3g
Cúc hoa	9g

Chủ trị:

Da lở loét, mụn nhọt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

70. ĐỊA PHU TỬ THANG

Địa phu tử	9g
Phòng phong	6g
Thuyền thoái (bỏ đầu chân)	6g
Rễ Khổ sâm	9g

Chủ trị:

Eczema thuộc thể thấp chẩn, ngứa ngoài da.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

71. ĐỊA PHU THƯƠNG NHĨ THANG

Địa phu tử	6g
Thương nhĩ tử	6g

Chủ trị:

Ngứa phát ban, mụn lở loét.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Bạc hà	3g
Tiền hồ	6g
Cát cánh	6g
Hạnh nhân	10g

Chủ trị:

Phát ban, mụn nhọt, sởi chậm mọc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

72. THANG KIM KÉ (K2)

Kim ngân hoa	6g
Ké đầu ngựa	4g

Chủ trị:

Dị ứng mẩn ngứa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 150ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

75. HUYỀN SÂM THỦY NGƯU GIÁC THANG

Huyền sâm	14g
Thủy ngưu giác (sừng Trâu đen)	6g
Lá Đại thanh	10g
Hoàng liên	3g
Hoàng cầm	10g
Hoàng bá	10g
Chi tử	10g
Thăng ma	2g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Phát ban, nhiễm khuẩn máu do bệnh ôn nhiệt, nhiệt độc toả ra (giải độc tiêu ban).

Cách dùng, liều lượng:

Thủy ngưu giác mài bột để riêng.

Các vị khác cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc cho bột Thủy ngưu giác vào khuấy đều, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

73. LIÊN XÍCH MA CAM THANG

Liên kiều	15g
Xích thước	10g
Ma hoàng	5g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Dị ứng, chàm tím.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

74. NGƯU CÁT KINH LIÊN THANG

Ngưu bàng tử	12g
Cát căn	10g
Kinh giới tuệ	6g
Liên kiều	10g

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH MŨI - HỌNG

1. CAM CÁT TRẦN CỬU TÁN

Cam thảo	150g
Cát cánh	100g
Trần bì	50g
Cửu thái (lá Hẹ)	50g

Chủ trị:

Viêm họng, ho mới mắc do ngoại cảm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi khô, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8g uống với nước chín.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều cho thích hợp.

2. PHÈN ĐEN THANG

Ngọn cây phèn đen (tươi)	10 ngọn
Muối ăn	1 - 2 g

Chủ trị:

Hóc xương gà, xương cá nhỏ

Cách dùng, liều lượng:

Ngọn cây phèn đen rửa sạch, để ráo nước, giã nhỏ với muối, ngâm nuốt dần dần xương sẽ trôi xuống.

3. TÁN PHONG THANH NHIỆT TÁN

Tân di (cạo sạch hết lông)	100g
Khương hoạt	30g
Bạch chỉ	30g
Phòng phong	20g
Hoàng cầm	40g
Cam thảo	20g

Chủ trị:

Tỵ uyên (viêm xoang mũi): Mũi hay chảy nước vàng đục, mũi hôi, ngẹt ngạt, cả vùng trán và thái dương bức rứt khó chịu, phải bóp mũi để chịu. Khi đau thường vào giờ nhất định hàng ngày.

Bệnh lâu ngày sẽ ra mủ hôi, đầu choáng, mắt hoa, hay quên, tinh thần mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao qua, tán bột mịn.

Mỗi lần uống 10g hoà vào nước chín, quấy đều uống cả bã. Uống trước khi có cơn đau 30 phút.

Nếu trong ngày có 1 cơn đau thì uống 1 lần. Nếu có nhiều cơn đau thì uống nhiều lần.

Kiêng kỵ:

Kiêng các thứ cay, hăng, nóng.

4. BỘT TRẦU KHÔNG THUỐC LÀO

Lá Trầu không	30g
Thuốc Lào thành phẩm	30g
Nước vôi trong đặc	20ml
Đất sét gan gà khô	100g

Chủ trị:

Viêm họng đỏ cấp tính: Ngứa họng, đau họng, nuốt đau, niêm mạc, họng đỏ xung huyết, ho, khản tiếng, sốt, đau đầu, tắc mũi chảy nước mũi, mệt mỏi kém ăn.

Cách dùng, liều lượng:

Đất sét gan gà khô đập vụn, cho nước vôi vào trộn đều phơi khô. Lá Trầu không thuốc Lào phơi khô giòn.

Các vị trộn đều tán bột mịn.

Khi dùng lấy 10g bột thuốc (1 liều) hoà với 100ml rượu trắng nhạt (độ cồn khoảng 25-30%) lắc đều. Để lắng trong 30 phút, gạn lấy nước rượu trong, chia uống ngâm súc họng. Mỗi lần dùng 20 - 30ml. Ngày ngâm súc họng 2 - 3 lần. Khi súc ngửa cổ lên súc họng trong 3 - 4 phút sau cho thuốc lắng đều trong khoang họng rồi nhổ đi. Không được nuốt.

5. MAI HOA KHÔ PHÂN TÁN

Mai hoa băng phiến	1g
Khô phân (phèn chua phi)	2,5g

Hoàng bá (sao tồn tính) 2g

Đẳng tâm thảo (sao tồn tính) 3g

Chủ trị:

Viêm họng mạn tính, viêm amydan mạn tính.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế trộn đều tán bột mịn.

Mỗi lần dùng 1g thổi vào họng.

Ngày thổi 3 - 4 lần.

6. THANH PHẾ GIẢI ĐỘC THANG

Kim ngân hoa 20g

Bồ công anh 10g

Khổ qua 10g

Giấp qua 10g

Chi tử 8g

Hoắc hương 8g

Thương nhĩ 8g

Lá ngũ trảo 6g

Bạc hà 6g

Bông sứ tây 6g

Chủ trị:

Tỵ uyên (viêm xoang mũi): Nhức đầu trước trán, ngạt mũi, chảy nước mũi vàng đục, chán mảy và quầng mắt, đỏ đau, người ớn lạnh phát sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng nước sắc thang sau:

Lá Ngải cứu 30g

Lá Sấu đầu 10g

Dây Thần thông 5g

Mai hoa băng phiến (để riêng) 0,2g

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 30ml nước thuốc để nguội cho Mai hoa băng phiến vào khuấy tan.

Ngày nhỏ mũi 3 lần, mỗi lần nhỏ 3 - 4 giọt. Chất nhớt sẽ theo miệng ra, nhỏ đi.

7. CAO LỎNG HOA ĐẠI

Hoa Đại khô 4000g

Nước đủ dùng

Chủ trị:

Viêm họng thể xuất tiết và thể quá phát.

Cách dùng, liều lượng:

Hoa Đại khô nấu cao lỏng theo tỷ lệ 4/1.

Súc miệng nước muối, sau đó chấm cao hay phun cao vào họng.

Ngày chấm hoặc phun 2 lần.

8. DUNG DỊCH GLYCERIN LẤU

Cao lỏng Lấu (Bầu giác) 200g

Glycerin trung tính 1000g

Chủ trị:

Viêm họng đỏ, viêm amydan có màng giả (thể nhẹ và vừa).

Cách dùng, liều lượng:

Vỏ cây Lấu nấu cao lỏng tỷ lệ 5/1. Lấy 200g cao trộn đều với 1000g Glycerin.

Dùng tăm bông sạch thấm thuốc bôi vào 2 hạnh nhân ở thành bên và thành sau của họng. Vùng nào đau nhiều thì bôi trước.

Chú ý:

Trường hợp không có Glycerin có thể pha cao lỏng Bầu giác vào nước chín theo tỷ lệ:

Cao lỏng Lấu 50g

Nước chín 1000ml

Súc miệng nhỏ đi - ngày súc 5-6 lần.

9. VIÊN NGÂM BẠC HÀ

Bạc hà diệp 50g

Bách bộ (tẩm mật sao vàng) 50g

Trần bì 50g

Gừng 20g

Cam thảo nam 20g

Chủ trị:

Viêm họng, ho, ngứa cổ, khạc đờm loãng.

Cách dùng, liều lượng:

Bách bộ nấu cao lỏng tỷ lệ 1/1.

Các vị khác sấy khô tán bột mịn, trộn với cao lỏng Bách hộ thêm hồ nước, luyện kỹ làm 100 viên.

Ngày ngâm 5 - 10 viên.

Chú ý:

Trường hợp các nốt to, da dày khó tiêu tan hết dùng:

Rượu hạt Gấc chấm vào nút cho tiêu tan hết.

(Rượu hạt Gấc: Hạt Gấc sao tách bỏ màng cứng lấy nhân già nhỏ 100g, rượu trắng 45^o 100 - 300ml ngâm trong 2 - 3 ngày dùng).

10. HÙNG BẠCH TẠO ĐỔM PHÀN TÁN

Hùng hoàng

Bạch phàn phi khô

Tạo giác (nướng giòn)

Đảm (Đổm) phàn phi khô

Tất cả các lượng bằng nhau

Chủ trị:

Hầu nga phong (yếu hầu sưng đau): Họng mọc một hai nốt hoặc nhiều nốt hoặc như mào gà hoặc như nấm, cổ họng sưng, lưỡi rần chắc (thể quân hỏa).

Hoặc họng tắc đột ngột, cổ sưng, lưỡi cứng thờ không được, nói không được, ngâm nước cũng không nuốt được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, lấy 1 ít bột cho vào 1 cái ống nhỏ thổi từ từ bột vào họng, độ 2-3 phút sau thuốc thấm đều quanh họng, quanh miệng; người bệnh há mồm cho nước bọt dãi nhớt chảy ra khạc nhổ đi (dãi nhớt chảy ra đặc hơi).

Khoảng 5 - 6 giờ sau cổ nhỏ lại, người bệnh nuốt được cho người bệnh uống tiếp thang thuốc sau:

Cát sâm 20g

Cam thảo 20g

Xạ can 20g

Huyền sâm 20g

Bách bộ 20g

Ngũ bội tử 20g

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật ong làm hoàn bằng quả táo. Mỗi lần ngâm 1 viên, ngâm nuốt từ từ tan hết viên này ngâm tiếp viên khác.

Ngày ngâm 15 - 20 viên. Ngâm đến khi khỏi thì thôi.

11. TY QUA ĐÀNG TÁN

Dây mướp già

200g

Chủ trị:

Mũi chảy nước trong hoặc nước đục lẫn mủ, có mùi hôi hoặc tanh.

Cách dùng, liều lượng:

Cắt lấy dây mướp già cách mặt đất độ 40cm rửa sạch, thái nhỏ phơi khô, sao vàng tán bột mịn.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 4g hoà vào 1 chén rượu trắng nhỏ (15ml) uống.

Ngày uống 2 - 3 lần. Uống luôn 7 ngày.

12. HOA CÚT LỢN THANG

Cây Cút lợn (cả hoa) sao qua 200g

Búp đa lông (sao qua) 200g

Nam thăng ma 20g

Huyền sâm 15g

Chủ trị:

Viêm xoang mũi

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống luôn 4 - 5 ngày

13. SÀI ĐẤT ĐẬU CHIẾU THANG

Sài đất 20g.

Đậu Chiếu

(đậu Cọc rào, đậu Săng) 10g

Rễ Rẻ quạt 8g

Nghệ vàng 8g

Chủ trị:

Viêm họng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 4 lần, cách 1 giờ uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

Vỏ Quýt	8g
Cam thảo nam	10g
Huyết dụ	12g
Tía tô	8g

Chủ trị:

Viêm mũi, họng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

14. CỨT LỢN BẠC HÀ KINH GIỚI THANG

Cây Cứt lợn (lá, hoa)	12g
Bạc hà	8g
Hoa kinh giới	8g
Hoa húng Giỏi (húng Quế)	8g
Lá Cối xay	12g

Chủ trị:

Viêm mũi dị ứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp xông mũi bằng thang sau:

Bạc hà	12g
Cây Cứt lợn	12g
Hương nhu	12g

Các vị rửa sạch, cho vào 300ml nước đun sôi đổ ra ca (cả bã thuốc) bịt giấy kín lại rồi chọc thủng 1 lỗ nhỏ cho hơi bốc lên qua lỗ thủng vào mũi.

Ngày xông thuốc 1 - 2 lần.

Hoặc kết hợp dùng cồn thuốc sau để nhỏ mũi:

Lá cây Cứt lợn	20g
Lá Bạc hà	20g
Lá Hương nhu	20g
Cồn 70°	200ml

Các lá rửa sạch thái nhỏ ngâm vào cồn trong 24 giờ chắt lấy cồn thuốc.

Khi dùng nhỏ vài giọt cồn thuốc vào phía ngoài lỗ mũi cho chảy từ từ vào trong mũi.

Ngày nhỏ nhiều lần.

16. BẠC HÀ CÁT CẢNH KINH GIỚI THANG

Bạc hà	3g
Cát cánh	6g
Kinh giới	6g
Phòng phong	6g
Bạch cương tằm (bỏ đầu)	10g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Họng sưng đau, mắt đỏ, đau đầu do phong nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

17. BẠCH KÉ TÂN BẠC TÂN

Bạch chỉ	9g
Ké đầu ngựa	9g
Tân di	9g
Bạc hà	5g

Chủ trị:

Viêm mũi sinh đau đầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 3g, uống với nước chín.

15. BỘ MẮM HÚNG CHANH THANG

Bộ mắm (thuốc Giỏi)	15g
Húng chanh (Rau Tần dầy lá)	12g

18. CÁT CÀNH CAM THẢO THANG

Cát cánh	8g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Viêm họng ho đờm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 50ml nước hấp cách thủy hay cho vào 100ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Đại hoàng	9g
Hoàng bá	8g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Viêm họng, loét mồm, mẩn ngứa, ban sởi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

19. NGÂN HOA CÁT CÀNH THANG

Kim ngân hoa	9g
Cát cánh	6g
Liên kiều	9g
Cam thảo	3g

Chủ trị:

Viêm amydan.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

22. ĐẬU SỊ CÁT CÀNH CAM THẢO BẠC HÀ THANG

Đạm đậu sị	10g
Cát cánh	4g
Cam thảo	2g
Bạc hà	4g
Chi tử	6g
Lá Tre	6g
Hành	6g

Chủ trị:

Viêm họng đau do phong ôn mới phát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

20. THANH ĐẠI HUYỀN SÂM THANG

Lá Thanh đại (khô)	15g
Bồ công anh	15g
Huyền sâm	12g

Chủ trị:

Viêm amydan, sưng hạch lympho (tràng nhac).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

23. KHƯƠNG TÔ THANG

Sinh khương	9g
Tía tô	6g
Phòng phong	9g

Chủ trị:

Ngạt mũi, ho, viêm họng, đau đầu do ngoại cảm phong hàn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

21. THANH ĐẠI NGÂN HOA THANG

Thanh đại căn (rễ)	12g
Kim ngân hoa	10g

24. HUYỄN SINH CHI CÁT THANG

Huyền sâm	6g
Sinh địa	6g
Chi tử	4g
Cát cánh	4g
Hoàng cầm	4g
Cát căn	4g
Kinh giới	4g

Chủ trị:

Họng sưng đau.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

25. NGƯU BÀNG HUYỄN SÂM THANG

Ngưu bàng tử	15g
Huyền sâm	15g

Chủ trị:

Các chứng viêm họng, đau họng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

26. HUYỄN SINH BẠCH BỐI THANG

Huyền sâm	15g
Sinh địa	12g
Bạch thược	12g
Bối mẫu	6g
Đan bì	9g
Mạch môn	3g
Cam thảo	3g
Bạch hà	2g

Chủ trị:

Bạch hầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

27. HUYỄN THĂNG CAM THANG

Huyền sâm	12g
Thăng ma	12g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Viêm họng, đau họng, phát ban.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

28. LIÊN HUYỄN MẪU HẠ BỐI THANG

Liên kiều	16g
Huyền sâm	12g
Mẫu lệ (nung chín)	9g
Hạ khô thảo	9g
Bối mẫu	6g

Chủ trị:

Viêm hạch lympho vùng cổ chưa vỡ mủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

29. BỘT THƯƠNG BẠCH HÀ

Thương nhĩ tử	6g
Bạch chỉ	4g
Bạch hà	4g

Chủ trị:

Mũi chảy nước không ngừng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi khô tán bột mịn.

Chia uống 2 lần trong ngày. Uống với nước chín.

30. KHA TỬ CÁT CAM THANG

Kha tử	10g
Cát cánh	10g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Viêm họng, ho, khản mất tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

31. THIÊN MẠCH CAO

Thiên môn	50g
Mạch môn	50g

Chủ trị:

Viêm đau cổ họng, ho.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, thêm 50ml mật ong.

Chia uống 2 lần, mỗi lần uống 15 - 25ml.

Ngày uống 1 thang.

32. NGƯU BÀNG PHÒNG PHONG THANG

Ngưu bàng tử	12g
Phòng phong	10g
Kính giới tuệ	3g
Bạc hà	3g
Đại hoàng	10g
Cam thảo	3g

Chủ trị:

Viêm họng, viêm amydan.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

33. NGƯU TẮT CAM THẢO THANG

Rễ ngưu tất tươi	20g
Cam thảo	9g

Chủ trị:

Phòng và chữa bạch hầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

34. CAM THẢO QUA LÂU THANG

Cam thảo	10g
Qua lâu bì	10g
Bạch cương tằm (sao thơm)	10g
Sinh khương	4g

Chủ trị:

Viêm họng, ho, khản tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

35. BẠCH CHỈ XẠ CAN THANG

Bạch chỉ	4g
Xạ can	4g
Cam thảo	4g
Đương quy	4g
Hạnh nhân	4g
Thăng ma	4g

Chủ trị:

Họng sưng, đau nhức, ho sốt do cảm phong nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

36. SINH ĐỊA HUYỄN SÂM THANG

Sinh địa	12g
Huyền sâm	9g
Mạch môn	9g
Cam thảo	6g
Kim quá lâm (củ Gió)	6g

Chủ trị:

Bạch hầu, viêm họng, sốt nóng, miệng khát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

37. ĐẬU CẦN KINH GIỚI PHÒNG PHONG THANG

Sơn đậu cần	6g
Kinh giới	6g
Phòng phong	4g
Cát cánh	6g
Cam thảo	2g
Bạch cương tằm (sao thơm)	3g
Bạc hà	3g
Xích thước	4g
Quy vĩ	4g
Chỉ tử	4g

Chủ trị:

Viêm họng sưng đau.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

38. NGÂN HOA CÂU ĐĂNG TÂN DI THANG

Kim ngân hoa	8g
Câu đằng	8g
Tân di	5g
Phòng phong	5g

Bạc hà diệp	5g
Cúc hoa	8g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Viêm mũi cấp có mủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

39. TÂN DI NHĨ TỬ THANG

Tân di	9g
Thương nhĩ tử	9g

Chủ trị:

Viêm mũi mạn tính, viêm xoang tắc mũi, chảy nước mũi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc còn 100ml, gạn lấy hết nước thuốc, cô đặc còn 30ml để ngửi, nhỏ mũi.

Chú ý:

Thuốc sắc, cô xong dùng trong 2 ngày.

Nếu cần nhỏ tiếp, sắc tiếp thuốc mới.

40. NGÂN THÀI LIÊN THANG

Thài lài trắng (Rau Trai)	20g
Liên kiều	10g
Kim ngân hoa	5g

Chủ trị:

Viêm họng, viêm amydan, sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

41. TIỀN HỔ CÁT CÀNH THANG

Tiền hồ	6g
Cát cánh	6g

Ngưu bàng tử	9g
Bạc hà	6g
Hạnh nhân	9g

Chủ trị:

Viêm đau họng, ho nhiều đờm, khó thở sốt nóng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

42. HUYỀN SÂM TÂM LIÊN THANG

Huyền sâm	8g
Xuyên tâm liên	8g
Bách bộ	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Viêm amydan, ho viêm phổi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

43. NGƯU CÁT CAM THUYỀN THANG

Ngưu bàng tử	10g
Cát cánh	5g
Thuyền thoái (bỏ đầu, chân)	3g
Cam thảo	3g

Chủ trị:

Viêm họng, viêm phế quản ho, khản mất tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

44. BẰNG SA MINH PHẤN TÁN

Bằng sa	3g
Huyền minh phấn	3g
Mai hoa bằng phiến	0,5g
Xạ hương	0,25g

Chủ trị:

Các chứng viêm họng, đau họng, amydan.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị nghiền mịn, trộn đều.

Mỗi lần dùng 0,20g bột thổi vào họng đau.
Ngày thổi 2 - 3 lần.

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH RĂNG - MIỆNG

1. NHA THÔNG TÁN

Tế tân	50g
Xuyên khung	50g
Bạch chỉ	50g

Chủ trị:

Đau nhức răng người lớn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi khô tán dập, cho vào 500ml cồn 70° ngâm trong 7 -10 ngày.

(Không có cồn dùng rượu 45° ngâm cũng được). Lọc lấy nước thuốc trong ống vào lọ nhỏ dùng dần.

Khi đau nhức răng dùng tăm bông chấm thuốc chấm vào nơi răng đau nhức.

Ngày chấm 4 - 5 lần.

2. SÁT KHUẨN TIÊU VIÊM CHỈ THỐNG THANG

Tía tô (tươi)	3 ngọn
Vỏ gốc cây Ớt già (tươi)	2 - 3g
Muối ăn	2 - 3g

Chủ trị:

Đau răng, viêm lợi.

Cách dùng, liều lượng:

Tía tô, vỏ gốc cây Ớt già rửa sạch, để ráo nước, giã nhỏ thêm muối trộn đều, đắp vào nơi răng lợi sưng đau.

Ngày đắp 2 - 3 lần.

3. BỘT CAM RĂNG

Thanh đại (bột để riêng)	20g
Hoàng bá (sao vàng)	20g
Thạch cao (đập nhỏ sao qua)	20g
Ngũ bội tử (đập nhỏ sao vàng)	20g

Chủ trị:

Trẻ em cam mồm, loét lở lưỡi, miệng, lợi.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị tán bột mịn, trộn đều với bột Thanh đại.

Ngày bôi vào mồm (chỗ lở loét) 2-3 lần.

4. NGA KHẨU TÁN

Hoàng liên	30g
Băng phiến	30g
Thanh đại	24g
Băng sa phi	12g
Hoạt thạch	30g

Chủ trị:

Lở loét trong mồm người lớn và trẻ em.

Cách dùng, liều lượng:

Hoàng liên rửa sạch sấy khô tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sấy khô tán bột mịn trộn đều với bột Hoàng liên.

Ngày bôi vào nơi loét trong miệng 2-3 lần.

5. RƯỢU CÀ GAI NGƯU TẮT ĐẠI HÀNH

Cà gai leo	200g
Ngưu tất	100g
Sâm đại hành	100g

Chủ trị:

Viêm quanh răng, viêm lợi mủ chân răng, viêm cấp tính vùng niêm mạc miệng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 2000ml rượu trắng 30°, ngâm trong 7 - 10 ngày. Chiết lấy rượu thuốc ngâm. Ngày ngâm 2 - 4 lần, mỗi lần 10ml ngâm trong 10 - 20 phút nhỏ đi (thuốc không độc nhờ nuốt vào cũng không gây tác hại).

Chủ ý:

- Trước khi ngâm thuốc cần làm vệ sinh răng miệng để thuốc tác dụng trực tiếp vào tổn thương.
- Có thể pha loãng 10ml rượu thuốc với 10ml nước để tránh sót niêm mạc.
- Viêm quanh răng là bệnh khó chữa, dễ tái phát, cần điều trị nhiều đợt bằng thuốc này.

6. KHỔ LUYỆN BÌ TÁN

Khổ luyện bì (vỏ Xoan)	200g
Bình lang	100g
Bạch phàn	100g
Ô tặc, cốt	100g

Chủ trị:

Đau răng, sâu răng có mủ thối.

Cách dùng, liều lượng:

Vỏ Xoan cạo bỏ hết vỏ đen, phơi sấy khô.

Hạt cau già ủ mềm thái mỏng sấy khô.

Mai mực ngâm nước gạo 1 đêm, bóc bỏ màng cứng, sấy khô.

Bạch phàn và 3 vị trên trộn đều, tán bột mịn, trộn với dầu vừng cho sền sệt.

Khi dùng lấy bông sạch thấm dầu thuốc nhét đắp vào chỗ răng nhức, ngâm trong 30 phút, nhổ đi.

Ngày đắp thuốc ngâm 3 - 4 lần.

Súc miệng lại bằng nước nóng hoặc nước muối.

Chú ý:

Trước khi đắp thuốc, dùng phao vú Dừa nước 12g rửa sạch, ngâm trong 20 phút nhổ bỏ đi. Khi ngâm không nhai nuốt. (Kinh nghiệm nhân dân ngâm phao Dừa nước là để nhử sâu).

7. NGŨ THẠCH THANH BẢ TÁN

Ngũ bội tử (sao giòn)	25g
Thạch cao (nung chín)	25g
Thanh đại (loại bỏ tạp chất)	25g
Hoàng bá	
(tẩm nước muối sao giòn)	25g

Chủ trị:

Trẻ em cam răng, loét lợi, hơi thở thối.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn trộn đều.

Cho trẻ súc miệng bằng nước Muối nhạt hoặc giã lá Hẹ tươi sát vào chân răng xong bôi thuốc bột vào chân răng, lợi.

Ngày bôi 2 - 3 lần.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn thịt gà khi đang dùng thuốc.

8. NƯỚC SẮC CÂY LẤU

Cây Lấu	
(Men sữa, Bồ Chát) tươi	500g
Nước	1000ml

Chủ trị:

Viêm quanh răng, viêm tuỷ răng, tuỷ răng hoại tử, viêm quanh cuống răng, viêm tổ chức liên kết do mọc răng, viêm niêm mạc miệng aptơ, chảy máu lợi răng.

Cách dùng, liều lượng:

Cho rễ cây Lấu vào 1000ml nước sắc lấy 300ml nước thuốc, thêm cồn 70° hoặc 3g bột Hàn the hoặc 3g bột Phèn phi để bảo quản.

Hàng ngày ngâm nước sắc 3 - 5 lần. Mỗi lần ngâm trong 10 - 15 phút.

Sau khi ngâm nước sắc xong bôi dung dịch Glycerin Lấu (dưới đây) vào lợi răng và răng viêm đau.

Dung dịch glycerin lấu

Cao Lấu (rễ - lá) tỷ lệ 20/1	200g
Glycerin trung tính	1000g

Hoà Cao Lấu vào Glycerin khuấy tan đều. Khi dùng thấm vào tăm bông bôi vào răng lợi.

9. CỐN XUYỀN LUYỆN TỬ

Xuyên luyện tử (Quả Xoan)	100g
Cồn 90°	100ml

Chủ trị:

Viêm tuỷ răng, tuỷ răng hoại tử.